

ET-2650 Series

Sổ hướng dẫn sử dụng

Bản quyền

Không phần nào của ấn phẩm này có thể được tái tạo, lưu trữ trong hệ thống tra cứu, hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào hay bằng bất cứ phương tiện nào, điện tử, cơ học, sao chép, ghi hình hoặc các hình thức khác, mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Seiko Epson Corporation. Chúng tôi không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào về quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến việc sử dụng thông tin có trong tài liệu này. Chúng tôi cũng không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào cho những thiệt hại do việc sử dụng thông tin có trong tài liệu này. Thông tin có trong tài liệu này được thiết kế chỉ để sử dụng cho sản phẩm của Epson. Epson không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hình thức sử dụng nào đối với thông tin này khi được áp dụng cho các sản phẩm khác.

Cả Seiko Epson Corporation và các công ty thành viên đều không chịu trách nhiệm đối với người mua sản phẩm này hoặc các bên thứ ba vì các thiệt hại, mất mát, chi phí hoặc phí tổn mà người mua hoặc bên thứ ba phải chịu do tai nạn, sử dụng sai hoặc sử dụng quá mức sản phẩm này hoặc các sửa đổi, sửa chữa hoặc thay đổi trái phép đối với sản phẩm này, hoặc (không bao gồm Hoa Kỳ) không tuân thủ chặt chẽ các hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng của Seiko Epson Corporation.

Seiko Epson Corporation và các công ty thành viên sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng hoặc vấn đề nào phát sinh từ việc sử dụng bất kỳ lựa chọn nào hoặc bất kỳ sản phẩm tiêu dùng nào khác với những sản phẩm được Seiko Epson Corporation quy định là Sản phẩm Epson Chính hãng hoặc các Sản phẩm do Epson Phê chuẩn.

Seiko Epson Corporation sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào do nhiễu điện từ xuất hiện do việc sử dụng bất kỳ cáp giao tiếp nào khác với các loại cáp do Seiko Epson Corporation quy định là Sản phẩm do Epson Phê chuẩn.

© 2016 Seiko Epson Corporation. All rights reserved.

Nội dung của hướng dẫn sử dụng này và các thông số kỹ thuật của sản phẩm này có thể thay đổi mà không có thông báo.

Thương hiệu

- ❑ EPSON® là thương hiệu đã đăng ký, và EPSON EXCEED YOUR VISION hoặc EXCEED YOUR VISION là thương hiệu của Công ty Seiko Epson.
- ❑ PRINT Image Matching™ và logo PRINT Image Matching là thương hiệu của Công ty Seiko Epson. Copyright © 2001 Seiko Epson Corporation. All rights reserved.
- ❑ Epson Scan 2 software is based in part on the work of the Independent JPEG Group.
- ❑ libtiff

Copyright © 1988-1997 Sam Leffler

Copyright © 1991-1997 Silicon Graphics, Inc.

Permission to use, copy, modify, distribute, and sell this software and its documentation for any purpose is hereby granted without fee, provided that (i) the above copyright notices and this permission notice appear in all copies of the software and related documentation, and (ii) the names of Sam Leffler and Silicon Graphics may not be used in any advertising or publicity relating to the software without the specific, prior written permission of Sam Leffler and Silicon Graphics.

THE SOFTWARE IS PROVIDED "AS-IS" AND WITHOUT WARRANTY OF ANY KIND, EXPRESS, IMPLIED OR OTHERWISE, INCLUDING WITHOUT LIMITATION, ANY WARRANTY OF MERCHANTABILITY OR FITNESS FOR A PARTICULAR PURPOSE.

IN NO EVENT SHALL SAM LEFFLER OR SILICON GRAPHICS BE LIABLE FOR ANY SPECIAL, INCIDENTAL, INDIRECT OR CONSEQUENTIAL DAMAGES OF ANY KIND, OR ANY DAMAGES WHATSOEVER RESULTING FROM LOSS OF USE, DATA OR PROFITS, WHETHER OR NOT ADVISED OF THE POSSIBILITY OF DAMAGE, AND ON ANY THEORY OF LIABILITY, ARISING OUT OF OR IN CONNECTION WITH THE USE OR PERFORMANCE OF THIS SOFTWARE.

- ❑ SDXC Logo is a trademark of SD-3C, LLC.



- ❑ Microsoft®, Windows®, and Windows Vista® are registered trademarks of Microsoft Corporation.
- ❑ Apple, Macintosh, Mac OS, OS X, Bonjour, Safari, iPad, iPhone, iPod touch, and iTunes are trademarks of Apple Inc., registered in the U.S. and other countries. AirPrint and the AirPrint logo are trademarks of Apple Inc.
- ❑ Google Cloud Print™, Chrome™, Chrome OS™, and Android™ are trademarks of Google Inc.
- ❑ Adobe and Adobe Reader are either registered trademarks or trademarks of Adobe Systems Incorporated in the United States and/or other countries.
- ❑ Intel® is a registered trademark of Intel Corporation.
- ❑ Thông báo chung: Các tên sản phẩm khác được sử dụng ở đây chỉ nhằm mục đích nhận dạng và có thể là nhãn hiệu của các chủ sở hữu tương ứng. Epson tuyên bố miễn trừ bất kỳ và mọi quyền có trong các thương hiệu này.

Mục lục

Bản quyền

Thương hiệu

Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn này

| | |
|---|---|
| Giới thiệu hướng dẫn sử dụng. | 8 |
| Dấu hiệu và biểu tượng. | 8 |
| Các mô tả được sử dụng trong hướng dẫn sử dụng này. | 9 |
| Tham khảo Hệ điều hành. | 9 |

Hướng dẫn quan trọng

| | |
|---|----|
| Hướng dẫn an toàn. | 10 |
| Lời khuyên và cảnh báo của máy in. | 11 |
| Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Thiết Lập Máy in. | 11 |
| Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Dùng Máy In. | 11 |
| Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Vận Chuyển Hoặc Bảo Quản Máy In. | 12 |
| Lời khuyên và cảnh báo dành cho việc sử dụng máy in bằng kết nối không dây. | 12 |
| Khuyến cáo và Cảnh báo về Cách Dùng Thẻ Nhớ. | 12 |
| Tư vấn và Cảnh báo khi Sử dụng Màn hình LCD. | 12 |
| Bảo vệ thông tin cá nhân của bạn. | 13 |

Những điều cơ bản về máy in

| | |
|---|----|
| Tên và Chức Năng của Các Bộ Phận. | 14 |
| Bảng điều khiển. | 16 |
| Các nút. | 16 |
| Hướng dẫn cho màn hình chính. | 17 |
| Hướng dẫn cho màn hình chính. | 17 |
| Nhập các ký tự. | 18 |
| Nhập chuỗi thực hành "13By". | 19 |

Cài đặt mạng

| | |
|---|----|
| Loại kết nối mạng. | 21 |
| Kết nối Wi-Fi. | 21 |
| Kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản). | 21 |
| Kết nối với máy tính. | 22 |
| Kết nối với thiết bị thông minh. | 24 |

| | |
|---|----|
| Thực hiện cài đặt Wi-Fi từ bảng điều khiển. | 24 |
| Thực hiện cài đặt Wi-Fi theo cách thủ công. | 24 |
| Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập nút ấn. | 25 |
| Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập mã PIN (WPS). | 26 |
| Thực hiện cài đặt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản). | 27 |
| Kiểm tra tình trạng kết nối mạng. | 27 |
| Kiểm tra tình trạng mạng bằng biểu tượng mạng. | 27 |
| In báo cáo kết nối mạng. | 28 |
| In tờ tình trạng mạng. | 32 |
| Thay hoặc thêm điểm truy cập mới. | 32 |
| Thay đổi phương thức kết nối tới máy tính. | 33 |
| Tắt Wi-Fi từ bảng điều khiển. | 34 |
| Ngắt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) từ Bảng điều khiển. | 34 |
| Khôi phục cài đặt mạng từ bảng điều khiển. | 35 |

Nạp giấy

| | |
|---|----|
| Các phòng ngừa xử lý giấy. | 36 |
| Các Loại Giấy Sẵn Có và Dung Lượng. | 37 |
| Danh sách các kiểu giấy. | 37 |
| Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau. | 38 |

Đặt bản gốc

| | |
|---|----|
| Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan. | 42 |
| Đặt nhiều ảnh để quét cùng lúc. | 43 |

Lắp Thẻ Nhớ

| | |
|------------------------------|----|
| Thẻ nhớ được hỗ trợ. | 44 |
| Lắp và tháo thẻ nhớ. | 44 |

In

| | |
|---|----|
| In từ Bảng điều khiển. | 46 |
| In Ảnh chụp bằng cách Chọn từ Thẻ Nhớ. | 46 |
| In giấy có đường kẻ, lịch và giấy viết gốc. | 47 |
| In DPOF. | 48 |
| Tùy chọn menu cho chế độ In ảnh chụp. | 48 |
| In từ máy tính. | 48 |
| Những điều cơ bản về in — Windows. | 48 |
| Những điều cơ bản về in — Mac OS X. | 50 |
| In trên 2 mặt (Chỉ dành cho Windows). | 52 |
| In một vài trang trên một tờ. | 53 |

Mục lục

| | |
|--|----|
| In vừa khít với kích cỡ giấy. | 54 |
| In nhiều tệp cùng nhau (Chỉ dành cho Windows). | 55 |
| In một hình trên nhiều tờ để tạo áp phích (chỉ áp dụng cho Windows). | 56 |
| In với các tính năng nâng cao. | 62 |
| In ảnh bằng Epson Easy Photo Print. | 64 |
| In từ thiết bị thông minh. | 65 |
| Sử dụng Epson iPrint. | 65 |
| Sử dụng AirPrint. | 67 |
| Hủy in. | 67 |
| Hủy in — Nút máy in. | 67 |
| Hủy in — Windows. | 68 |
| Hủy in — Mac OS X. | 68 |

Sao chép

| | |
|--|----|
| Tùy chọn menu cho chế độ Sao chụp. | 69 |
|--|----|

Quét ảnh

| | |
|--------------------------------------|----|
| Quét bằng bảng điều khiển. | 71 |
| Quét vào máy tính. | 71 |
| Quét vào máy tính (WSD). | 72 |
| Quét từ máy tính. | 74 |
| Quét bằng Epson Scan 2. | 74 |
| Quét từ thiết bị thông minh. | 80 |
| Cài đặt Epson iPrint. | 80 |
| Quét bằng Epson iPrint. | 80 |

Nạp lại mực

| | |
|--------------------------------------|----|
| Kiểm tra Mức Mực. | 82 |
| Kiểm tra Mức Mực — Windows. | 82 |
| Kiểm tra Mức Mực — Mac OS X. | 82 |
| Mã lọ mực. | 83 |
| Phòng ngừa khi xử lý lọ mực. | 83 |
| Nạp lại mực cho hộp mực. | 84 |

Bảo trì máy in

| | |
|---|----|
| Kiểm tra và làm sạch Đầu In. | 89 |
| Kiểm tra và vệ sinh đầu in — Bảng điều khiển. | 89 |
| Kiểm tra và làm sạch Đầu In — Windows. | 90 |
| Kiểm tra và làm sạch Đầu In — Mac OS X. | 90 |
| Thay thế Mực bên trong các Ống dẫn Mực. | 91 |
| Thay mực bên trong ống mực — Windows. | 91 |
| Thay mực bên trong ống mực — Mac OS X. | 91 |
| Căn chỉnh Đầu In. | 92 |
| Căn chỉnh Đầu In — Bảng điều khiển. | 92 |

| | |
|--|----|
| Căn chỉnh Đầu In — Windows. | 92 |
| Căn chỉnh Đầu In — Mac OS X. | 93 |
| Vệ sinh Đường dẫn Giấy đối với Vết bẩn Mực. | 93 |
| Làm sạch Kính Máy Scan. | 94 |
| Kiểm tra tổng số giấy đã nạp qua máy in. | 94 |
| Kiểm tra Tổng số Trang Nạp Qua Máy in - Bảng điều khiển. | 94 |
| Kiểm tra tổng số giấy đã nạp qua máy in — Windows. | 95 |
| Kiểm tra tổng số giấy đã nạp qua máy in — Mac OS X. | 95 |
| Tiết kiệm điện. | 95 |
| Tiết kiệm Điện - Bảng điều khiển. | 95 |
| Tiết kiệm điện — Windows. | 95 |
| Tiết kiệm điện — Mac OS X. | 96 |

Tùy chọn menu cho chế độ Cài đặt

| | |
|--|-----|
| Tùy chọn menu cho Bảo dưỡng. | 97 |
| Tùy chọn menu cho Thiết lập máy in. | 97 |
| Tùy chọn menu cho Cài đặt mạng. | 98 |
| Tùy chọn menu cho Dịch vụ Epson Connect. | 99 |
| Tùy chọn menu cho Dịch vụ Google Cloud In. | 100 |
| Tùy chọn menu cho Chia sẻ file. | 100 |
| Tùy chọn menu cho Cập nhật firmware. | 100 |
| Tùy chọn menu cho Phục hồi cài đặt mặc định. | 101 |

Dịch Vụ Mạng Và Thông Tin Phần Mềm

| | |
|---|-----|
| Dịch vụ Epson Connect. | 102 |
| Web Config. | 102 |
| Chạy Web Config trên Trình duyệt web. | 103 |
| Chạy Web Config trên Windows. | 103 |
| Chạy Web Config trên Mac OS X. | 103 |
| Trình điều khiển máy in Windows. | 104 |
| Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Windows. | 105 |
| Đặt các thiết lập vận hành cho trình điều khiển máy in Windows. | 106 |
| Mac OS X trình điều khiển máy in. | 107 |
| Hướng sang Driver Máy in Mac OS X. | 108 |
| Thực hiện Cài đặt Thao tác cho Driver Máy in Mac OS X. | 109 |
| Epson Scan 2 (Trình điều khiển máy quét). | 110 |
| Epson Event Manager. | 110 |
| Epson Easy Photo Print. | 111 |
| E-Web Print (chỉ dành cho Windows). | 111 |
| EPSON Software Updater. | 112 |

Mục lục

| | |
|---|-----|
| Gỡ cài đặt ứng dụng. | 112 |
| Gỡ cài đặt ứng dụng — Windows. | 112 |
| Gỡ cài đặt ứng dụng — Mac OS X. | 113 |
| Cài đặt ứng dụng. | 114 |
| Cập nhật ứng dụng và phần mềm điều khiển. | 114 |
| Cập nhật chương trình cơ sở của máy in bằng bảng điều khiển. | 115 |

Giải quyết vấn đề

| | |
|--|-----|
| Kiểm tra trạng thái máy in. | 116 |
| Kiểm Tra Mã Lỗi trên Màn Hình LCD. | 116 |
| Kiểm tra trạng thái máy in — Windows. | 117 |
| Kiểm tra trạng thái máy in — Mac OS X. | 117 |
| Gỡ bỏ giấy bị kẹt. | 117 |
| Gỡ bỏ giấy bị kẹt từ Nạp Giấy Phía Sau. | 118 |
| Gỡ bỏ giấy bị kẹt từ bên trong máy in. | 118 |
| Giấy nạp không chính xác. | 120 |
| Kẹt Giấy. | 120 |
| Bộ Nạp Giấy Bị Nghiêng. | 120 |
| Nạp Nhiều Tờ Giấy Mỗi Lần. | 120 |
| Không Có Bộ Nạp Giấy. | 120 |
| Xảy Ra Lỗi Nhả Giấy. | 121 |
| Các vấn đề với bảng điều khiển và nguồn điện. | 121 |
| Nguồn điện không bật. | 121 |
| Nguồn điện không tắt. | 121 |
| Màn hình LCD bị tối đi. | 121 |
| Không Thể In từ Máy Tính. | 121 |
| Khi bạn không thể đặt cài đặt mạng. | 122 |
| Không thể kết nối từ thiết bị mặc dù không có vấn đề gì với các cài đặt mạng. | 122 |
| Kiểm tra SSID được kết nối với máy in. | 124 |
| Kiểm tra SSID cho máy tính. | 124 |
| Đột nhiên máy in không thể in qua kết nối mạng. | 125 |
| Đột nhiên máy in không thể in qua kết nối mạng. | 126 |
| Không Thể In từ iPhone hoặc iPad. | 126 |
| In bị tạm dừng. | 126 |
| Các vấn đề in. | 126 |
| Bản in ra bị mờ hoặc màu bị thiếu. | 126 |
| Dài hoặc Màu Không Mong Muốn Xuất Hiện. | 127 |
| Dài Màu Xuất Hiện Ở Khoảng Cách Gần 2.5 cm. | 127 |
| Bản In Mờ, Dài Dọc hoặc Căn Chỉnh Sai. | 128 |
| Chất lượng in kém. | 128 |
| Giấy bị bẩn hoặc mòn. | 129 |
| Ảnh chụp đã in bị dính. | 130 |
| Hình hoặc ảnh chụp được in bằng màu sắc không mong muốn. | 130 |

| | |
|--|-----|
| Màu sắc khác so với những gì bạn thấy trên màn hình. | 130 |
| Vị trí, kích cỡ hoặc lề của bản in ra không chính xác. | 130 |
| Các ký tự được in ra không chính xác hoặc lộn xộn. | 131 |
| Ảnh in ra bị đảo ngược. | 131 |
| Mẫu kiểu che mờ trên bản in. | 131 |
| Màu không đều, vết bẩn, vết chấm hoặc đường thẳng xuất hiện trên hình ảnh đã sao chép. | 131 |
| Mẫu vân sóng (gạch chéo) xuất hiện trong hình ảnh quét. | 132 |
| Ảnh của mặt ngược lại của bản gốc xuất hiện trong ảnh sao chép. | 132 |
| Vấn đề với bản in không thể giải quyết. | 132 |
| Các vấn đề khác với in. | 132 |
| Tốc độ in quá chậm. | 132 |
| Tiến trình In Chậm Đáng kể Trong khi In Liên tục. | 133 |
| Không Thể Hủy In từ Máy Tính Chạy Mac OS X v10.6.8. | 133 |
| Không Thể Bắt Đầu Quét. | 133 |
| Không thể bắt đầu quét khi sử dụng bảng điều khiển. | 134 |
| Các vấn đề với ảnh quét. | 134 |
| Màu sắc không đồng đều, bụi bẩn, vết đốm, v.v... hiển thị khi scan từ mặt kính máy scan. | 134 |
| Chất lượng hình ảnh thô. | 134 |
| Hình ảnh mặt sau xuất hiện ở nền của hình ảnh. | 135 |
| Chữ bị mờ. | 135 |
| Mẫu vân sóng (Bóng giống web) xuất hiện. | 135 |
| Không thể quét khu vực chính xác trên kính máy quét. | 136 |
| Không thể xem trước ở dạng Hình thu nhỏ. | 136 |
| Văn bản không được nhận diện chính xác khi lưu dưới dạng PDF có thể tìm. | 136 |
| Không thể giải quyết vấn đề trong hình ảnh quét. | 137 |
| Các vấn đề khác với quét. | 137 |
| Tốc độ quét quá chậm. | 137 |
| Việc quét dừng lại khi quét vào PDF/Multi- TIFF. | 138 |
| Các vấn đề khác. | 138 |
| Giật điện nhẹ khi chạm vào máy in. | 138 |
| Âm thanh hoạt động lớn. | 138 |
| Không thể Lưu Dữ liệu vào Thẻ Nhớ. | 138 |
| Ứng dụng bị chặn bởi tường lửa (Chỉ dành cho Windows). | 138 |

| | |
|---|-----|
| Dấu "?" Sẽ Hiển thị trên Màn hình Chọn Ảnh chụp. | 139 |
| Thông báo nhắc bạn đặt lại các mức mực được hiển thị. | 139 |

Phụ lục

| | |
|---|-----|
| Thông số kỹ thuật. | 140 |
| Thông số kỹ thuật máy in. | 140 |
| Thông số kỹ thuật máy quét. | 140 |
| Thông số kỹ thuật giao tiếp. | 141 |
| Danh sách chức năng của mạng. | 141 |
| Thông số kỹ thuật về Wi-Fi. | 143 |
| Giao thức bảo mật. | 143 |
| Dịch vụ Hỗ trợ từ Bên Thứ ba. | 143 |
| Thông số Kỹ thuật Thiết bị Lưu trữ Ngoài. | 144 |
| Thông số Kỹ thuật Dữ liệu Hỗ trợ. | 144 |
| Kích thước. | 145 |
| Thông số kỹ thuật điện. | 145 |
| Thông số kỹ thuật môi trường. | 145 |
| Yêu cầu hệ thống. | 146 |
| Thông tin pháp lý. | 146 |
| Tiêu chuẩn và phê chuẩn. | 146 |
| Giới hạn sao chép. | 147 |
| Vận chuyển máy in. | 148 |
| Truy cập thẻ nhớ từ máy tính. | 151 |
| Nơi nhận trợ giúp. | 152 |
| Trang web hỗ trợ kỹ thuật. | 152 |
| Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson. | 152 |

Giới thiệu về tài liệu hướng dẫn này

Giới thiệu hướng dẫn sử dụng

Các hướng dẫn sử dụng sau đây được kèm theo máy in Epson của bạn. Giống như các hướng dẫn sử dụng, hãy xem phần trợ giúp có trong nhiều ứng dụng phần mềm Epson.

Bắt đầu tại đây (hướng dẫn sử dụng trên giấy)

Cung cấp cho bạn thông tin về cách thiết lập máy in, cài đặt phần mềm, sử dụng máy in, giải quyết vấn đề, v.v.

Sổ hướng dẫn sử dụng (hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số)

Hướng dẫn sử dụng này. Cung cấp hướng dẫn và thông tin chung về cách sử dụng máy in, về cài đặt mạng khi sử dụng máy in trên mạng và về cách giải quyết sự cố.

Bạn có thể tải các phiên bản mới nhất của hướng dẫn sử dụng ở trên bằng những cách sau.

Hướng dẫn sử dụng trên giấy

Truy cập trang web hỗ trợ của Epson châu Âu tại <http://www.epson.eu/Support>, hoặc trang web hỗ trợ của Epson toàn cầu tại <http://support.epson.net/>.

Hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số

Bật EPSON Software Updater trên máy tính của bạn. EPSON Software Updater kiểm tra cập nhật cho các ứng dụng phần mềm Epson và hướng dẫn sử dụng điện tử, và cho phép bạn tải về các phiên bản mới nhất.

Thông tin liên quan

➔ “EPSON Software Updater” ở trang 112

Dấu hiệu và biểu tượng



Chú ý:

Phải thực hiện theo các hướng dẫn nhằm tránh thương tích cho cơ thể.



Quan trọng:

Phải tuân theo các hướng dẫn nhằm tránh gây hư hỏng cho thiết bị của bạn.

Lưu ý:

Cung cấp thông tin bổ sung và tham khảo.

➔ Thông tin liên quan

Liên kết đến các phần liên quan.

Các mô tả được sử dụng trong hướng dẫn sử dụng này

- ❑ Các ảnh chụp màn hình của trình điều khiển máy in và Epson Scan 2 (trình điều khiển máy quét) được lấy từ Windows 10 hoặc Mac OS X v10.11.x. Nội dung được hiển thị trong các màn hình thay đổi tùy theo kiểu máy và tình huống.
- ❑ Các hình minh họa cho máy in được sử dụng trong hướng dẫn sử dụng này chỉ là ví dụ. Mặc dù có thể những khác biệt một chút tùy thuộc vào kiểu máy, phương pháp vận hành vẫn không thay đổi.
- ❑ Một số mục menu trên màn hình LCD thay đổi tùy thuộc vào kiểu máy và thiết lập.

Tham khảo Hệ điều hành

Windows

Trong tài liệu hướng dẫn này, những thuật ngữ như "Windows 10", "Windows 8.1", "Windows 8", "Windows 7", "Windows Vista" và "Windows XP" đề cập đến các hệ điều hành sau. Ngoài ra, "Windows" được sử dụng để đề cập đến tất cả các phiên bản.

- ❑ Hệ điều hành Microsoft® Windows® 10
- ❑ Hệ điều hành Microsoft® Windows® 8.1
- ❑ Hệ điều hành Microsoft® Windows® 8
- ❑ Hệ điều hành Microsoft® Windows® 7
- ❑ Hệ điều hành Microsoft® Windows Vista®
- ❑ Hệ điều hành Microsoft® Windows® XP
- ❑ Hệ điều hành Microsoft® Windows® XP Professional x64 Edition

Mac OS X

Trong tài liệu hướng dẫn này, "Mac OS X v10.11.x" đề cập đến OS X El Capitan, "Mac OS X v10.10.x" đề cập đến OS X Yosemite, "Mac OS X v10.9.x" đề cập đến OS X Mavericks và "Mac OS X v10.8.x" đề cập đến OS X Mountain Lion. Ngoài ra, "Mac OS X" được sử dụng để đề cập đến "Mac OS X v10.11.x", "Mac OS X v10.10.x", "Mac OS X v10.9.x", "Mac OS X v10.8.x", "Mac OS X v10.7.x" và "Mac OS X v10.6.8".

Hướng dẫn quan trọng

Hướng dẫn an toàn

Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn này nhằm đảm bảo sử dụng an toàn máy in này. Đảm bảo rằng bạn cất giữ hướng dẫn sử dụng này để tham khảo sau này. Cũng vậy, hãy chắc chắn thực hiện theo tất cả các cảnh báo và hướng dẫn được đánh dấu trên máy in.

- Một số biểu tượng dùng trên máy in của bạn là nhằm đảm bảo sử dụng máy in an toàn và thích hợp. Truy cập trang web sau để tìm hiểu ý nghĩa của các biểu tượng.
<http://support.epson.net/symbols>
- Chỉ sử dụng dây điện đi cùng với máy in và không sử dụng dây điện với bất kỳ thiết bị nào khác. Sử dụng các loại dây điện khác với máy in này hoặc sử dụng dây điện đi kèm cho thiết bị khác có thể dẫn đến cháy hoặc giật điện.
- Hãy chắc chắn rằng dây điện AC của bạn đáp ứng tiêu chuẩn an toàn liên quan tại địa phương.
- Không tự mình tháo gỡ, sửa đổi hoặc tìm cách sửa chữa dây điện, phích cắm, bộ phận máy in, bộ phận máy quét hoặc các tùy chọn, trừ khi được giải thích cụ thể trong hướng dẫn sử dụng máy in.
- Rút phích cắm máy in và chuyển việc bảo trì cho nhân viên bảo trì có trình độ chuyên môn trong các điều kiện sau:
Dây điện hoặc phích cắm bị hỏng; chất lỏng vào máy in; máy in bị rơi hoặc vỏ hộp bị hỏng; máy in hoạt động không bình thường hoặc thể hiện sự thay đổi khác biệt về hiệu suất. Không điều chỉnh các nút điều khiển không được đề cập trong hướng dẫn vận hành.
- Đặt máy in gần ổ cắm điện mà ở đó có thể rút phích cắm dễ dàng.
- Không đặt hoặc bảo quản máy in ngoài trời, gần nơi quá ẩm hoặc bụi, nước, nguồn nhiệt, hoặc các địa điểm khác chịu sốc, rung, nhiệt độ hoặc độ ẩm cao.
- Cẩn thận không làm tràn chất lỏng lên máy in và không giữ máy in bằng tay ướt.
- Để máy in cách máy trợ tim ít nhất 22 cm. Sóng vô tuyến từ máy in này có thể gây ảnh hưởng xấu cho việc vận hành của máy trợ tim.
- Nếu màn hình LCD bị hỏng, hãy liên hệ với đại lý của bạn. Nếu dung dịch tinh thể lỏng dính vào tay của bạn, hãy rửa tay thật kỹ bằng xà phòng và nước. Nếu dung dịch tinh thể lỏng dính vào mắt của bạn, hãy rửa sạch mắt ngay lập tức bằng nước. Nếu thấy không thoải mái hoặc có vấn đề về thị lực tiếp diễn sau khi rửa kỹ, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.
- Cẩn thận không chạm vào mực khi bạn cắm hộp mực, nắp hộp mực và lọ mực đang mở hoặc nắp lọ mực.
 - Nếu mực dính vào da của bạn, hãy rửa kỹ vùng da bằng xà phòng và nước.
 - Nếu mực dính vào mắt của bạn, hãy rửa sạch mắt ngay lập tức bằng nước. Nếu thấy không thoải mái hoặc có vấn đề về thị lực tiếp diễn sau khi rửa kỹ, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.
 - Nếu mực vào miệng của bạn, hãy đến gặp bác sĩ ngay lập tức.
- Không nghiêng hoặc lắc lọ mực sau khi tháo dấu niêm phong; làm như vậy có thể gây rò.
- Giữ lọ mực và bộ hộp mực ngoài tầm với của trẻ em. Không để trẻ em uống hoặc cầm lọ mực và nắp lọ mực.

Lời khuyên và cảnh báo của máy in

Đọc và thực hiện theo các hướng dẫn này để tránh làm hỏng máy in hoặc tài sản của bạn. Đảm bảo rằng bạn cất giữ hướng dẫn sử dụng này để tham khảo sau này.



Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Thiết Lập Máy In

- Không chặn hoặc bịt các lỗ thông hơi hoặc lỗ hở trong máy in.
- Chỉ sử dụng kiểu nguồn điện được chỉ dẫn trên nhãn của máy in.
- Tránh sử dụng các ổ cắm trên cùng mạch với máy photo hoặc hệ thống điều hòa không khí thường xuyên bật và tắt.
- Tránh sử dụng các ổ cắm điện được điều khiển bởi công tắc trên tường hoặc bộ định thời gian tự động.
- Giữ toàn bộ hệ thống máy tính tránh xa các nguồn nhiễu điện từ trường tiềm ẩn, như loa hoặc bộ phận cơ sở của điện thoại không dây.
- Cẩn đặt dây điện cấp nguồn để tránh bị mài mòn, cắt, gậy tước, gấp mép và xoắn. Không đặt các vật lên trên dây điện cấp nguồn và không để dây điện cấp nguồn bị bước lên trên hoặc chạy qua. Đặc biệt cẩn thận giữ toàn bộ dây điện cấp nguồn thẳng ở các điểm cuối và tại những điểm vào hoặc ra khỏi máy biến thế.
- Nếu bạn sử dụng dây điện nối dài cùng với máy in, hãy đảm bảo rằng tổng định mức ampe của các thiết bị cắm vào dây điện kéo dài không vượt quá định mức ampe của dây điện. Cũng vậy, hãy đảm bảo rằng tổng định mức ampe của tất cả các thiết bị cắm vào ổ cắm điện không vượt quá định mức ampe của ổ cắm điện.
- Nếu bạn định sử dụng máy in ở Đức, hệ thống lắp đặt của tòa nhà phải được bảo vệ bằng cầu dao 10 hoặc 16 amp để cung cấp đủ khả năng bảo vệ ngắn mạch và bảo quá dòng cho máy in.
- Khi kết nối máy in với máy tính hoặc thiết bị khác bằng dây cáp, hãy đảm bảo hướng chính xác của các đầu nối. Mỗi đầu nối chỉ có một hướng chính xác. Lắp đầu nối theo hướng sai có thể làm hỏng cả hai thiết bị nối với dây cáp.
- Đặt máy in trên bề mặt phẳng, ổn định và rộng hơn đế của máy in theo tất cả các hướng. Máy in sẽ không thể vận hành đúng cách nếu bị nghiêng đi một góc.
- Để một khoảng trống phía trên máy in để bạn có thể nâng hoàn toàn nắp tài liệu.
- Để đủ khoảng trống phía trước máy in để giấy có thể được đẩy ra hoàn toàn.
- Tránh các vị trí chịu sự thay đổi nhanh chóng của nhiệt độ và độ ẩm. Cũng vậy, giữ máy in tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp, nguồn sáng mạnh hoặc nguồn nhiệt.

Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Dùng Máy In

- Không chèn các vật qua các khe trong máy in.
- Không đặt tay của bạn vào bên trong máy in khi đang in.
- Không chạm vào dây cáp dệt màu trắng và các ống mực bên trong máy in.
- Không sử dụng các sản phẩm aerosol chứa khí gas dễ cháy bên trong hoặc xung quanh máy in. Làm như vậy có thể gây ra cháy.
- Không di chuyển đầu in bằng tay; làm như vậy, bạn có thể làm hỏng máy in.
- Cẩn thận không để kẹp ngón tay của bạn khi đóng bộ phận máy quét.
- Không ấn quá mạnh lên kính máy scan khi đặt các bản gốc.

Hướng dẫn quan trọng

- Kéo dài việc sử dụng máy in khi mức mực nằm dưới vạch phía dưới có thể làm hỏng máy in. Epson đề nghị nạp ống mực đến vạch phía trên khi máy in không hoạt động để cài lại mức mực.
- Luôn tắt máy in bằng nút . Không rút phích cắm của máy in hoặc tắt nguồn tại ổ cắm khi đèn  vẫn chưa ngừng nhấp nháy.
- Nếu bạn không sử dụng máy in trong một khoảng thời gian dài, hãy chắc chắn rút phích cắm dây điện ra khỏi ổ điện.

Khuyến Nghị Và Cảnh Báo Về Cách Vận Chuyển Hoặc Bảo Quản Máy In

- Khi bảo quản hoặc vận chuyển máy in, tránh làm nghiêng máy in, đặt theo chiều đứng hoặc lật úp máy in; nếu không mực có thể rò rỉ.
- Trước khi vận chuyển máy in, đảm bảo rằng đầu in ở vị trí gốc (tận cùng bên phải).

Lời khuyên và cảnh báo dành cho việc sử dụng máy in bằng kết nối không dây

- Sóng vô tuyến từ máy in này có thể có ảnh hưởng xấu đến hoạt động của thiết bị điện tử y tế, khiến cho chúng gặp lỗi. Khi sử dụng máy in này bên trong các cơ sở y tế hoặc gần thiết bị y tế, hãy thực hiện theo các chỉ dẫn từ nhân viên có thẩm quyền đại diện cho các cơ sở y tế, và thực hiện theo tất cả các cảnh báo và chỉ dẫn đã đăng trên thiết bị y tế.
- Sóng vô tuyến từ máy in này có thể có ảnh hưởng xấu đến hoạt động của các thiết bị điều khiển tự động như cửa tự động hoặc chuông báo cháy, và có thể dẫn đến tai nạn do lỗi. Khi sử dụng máy in này gần các thiết bị điều khiển tự động, hãy thực hiện theo tất cả các cảnh báo và chỉ dẫn đã đăng trên các thiết bị này.

Khuyến cáo và Cảnh báo về Cách Dùng Thẻ Nhớ

- Không tháo thẻ nhớ hoặc tắt máy in trong khi đèn thẻ nhớ nhấp nháy.
- Cách dùng thẻ nhớ sẽ khác nhau tùy theo loại thẻ. Đảm bảo tham khảo sổ tay sử dụng kèm theo thẻ nhớ để biết thêm chi tiết.
- Chỉ sử dụng các thẻ nhớ tương thích với máy in.

Thông tin liên quan

➔ “Thông số kỹ thuật của thẻ nhớ được hỗ trợ” ở trang 144

Tư vấn và Cảnh báo khi Sử dụng Màn hình LCD

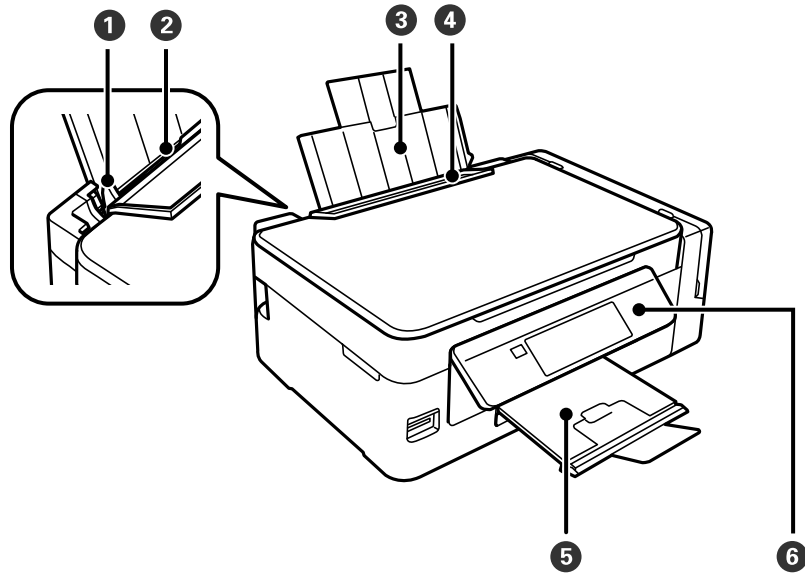
- Màn hình LCD có thể có một vài điểm sáng hoặc tối nhỏ, và vì những tính năng của màn hình, màn hình có thể có độ sáng không đều. Điều này là bình thường và không phải là chỉ báo cho thấy màn hình bị hỏng theo bất kỳ cách nào.
- Chỉ sử dụng vải khô và mềm để lau màn hình. Không sử dụng chất làm sạch hóa học hoặc chất lỏng.
- Phần vỏ phía bên ngoài của màn hình LCD có thể bị vỡ nếu gặp tác động mạnh. Hãy liên hệ với đại lý của bạn nếu bề mặt màn hình nứt mẻ hoặc bị nứt, và không chạm vào hoặc tìm cách loại bỏ các mảnh vỡ.

Bảo vệ thông tin cá nhân của bạn

Khi bạn đưa máy in cho người khác hoạt vật bỏ máy in, hãy xóa toàn bộ thông tin cá nhân được lưu trữ trong bộ nhớ của máy in bằng cách chọn **Cài đặt > Phục hồi cài đặt mặc định > Mọi cài đặt** trên bảng điều khiển.

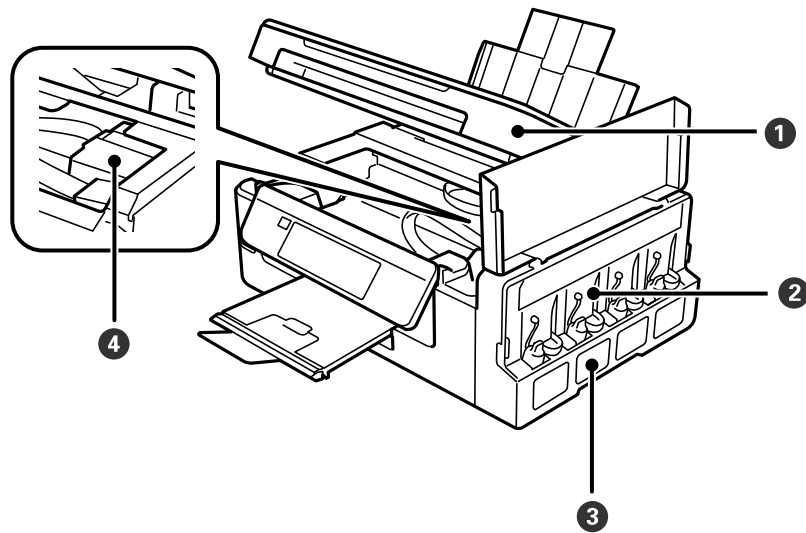
Những điều cơ bản về máy in

Tên và Chức Năng của Các Bộ Phận

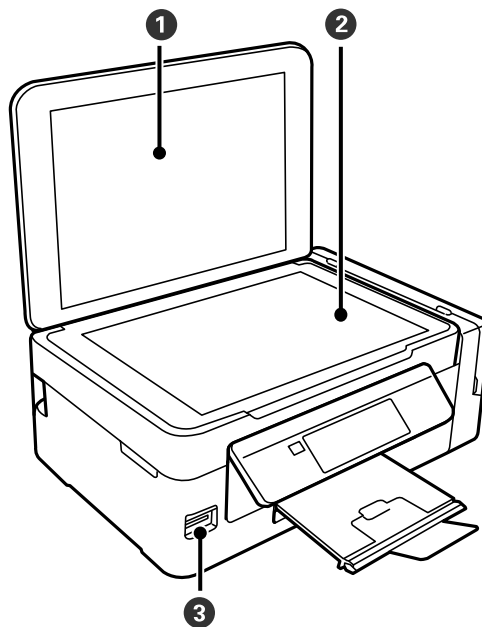


| | | |
|---|--------------------------|--|
| ❶ | Thanh dẫn hướng bên cạnh | Nạp giấy thẳng vào máy in. Trượt đến mép của giấy. |
| ❷ | Nạp giấy phía sau | Nạp giấy. |
| ❸ | Đỡ giấy | Đỡ giấy đã nạp. |
| ❹ | Tấm bảo vệ khay nạp | Tránh các vật lạ lọt vào máy in. Thường xuyên đóng tấm bảo vệ này. |
| ❺ | Khay đầu ra | Giữ giấy đã được nhả ra. Trước khi in, nâng bộ phận chặn để tránh cho giấy đẩy ra không bị rơi ra khỏi khay. |
| ❻ | Bảng điều khiển | Vận hành máy in. |

Những điều cơ bản về máy in

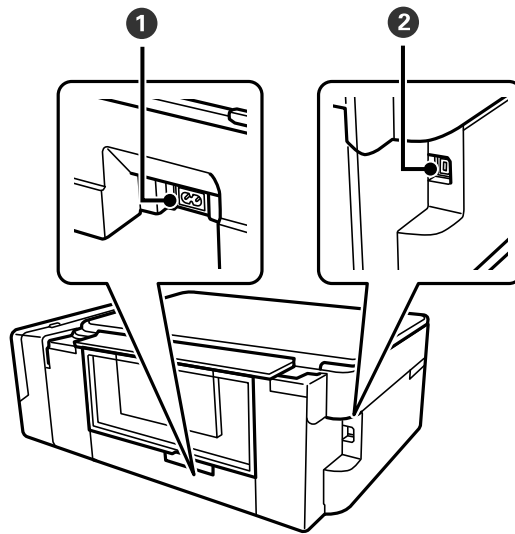


| | | |
|---|------------------------|---|
| ❶ | Bộ phận máy quét | Quét bản gốc đã đặt vào. Mở khi loại bỏ giấy bị kẹt bên trong máy in. |
| ❷ | Bộ phận hộp mực | Chứa các hộp mực. |
| ❸ | Hộp giữ mực (hộp mực) | Cấp mực cho đầu in. |
| ❹ | Đầu in (dưới phần này) | Đẩy mực ra. |



| | | |
|---|-----------------|--|
| ❶ | Nắp tài liệu | Chặn ánh sáng bên ngoài khi đang quét. |
| ❷ | Kính máy scan | Đặt bản gốc vào. |
| ❸ | Khe cắm thẻ nhớ | Lắp thẻ nhớ. |

Những điều cơ bản về máy in

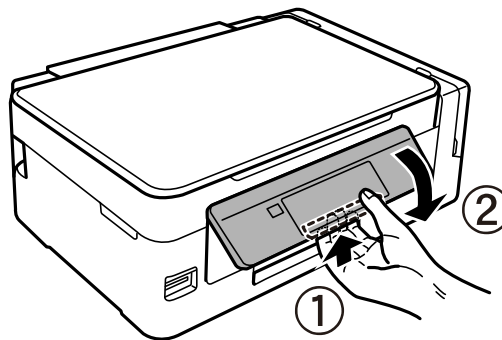


| | | |
|---|------------|--------------------------------------|
| ❶ | Cửa vào AC | Kết nối với dây điện nguồn. |
| ❷ | Cổng USB | Cắm cáp USB để kết nối với máy tính. |

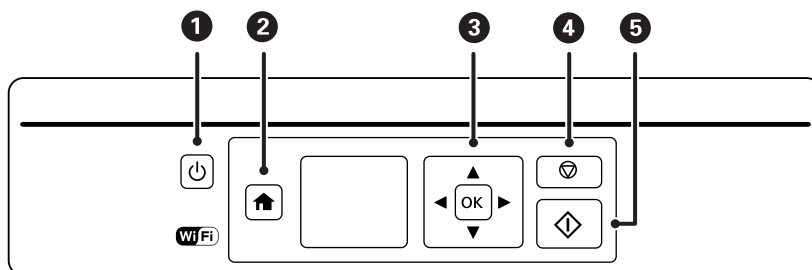
Bảng điều khiển

Bạn có thể thay đổi góc của bảng điều khiển.










Để hạ thấp bảng điều khiển, vặn cần chốt ở phía đằng sau bảng như được hiển thị dưới đây.







Các nút



Những điều cơ bản về máy in

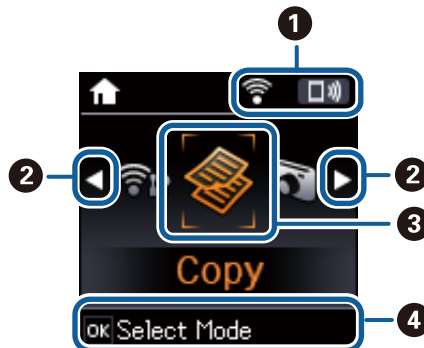
| | | |
|---|---|--|
| ① |  | Bật hoặc tắt máy in. Không tắt trong khi đèn nguồn nhấp nháy (trong khi máy in đang hoạt động hoặc xử lý dữ liệu). Ngắt dây nguồn khi đèn nguồn đã tắt. |
| ② |  | Hiển thị màn hình chính. |
| ③ |  | Dùng các nút     để chọn menu và nhấn nút OK để chạy menu đã chọn. |
| ④ |  | Dùng thao tác hiện hành hoặc trở về màn hình trước. |
| ⑤ |  | Bật thao tác như in hoặc sao chụp. |










Hướng dẫn cho màn hình chính

Menu và thông báo được hiển thị trên màn hình LCD. Chọn menu hoặc cài đặt bằng cách nhấn các nút    .

Hướng dẫn cho màn hình chính

Các biểu tượng và menu sau được hiển thị trên màn hình chính.



| | | |
|---|---|---|
| ① | Các biểu tượng cho biết tình trạng mạng được hiển thị. | |
| |  | Cho biết vấn đề với kết nối mạng không dây (Wi-Fi) của máy in hoặc máy in đang tìm kiếm kết nối mạng không dây (Wi-Fi). |
| |  | Cho biết rằng máy in được kết nối với mạng (Wi-Fi) không dây. Số vạch cho biết cường độ tín hiệu của kết nối. Càng có nhiều vạch, kết nối càng khỏe hơn. |
| |  | Cho biết rằng mạng (Wi-Fi) không dây đã bị tắt hoặc rằng máy in đang xử lý kết nối mạng không dây. |
| |  | Cho biết rằng Wi-Fi Direct đã được bật. |
| |  | Cho biết rằng Wi-Fi Direct đã bị tắt. |
| ② | Khi  và  được hiển thị, bạn có thể cuộn sang phải hoặc trái bằng cách nhấn nút  hoặc nút  . | |

Những điều cơ bản về máy in

| | | |
|---|--|---|
| 3 | Các biểu tượng chức năng và tên được hiển thị dưới dạng biểu tượng chế độ. | |
| | Sao chụp | Vào chế độ Sao chụp cho phép bạn sao chép tài liệu. |
| | In ảnh chụp | Vào chế độ In ảnh chụp cho phép bạn in ảnh trên thẻ nhớ. |
| | Scan | Vào chế độ Scan cho phép bạn quét tài liệu hoặc ảnh. |
| | V.phòng phẩm cá nhân | Vào chế độ V.phòng phẩm cá nhân cho phép bạn in các tài liệu gốc như lịch và giấy kẻ bằng cách sử dụng ảnh trên thẻ nhớ. |
| | Cài đặt | Vào chế độ Cài đặt cho phép bạn thực hiện bảo dưỡng, thiết lập máy in và cài đặt mạng. |
| | Cài đặt Wi-Fi | Hiển thị menu cho phép bạn thiết lập máy in để sử dụng trong mạng không dây. Đây là phím tắt tới menu sau. Cài đặt > Cài đặt mạng > Cài đặt Wi-Fi |
| 4 | Các nút có sẵn được hiển thị. Trong ví dụ này, bạn có thể tiếp tục tới menu đã chọn bằng cách nhấn nút OK. | |

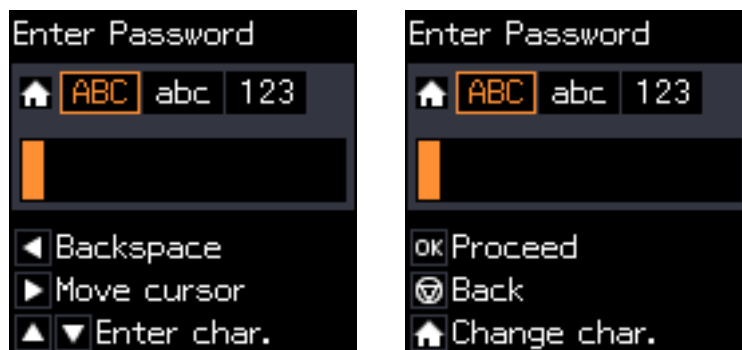
Thông tin liên quan

- ➔ “Sao chép” ở trang 69
- ➔ “In Ảnh chụp bằng cách Chọn từ Thẻ Nhớ” ở trang 46
- ➔ “Quét bằng bảng điều khiển” ở trang 71
- ➔ “In giấy có đường kẻ, lịch và giấy viết gốc” ở trang 47
- ➔ “Tùy chọn menu cho chế độ Cài đặt” ở trang 97
- ➔ “Tùy chọn menu cho Cài đặt mạng” ở trang 98

Nhập các ký tự

Để nhập các ký tự và ký hiệu cho cài đặt mạng từ bảng điều khiển, hãy sử dụng các nút ▲, ▼, ◀ và nút ▶. Nhấn nút ▲ hoặc nút ▼ để chọn ký tự bạn muốn nhập và sau đó nhấn nút ▶ để di chuyển con trỏ sang vị trí nhập tiếp theo. Khi bạn nhập xong ký tự, hãy nhấn nút OK.

Màn hình hiển thị khác nhau tùy theo các mục cài đặt. Sau đây là màn hình để nhập mật khẩu cho mạng Wi-Fi của bạn.

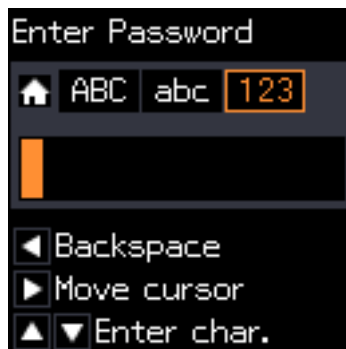


Những điều cơ bản về máy in

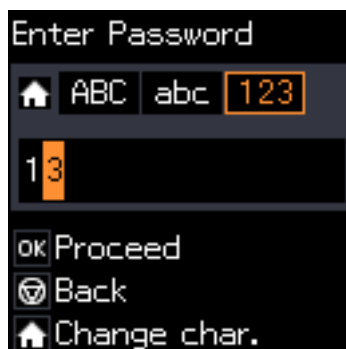
| Biểu tượng | Mô tả |
|------------|---|
| 🏠 | Chuyển đổi kiểu ký tự. ABC: Ký tự viết hoa abc: Ký tự viết thường 123: Số và ký hiệu |
| ▲▼ | Chọn các ký tự cần nhập. |
| ▶ | Di chuyển con trỏ sang phải. |
| ◀ | Xóa một ký tự bên trái (phím lùi). |
| OK | Nhập ký tự đã chọn. |
| 🔄 | Quay lại màn hình trước. |

Nhập chuỗi thực hành "13By"

1. Nhấn nút 🏠 hai lần để chuyển loại ký tự sang 123.



2. Nhấn nút ▲ hai lần để chọn "1".
3. Nhấn nút ▶ một lần để di chuyển con trỏ và sau đó nhấn nút ▲ bốn lần để chọn "3".

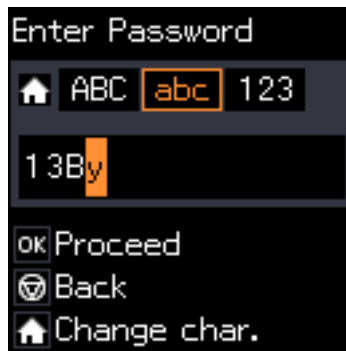


Những điều cơ bản về máy in

4. Nhấn nút ► một lần để di chuyển con trỏ và sau đó nhấn nút ⬆ để chuyển loại ký tự sang **ABC**. Nhấn nút ▲ hai lần để chọn "B".



5. Nhấn nút ► một lần để di chuyển con trỏ và sau đó nhấn nút ⬆ để chuyển loại ký tự sang **abc**. Nhấn nút ▼ hai lần để chọn "y".



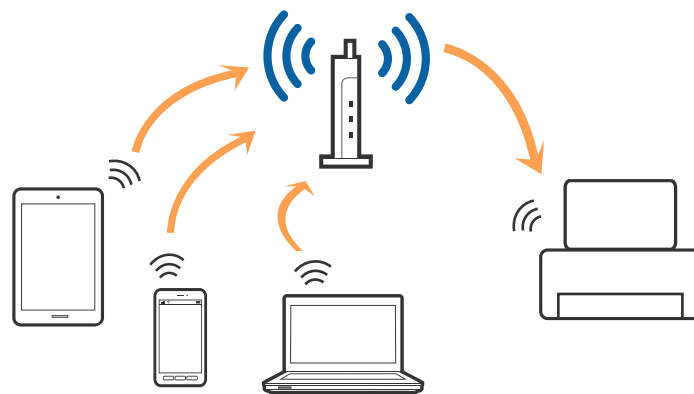
6. Nhấn nút OK.

Cài đặt mạng

Loại kết nối mạng

Kết nối Wi-Fi

Kết nối máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh với điểm truy cập. Đây là phương thức kết nối điển hình cho mạng gia đình hoặc văn phòng nơi các máy tính được kết nối bằng Wi-Fi thông qua điểm truy cập.



Thông tin liên quan

- ➔ “Kết nối với máy tính” ở trang 22
- ➔ “Kết nối với thiết bị thông minh” ở trang 24
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi từ bảng điều khiển” ở trang 24

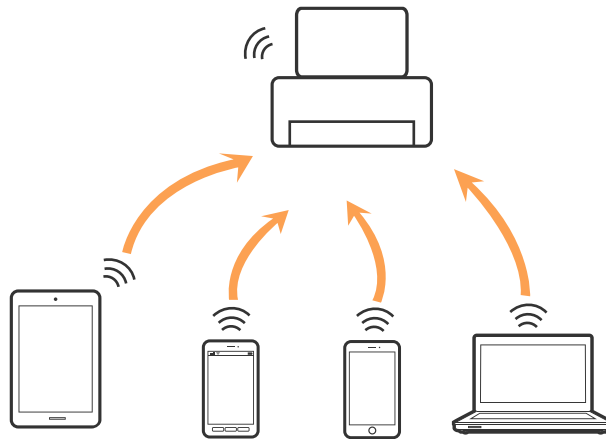
Kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản)

Sử dụng phương thức kết nối này khi bạn không sử dụng Wi-Fi ở nhà riêng và ở cơ quan hoặc khi bạn muốn kết nối trực tiếp máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh. Trong chế độ này, máy in đóng vai trò là điểm truy cập và bạn có thể kết nối tối đa bốn thiết bị với máy in mà không phải sử dụng điểm truy cập tiêu chuẩn. Tuy nhiên, các thiết bị được kết nối trực tiếp với máy in không thể giao tiếp với nhau thông qua máy in.

Cài đặt mạng

Lưu ý:

Kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) là phương thức kết nối được thiết kế để thay thế chế độ Ad Hoc.



Có thể kết nối máy in bằng kết nối Wi-Fi và Wi-Fi Direct (AP đơn giản) đồng thời. Tuy nhiên, nếu bạn bắt đầu kết nối mạng bằng kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) khi máy in được kết nối bằng Wi-Fi, Wi-Fi bị ngắt kết nối tạm thời.

Thông tin liên quan

➔ “Thực hiện cài đặt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản)” ở trang 27

Kết nối với máy tính

Chúng tôi khuyến nghị nên sử dụng trình cài đặt để kết nối máy in với máy tính. Bạn có thể chạy trình cài đặt bằng một trong các phương pháp sau.

Thiết lập từ trang web

Truy cập trang web sau, rồi nhập tên sản phẩm.

<http://epson.sn>

Đi đến **Thiết lập**, rồi nhấp vào **Tải về** trong phần tải xuống và kết nối bộ phận. Nhấp hoặc nhấp đúp vào tệp đã tải xuống để chạy trình cài đặt. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Thiết lập bằng cách sử dụng đĩa phần mềm (chỉ dành cho những model đi kèm với đĩa phần mềm và người dùng có máy tính có ổ đĩa).

Đưa đĩa phần mềm vào máy tính, rồi thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

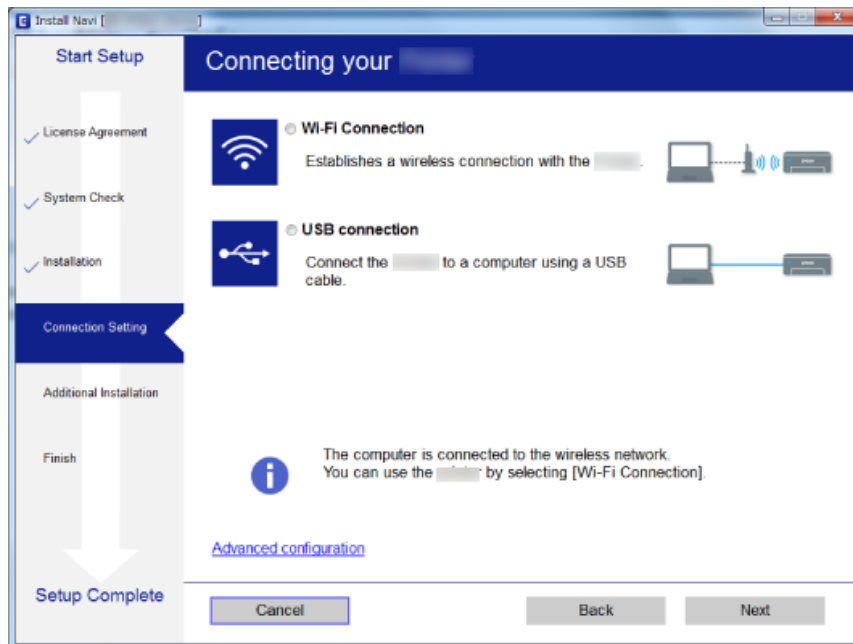
Chọn phương thức kết nối

Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình cho đến khi màn hình sau hiển thị, rồi chọn phương thức kết nối của máy in tới máy tính.

Cài đặt mạng

Windows

Chọn loại kết nối, rồi nhấp vào **Kế tiếp**.



Mac OS X

Chọn loại kết nối.



Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình. Phần mềm cần thiết đã được cài đặt.

Kết nối với thiết bị thông minh

Bạn có thể sử dụng máy in từ thiết bị thông minh khi kết nối máy in với cùng một mạng Wi-Fi (SSID) như thiết bị thông minh. Để sử dụng máy in từ thiết bị thông minh, hãy thiết lập từ trang web sau. Truy cập trang web từ thiết bị thông minh mà bạn muốn kết nối với máy in.

<http://epson.sn> > **Thiết lập**

Lưu ý:

Nếu muốn kết nối máy tính và thiết bị thông minh với máy in cùng lúc, chúng tôi khuyên bạn nên kết nối với máy tính trước.

Thực hiện cài đặt Wi-Fi từ bảng điều khiển

Bạn có thể thực hiện cài đặt mạng từ bảng điều khiển của máy in. Sau khi kết nối máy in với mạng, kết nối tới máy in từ thiết bị bạn muốn sử dụng (máy tính, điện thoại thông minh, máy tính bảng v.v...)

Thông tin liên quan

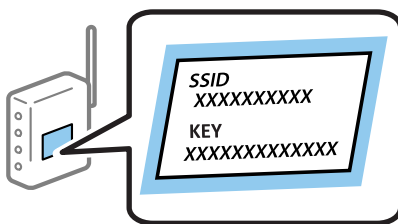
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi theo cách thủ công” ở trang 24
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập nút ấn” ở trang 25
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập mã PIN (WPS)” ở trang 26
- ➔ “Thực hiện cài đặt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản)” ở trang 27

Thực hiện cài đặt Wi-Fi theo cách thủ công

Bạn có thể thiết lập thông tin cần thiết để kết nối với điểm truy cập từ bảng điều khiển của máy in theo cách thủ công. Để thiết lập theo cách thủ công, bạn cần SSID và mật khẩu cho điểm truy cập.

Lưu ý:

Nếu bạn đang sử dụng điểm truy cập có cài đặt mặc định, SSID và mật khẩu ở trên nhãn. Nếu bạn không biết SSID và mật khẩu, hãy liên hệ với người thiết lập điểm truy cập hoặc xem tài liệu được cung cấp cùng điểm truy cập.



1. Chọn **Cài đặt Wi-Fi** trên màn hình chính và sau đó nhấn nút OK.
2. Chọn **Wi-Fi (Khuyến dùng)** và sau đó nhấn nút OK.
3. Nhấn nút OK.
4. Chọn **Thuật sĩ thiết lập Wi-Fi** và sau đó nhấn nút OK.

Cài đặt mạng

5. Chọn SSID cho điểm truy cập từ bảng điều khiển của máy in và sau đó nhấn nút OK.


Lưu ý:

- Nếu SSID mà bạn muốn kết nối không được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in, hãy chọn **Dò tìm lại** để cập nhật danh sách. Nếu SSID này vẫn không hiển thị, hãy chọn **Các SSID khác** và sau đó nhập SSID trực tiếp.
- Nếu bạn không biết SSID, hãy kiểm tra xem thông tin này có được viết trên nhãn của điểm truy cập không. Nếu bạn đang sử dụng điểm truy cập có cài đặt mặc định, hãy sử dụng SSID được viết trên nhãn.

6. Nhập mật khẩu và sau đó nhấn nút OK.

Chọn bạn có in báo cáo kết nối mạng sau khi hoàn tất cài đặt không.

Lưu ý:

- Mật khẩu phân biệt chữ hoa chữ thường.
- Nếu bạn không biết mật khẩu, hãy kiểm tra xem mật khẩu này có được viết trên nhãn của điểm truy cập không. Nếu bạn đang sử dụng điểm truy cập có cài đặt mặc định, hãy sử dụng mật khẩu được viết trên nhãn. Mật khẩu cũng có thể được gọi là "Khóa", "Cụm mật khẩu", v.v.
- Nếu bạn không biết mật khẩu của điểm truy cập, hãy xem tài liệu được cung cấp cùng điểm truy cập hoặc liên hệ với người thiết lập.
- Nếu bạn không kết nối được, hãy nạp giấy và sau đó nhấn nút  để in báo cáo kết nối mạng.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Nhập các ký tự” ở trang 18](#)
- ➔ [“Kiểm tra tình trạng kết nối mạng” ở trang 27](#)
- ➔ [“Khi bạn không thể đặt cài đặt mạng” ở trang 122](#)

Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập nút ấn

Bạn có thể tự động thiết lập mạng Wi-Fi bằng cách nhấn nút trên điểm truy cập. Nếu đáp ứng các điều kiện dưới đây, bạn có thể thiết lập bằng cách sử dụng phương thức này.

- Điểm truy cập tương thích với WPS (Thiết lập Wi-Fi được bảo vệ).
- Kết nối Wi-Fi hiện tại đã được thiết lập bằng cách nhấn vào nút trên điểm truy cập.

Lưu ý:

Nếu bạn không thể tìm thấy nút đó hoặc bạn đang thiết lập bằng phần mềm, hãy xem tài liệu được cung cấp kèm theo điểm truy cập.

1. Chọn **Cài đặt Wi-Fi** trên màn hình chính và sau đó nhấn nút OK.
2. Chọn **Wi-Fi (Khuyến dùng)** và sau đó nhấn nút OK.
3. Nhấn nút OK.
4. Chọn **Thiết lập nút nhấn (WPS)** và sau đó nhấn nút OK.

Cài đặt mạng

5. Nhấn giữ nút [WPS] trên điểm truy cập cho tới khi đèn báo mạng nhấp nháy.



Nếu bạn không biết vị trí của nút [WPS] hoặc không có nút nào trên điểm truy cập, hãy xem tài liệu được cung cấp kèm theo điểm truy cập để biết thông tin chi tiết.

6. Nhấn nút OK trên bảng điều khiển của máy in. Làm theo hướng dẫn trên màn hình sau đây.

Lưu ý:

Nếu kết nối không thành công, hãy khởi động lại điểm truy cập, di chuyển điểm này gần hơn với máy in và thử lại. Nếu cách này vẫn không hiệu quả, hãy in báo cáo kết nối mạng và kiểm tra giải pháp.

Thông tin liên quan

- ➔ “Kiểm tra tình trạng kết nối mạng” ở trang 27
- ➔ “Khi bạn không thể đặt cài đặt mạng” ở trang 122

Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập mã PIN (WPS)

Bạn có thể kết nối với điểm truy cập bằng cách sử dụng mã PIN. Bạn có thể sử dụng phương thức này để thiết lập xem điểm truy cập có khả năng của WPS (Thiết lập Wi-Fi được bảo vệ) không. Sử dụng máy tính để nhập mã PIN vào điểm truy cập.

1. Chọn **Cài đặt** trên màn hình chính và sau đó nhấn nút OK.
2. Chọn **Cài đặt mạng** và sau đó nhấn nút OK.
3. Chọn **Cài đặt Wi-Fi** trên màn hình chính và sau đó nhấn nút OK.
4. Chọn **Mã PIN (WPS)** và sau đó nhấn nút OK.
5. Sử dụng máy tính của bạn để nhập mã PIN (số có tám chữ số) được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in vào điểm truy cập trong vòng hai phút.

Lưu ý:

Xem tài liệu được cung cấp cùng điểm truy cập để biết thông tin chi tiết về nhập mã PIN.

6. Nhấn nút OK.

Thiết lập hoàn tất khi thông báo hoàn tất thiết lập hiển thị.

Lưu ý:

Nếu kết nối không thành công, hãy khởi động lại điểm truy cập, di chuyển điểm này gần hơn với máy in và thử lại. Nếu cách này vẫn không hiệu quả, hãy in báo cáo kết nối và kiểm tra giải pháp.

Cài đặt mạng

Thông tin liên quan

- ➔ “Kiểm tra tình trạng kết nối mạng” ở trang 27
- ➔ “Khi bạn không thể đặt cài đặt mạng” ở trang 122

Thực hiện cài đặt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản)

Phương thức này cho phép bạn kết nối máy in trực tiếp với máy tính hoặc thiết bị thông minh mà không cần điểm truy cập. Máy in đóng vai trò là điểm truy cập.



Quan trọng:

Khi bạn kết nối từ máy tính hoặc thiết bị thông minh với máy in bằng kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản), máy in được kết nối với cùng một mạng Wi-Fi (SSID) vì máy tính hoặc thiết bị thông minh và liên lạc được thiết lập giữa chúng. Vì máy tính hoặc thiết bị thông minh được tự động kết nối với mạng Wi-Fi có thể kết nối khác nếu máy in bị tắt và không được kết nối lại với mạng Wi-Fi trước nếu máy in được bật. Kết nối lại với SSID của máy in cho kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) từ máy tính hoặc thiết bị thông minh. Nếu bạn không muốn kết nối mỗi lần bạn bật hoặc tắt máy in, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng mạng Wi-Fi bằng cách kết nối máy in với điểm truy cập.

1. Chọn **Cài đặt Wi-Fi** trên màn hình chính và sau đó nhấn nút OK.
2. Chọn **Wi-Fi Direct** và sau đó nhấn nút OK.
3. Nhấn nút OK.
4. Nhấn nút OK để bắt đầu thiết lập.
5. Nhấn nút OK.
6. Kiểm tra SSID và mật khẩu được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in. Trên màn hình kết nối mạng của máy tính hoặc thiết bị thông minh, chọn SSID được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in cần kết nối.
7. Nhập mật khẩu được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in trên máy tính hoặc thiết bị thông minh.
8. Sau khi kết nối được thiết lập, nhấn nút OK trên bảng điều khiển của máy in.
9. Nhấn nút OK.

Thông tin liên quan

- ➔ “Kiểm tra tình trạng kết nối mạng” ở trang 27
- ➔ “Khi bạn không thể đặt cài đặt mạng” ở trang 122

Kiểm tra tình trạng kết nối mạng

Kiểm tra tình trạng mạng bằng biểu tượng mạng

Bạn có thể kiểm tra tình trạng kết nối mạng bằng cách sử dụng biểu tượng mạng trên màn hình chính của máy in. Biểu tượng thay đổi tùy vào loại kết nối và cường độ của sóng vô tuyến.


Cài đặt mạng

Thông tin liên quan

➔ [“Hướng dẫn cho màn hình chính” ở trang 17](#)

In báo cáo kết nối mạng

Bạn có thể in báo cáo kết nối mạng để kiểm tra tình trạng giữa máy in và điểm truy cập.

1. Nạp giấy.
2. Chọn **Cài đặt** trên màn hình chính và sau đó nhấn nút OK.
3. Chọn **Cài đặt mạng** > **Kiểm tra kết nối**.
Bắt đầu kiểm tra kết nối.
4. Nhấn nút  để in báo cáo kết nối mạng.
Nếu đã xảy ra lỗi, hãy kiểm tra báo cáo kết nối mạng và sau đó làm theo giải pháp đã in.

Thông tin liên quan

➔ [“Thông báo và giải pháp trên báo cáo kết nối mạng” ở trang 29](#)

Cài đặt mạng

Thông báo và giải pháp trên báo cáo kết nối mạng

Kiểm tra thông báo và mã lỗi trên báo cáo kết nối mạng và sau đó làm theo giải pháp.

The screenshot shows a network connection status report. At the top, it says "Check Network Connection" followed by "Check Result FAIL". Below this, the "Error code" is listed as "(E-7)". A blue box labeled 'a' highlights the error code, and another blue box labeled 'b' highlights the text: "See the Network Status and check if the Network Name (SSID) is the SSID you want to connect. If the SSID is correct, make sure to enter the correct password and try again." Below this, there is a section for "Checked Items" with a list of checks and their results: Wireless Network Name (SSID) Check (PASS), Communication Mode Check (PASS), Security Mode Check (PASS), MAC Address Filtering Check (PASS), Security Key/Password Check (FAIL), IP Address Check (Unchecked), and Detailed IP Setup Check (Unchecked). At the bottom, there is a "Network Status" section with details like Printer Model, IP Address, Subnet Mask, Default Gateway, Network Name (SSID), Communication Mode, Signal Strength, and MAC Address.

a. Mã lỗi

b. Thông báo về Môi trường mạng

a. Mã lỗi

| Mã | Giải pháp |
|-----|---|
| E-1 | <input type="checkbox"/> Đảm bảo rằng cáp Ethernet được kết nối với máy in, hub hoặc thiết bị mạng khác. <input type="checkbox"/> Đảm bảo rằng hub hoặc thiết bị mạng khác được bật. |

Cài đặt mạng

| Mã | Giải pháp |
|-----|--|
| E-2 | <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Đảm bảo rằng điểm truy cập được bật. |
| E-3 | <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Kiểm tra xem máy tính hoặc thiết bị khác đã được kết nối đúng cách với điểm truy cập chưa. |
| E-7 | <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Đặt máy in gần với điểm truy cập. Loại bỏ mọi chương ngại vật giữa chúng. <input type="checkbox"/> Nếu bạn đã nhập SSID theo cách thủ công, hãy kiểm tra xem có chính xác không. Kiểm tra SSID từ phần Network Status trên báo cáo kết nối mạng. <input type="checkbox"/> Để thiết lập mạng bằng cách thiết lập nút ấn, hãy kiểm tra xem điểm truy cập có hỗ trợ WPS không. Nếu điểm truy cập không hỗ trợ WPS, bạn không thể thiết lập mạng bằng cách thiết lập nút ấn. <input type="checkbox"/> Kiểm tra xem chỉ các ký tự ASCII (ký tự chữ và số và ký hiệu) được sử dụng cho SSID. Máy in không thể hiển thị SSID chứa bất kỳ ký tự nào ngoài các ký tự ASCII. <input type="checkbox"/> Kiểm tra SSID và mật khẩu trước khi kết nối với điểm truy cập. Nếu bạn đang sử dụng điểm truy cập có cài đặt mặc định, SSID và mật khẩu ở trên nhãn. Nếu bạn không biết SSID và mật khẩu, hãy liên hệ với người thiết lập điểm truy cập hoặc xem tài liệu đi cùng với điểm truy cập. <input type="checkbox"/> Khi bạn muốn kết nối với SSID được tạo bằng chức năng chia sẻ kết nối trên thiết bị thông minh, hãy kiểm tra SSID và mật khẩu trong tài liệu được cung cấp với thiết bị thông minh. <input type="checkbox"/> Nếu kết nối Wi-Fi đột nhiên bị ngắt, hãy kiểm tra các thông tin sau. Nếu bất kỳ mục nào trong các mục sau được áp dụng, hãy đặt lại cài đặt mạng bằng trình cài đặt. Bạn có thể chạy ứng dụng này từ trang web sau. http://epson.sn > Thiết lập <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Thiết bị thông minh khác đã được thêm vào mạng bằng thiết lập nút ấn. <input type="checkbox"/> Mạng Wi-Fi được thiết lập bằng bất kỳ phương thức nào ngoài thiết lập nút ấn. |
| E-5 | <p>Đảm bảo loại bảo mật của điểm truy cập được đặt thành một trong các loại sau. Nếu chưa, hãy thay đổi loại bảo mật trên điểm truy cập và sau đó đặt lại cài đặt mạng của máy in.</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> WEP-64 bit (40 bit) <input type="checkbox"/> WEP-128 bit (104 bit) <input type="checkbox"/> WPA PSK (TKIP/AES)* <input type="checkbox"/> WPA2 PSK (TKIP/AES)* <input type="checkbox"/> WPA (TKIP/AES) <input type="checkbox"/> WPA2 (TKIP/AES) <p>* : WPA PSK còn được gọi là WPA Cá nhân. WPA2 PSK còn được gọi là WPA2 Cá nhân.</p> |
| E-6 | <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Kiểm tra xem lọc địa chỉ MAC đã tắt chưa. Nếu tính năng này được bật, hãy đăng ký địa chỉ MAC của máy in sao cho địa chỉ không được lọc. Xem tài liệu được cung cấp cùng điểm truy cập để biết thông tin chi tiết. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ MAC của máy in từ phần Network Status trên báo cáo kết nối mạng. <input type="checkbox"/> Nếu xác thực chia sẻ của điểm truy cập được bật trên phương thức bảo mật WEP, đảm bảo chỉ mục và khóa xác thực chính xác. |
| E-8 | <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Bật DHCP trên điểm truy cập khi Lấy địa chỉ IP của máy in được đặt thành Tự động. <input type="checkbox"/> Nếu Lấy địa chỉ IP của máy in được đặt thành Thủ công, địa chỉ IP bạn đặt thủ công nằm ngoài phạm vi (ví dụ: 0.0.0.0) và tính năng này bị tắt. Đặt địa chỉ IP từ bảng điều khiển của máy in hoặc Web Config. |
| E-9 | <p>Kiểm tra các thông tin sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Thiết bị được bật. <input type="checkbox"/> Bạn có thể truy cập Internet và máy tính hoặc thiết bị mạng khác trên cùng mạng từ các thiết bị mà bạn muốn kết nối với máy in. <p>Nếu cách này vẫn không hiệu quả sau khi kiểm tra thông tin ở trên, hãy đặt lại cài đặt mạng bằng trình cài đặt. Bạn có thể chạy ứng dụng này từ trang web sau. http://epson.sn > Thiết lập</p> |

Cài đặt mạng

| Mã | Giải pháp |
|------|---|
| E-10 | <p>Kiểm tra các thông tin sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Các thiết bị khác trên mạng được bật. <input type="checkbox"/> Địa chỉ mạng (địa chỉ IP, mặt nạ mạng con và cổng mặc định) chính xác nếu bạn đã đặt Lấy địa chỉ IP của máy in thành Thủ công. <p>Đặt lại địa chỉ mạng nếu các địa chỉ này không chính xác. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ IP, mặt nạ mạng con và cổng mặc định từ phần Network Status trên báo cáo kết nối mạng.</p> <p>Khi DHCP được bật, thay đổi Lấy địa chỉ IP của máy in thành Tự động. Nếu bạn muốn đặt địa chỉ IP theo cách thủ công, hãy kiểm tra địa chỉ IP của máy in từ phần Network Status trên báo cáo kết nối mạng và sau đó chọn Thủ công trên màn hình cài đặt mạng. Đặt mặt nạ mạng con thành [255.255.255.0].</p> |
| E-11 | <p>Kiểm tra các thông tin sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Địa chỉ cổng mặc định chính xác khi bạn đặt Thiết lập TCP/IP của máy in thành Thủ công. <input type="checkbox"/> Thiết bị được đặt là cổng mặc định được bật. <p>Đặt địa chỉ cổng mặc định chính xác. Bạn có thể kiểm tra địa chỉ cổng mặc định từ phần Network Status trên báo cáo kết nối mạng.</p> |
| E-12 | <p>Kiểm tra các thông tin sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Các thiết bị khác trên mạng được bật. <input type="checkbox"/> Các địa chỉ mạng (địa chỉ IP, mặt nạ mạng con và cổng mặc định) chính xác nếu bạn nhập các địa chỉ này thủ công. <input type="checkbox"/> Địa chỉ mạng của các thiết bị khác (mặt nạ mạng con và cổng mặc định) giống nhau. <input type="checkbox"/> Địa chỉ IP không xung đột với các thiết bị khác. <p>Nếu cách này vẫn không hiệu quả sau khi kiểm tra thông tin ở trên, hãy thử cách sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Đặt cài đặt mạng trên máy tính trên cùng một mạng với máy in bằng trình cài đặt. Bạn có thể chạy ứng dụng này từ trang web sau. http://epson.sn > Thiết lập <input type="checkbox"/> Bạn có thể đăng ký nhiều mật khẩu trên điểm truy cập sử dụng loại bảo mật WEP. Nếu nhiều mật khẩu được đăng ký, hãy kiểm tra xem mật khẩu được đăng ký đầu tiên được đặt trên máy in chưa. |
| E-13 | <p>Kiểm tra các thông tin sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Các thiết bị mạng như điểm truy cập, hub và bộ định tuyến được bật. <input type="checkbox"/> Thiết lập TCP/IP cho thiết bị mạng chưa được thiết lập theo cách thủ công. (Nếu Thiết lập TCP/IP của máy in được đặt tự động trong khi Thiết lập TCP/IP cho thiết bị mạng khác được thực hiện theo cách thủ công, mạng của máy in có thể khác với mạng của các thiết bị khác.) <p>Nếu cách này vẫn không hiệu quả sau khi kiểm tra thông tin ở trên, hãy thử cách sau.</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Đặt cài đặt mạng trên máy tính trên cùng một mạng với máy in bằng trình cài đặt. Bạn có thể chạy ứng dụng này từ trang web sau. http://epson.sn > Thiết lập <input type="checkbox"/> Bạn có thể đăng ký nhiều mật khẩu trên điểm truy cập sử dụng loại bảo mật WEP. Nếu nhiều mật khẩu được đăng ký, hãy kiểm tra xem mật khẩu được đăng ký đầu tiên được đặt trên máy in chưa. |

Cài đặt mạng

b. Thông báo về Môi trường mạng


| Thông báo | Giải pháp |
|--|---|
| *Multiple network names (SSID) that match your entered network name (SSID) have been detected. Confirm network name (SSID). | Có thể đặt SSID tương tự trên nhiều điểm truy cập. Kiểm tra cài đặt trên các điểm truy cập và thay đổi SSID. |
| The Wi-Fi environment needs to be improved. Turn the wireless router off and then turn it on. If the connection does not improve, see the documentation for the wireless router. | Sau khi di chuyển máy in gần với điểm truy cập hơn và loại bỏ mọi chướng ngại vật giữa chúng, hãy bật điểm truy cập. Nếu thiết bị chưa kết nối, hãy xem tài liệu đi kèm với điểm truy cập. |
| *No more devices can be connected. Disconnect one of the connected devices if you want to add another one. | Bạn có thể kết nối đồng thời tối đa bốn máy tính và thiết bị thông minh trong kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản). Để thêm máy tính hoặc thiết bị thông minh khác, hãy ngắt kết nối một trong các thiết bị đã kết nối trước. |

Thông tin liên quan

- ➔ [“Kết nối với máy tính” ở trang 22](#)
- ➔ [“Web Config” ở trang 102](#)
- ➔ [“Khi bạn không thể đặt cài đặt mạng” ở trang 122](#)

In tờ tình trạng mạng

Bạn có thể kiểm tra thông in mạng chi tiết bằng cách in ra.

1. Nạp giấy.
2. Chọn **Cài đặt** trên màn hình chính.
3. Chọn **Cài đặt mạng > In tờ tình trạng**.
4. Nhấn nút .

Tờ tình trạng mạng được in.

Thay hoặc thêm điểm truy cập mới

Nếu SSID thay đổi do thay điểm truy cập hoặc điểm truy cập được thêm và môi trường mạng mới được thiết lập, hãy thiết lập lại các cài đặt Wi-Fi.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Thay đổi phương thức kết nối tới máy tính” ở trang 33](#)

Thay đổi phương thức kết nối tới máy tính

Sử dụng trình cài đặt và thiết lập lại bằng phương thức kết nối khác.

Thiết lập từ trang web

Truy cập trang web sau, rồi nhập tên sản phẩm.

<http://epson.sn>

Đi đến **Thiết lập**, rồi nhấp vào **Tải về** trong phần tải xuống và kết nối bộ phận. Nhấp hoặc nhấp đúp vào tệp đã tải xuống để chạy trình cài đặt. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Thiết lập bằng cách sử dụng đĩa phần mềm (chỉ dành cho những model đi kèm với đĩa phần mềm và người dùng có máy tính có ổ đĩa).

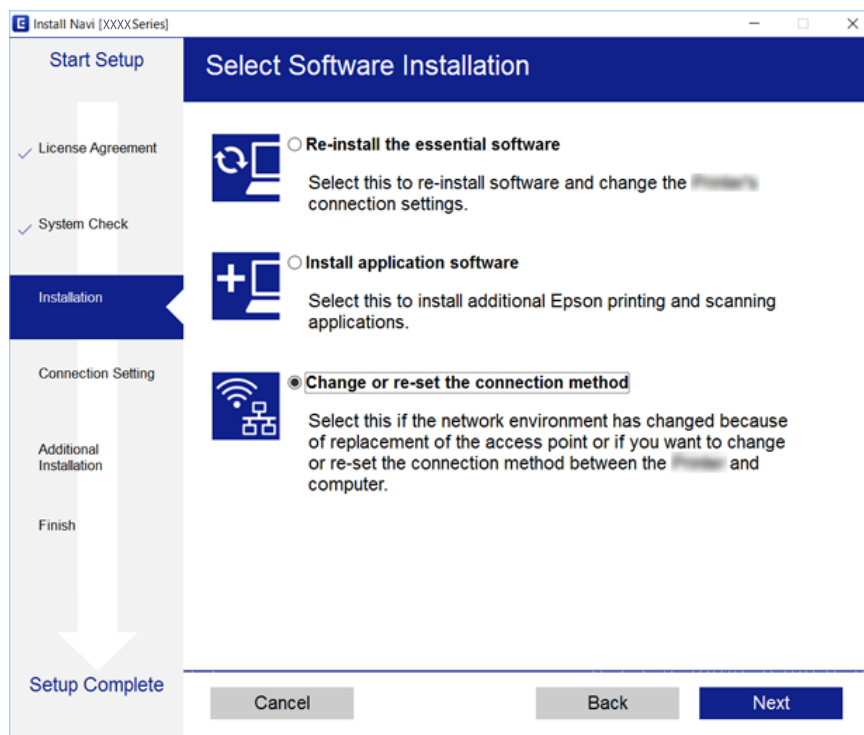
Đưa đĩa phần mềm vào máy tính, rồi thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Chọn thay đổi phương thức kết nối

Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình cho đến khi màn hình sau hiển thị.

Windows

Chọn **Thay đổi hoặc cài lại cách kết nối** trên màn hình Chọn cài đặt phần mềm, rồi nhấp vào **Kế tiếp**.



Cài đặt mạng

❑ Mac OS X

Chọn cách bạn muốn kết nối máy in với máy tính.



Tắt Wi-Fi từ bảng điều khiển

Khi tắt Wi-Fi, kết nối Wi-Fi bị ngắt.

1. Chọn **Cài đặt** trên màn hình chính.
2. Chọn **Cài đặt mạng**.
3. Chọn **Cài đặt Wi-Fi**.
4. Chọn **Tắt Wi-Fi**.
5. Xem thông báo và sau đó chọn **Có**.

Ngắt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) từ Bảng điều khiển

Lưu ý:

Khi kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) bị tắt, tất cả máy tính và thiết bị thông minh được kết nối với máy in trong kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản) đều bị ngắt. Nếu bạn muốn ngắt kết nối thiết bị cụ thể, hãy ngắt kết nối khỏi thiết bị thay vì máy in.

1. Chọn **Cài đặt** trên màn hình chính.
2. Chọn **Cài đặt mạng**.
3. Chọn **Cài đặt Wi-Fi**.

Cài đặt mạng

4. Chọn **Thiết lập Wi-Fi Direct**.
5. Chọn **Tắt Wi-Fi Direct**.
6. Xem thông báo và sau đó chọn **Có**.

Khôi phục cài đặt mạng từ bảng điều khiển

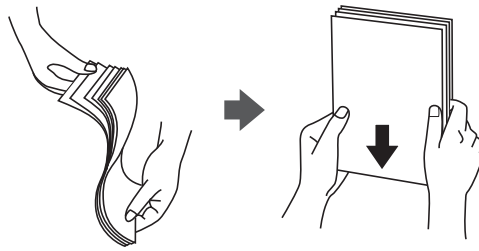
Bạn có thể khôi phục tất cả cài đặt mạng về cài đặt mặc định.

1. Chọn **Cài đặt** trên màn hình chính.
2. Chọn **Phục hồi cài đặt mặc định** > **Cài đặt mạng**.
3. Xem thông báo và sau đó chọn **Có**.

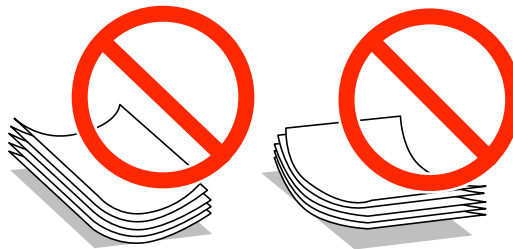
Nạp giấy

Các phòng ngừa xử lý giấy

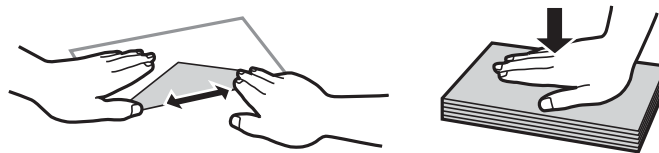
- ❑ Hãy đọc tờ hướng dẫn đi cùng với giấy.
- ❑ Vuốt và căn thẳng mép của giấy trước khi nạp vào. Không vuốt hoặc uốn cong giấy ảnh. Làm như vậy có thể làm hỏng mặt có thể in được.



- ❑ Nếu giấy bị cong, hãy vuốt phẳng hoặc uốn hơi cong đi một chút theo chiều ngược lại trước khi nạp vào. In trên giấy uốn cong có thể gây ra kẹt giấy và vết bẩn trên bản in.



- ❑ Không sử dụng giấy nhăn nheo, bị xé, cắt, gấp lại, ẩm, quá dày, quá mỏng hoặc giấy có miếng dán dính bên trên. Sử dụng những loại giấy này có thể gây ra kẹt giấy và vết bẩn trên bản in.
- ❑ Vuốt và căn thẳng mép của phong bì trước khi nạp vào. Khi phong bì xếp chồng bị phồng lên do không khí, ấn chúng xuống để làm phẳng chúng trước khi nạp vào.



- ❑ Không sử dụng phong bì bị uốn cong hoặc gấp lại. Sử dụng những loại phong bì này có thể gây ra kẹt giấy và vết bẩn trên bản in.
- ❑ Không sử dụng phong bì có bề mặt dính trên nắp hoặc phong bì cửa sổ.
- ❑ Tránh sử dụng phong bì quá mỏng, vì chúng có thể bị cong lại trong khi in.

Thông tin liên quan

➔ “Thông số kỹ thuật máy in” ở trang 140

Các Loại Giấy Sẵn Có và Dung Lượng

Epson khuyến nghị sử dụng giấy Epson chính hãng để đảm bảo có được bản in có chất lượng cao.

Giấy Epson chính hãng

| Tên phương tiện | Kích cỡ | Dung lượng nạp (Tờ) | In 2 mặt thủ công |
|-------------------------------------|---|---------------------|-------------------|
| Epson Bright White Ink Jet Paper | A4 | 80*1 | ✓ |
| Epson Premium Glossy Photo Paper | A4, 13×18 cm (5×7 in.), cỡ rộng 16:9 (102×181 mm)*2, 10×15 cm (4×6 in.) | 20 | – |
| Epson Matte Paper-Heavyweight | A4 | 20 | – |
| Epson Photo Quality Ink Jet Paper*2 | A4 | 80 | – |

*1 Khi in 2 mặt thủ công, bạn có thể nạp lên đến 30 tờ cho giấy đã in một mặt.

*2 Chỉ có khả năng in từ máy tính hoặc thiết bị thông minh.

Lưu ý:

Khả năng sẵn có của giấy thay đổi theo địa điểm. Để biết thông tin mới nhất về khả năng sẵn có của giấy tại khu vực của bạn, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.

Giấy có bán sẵn

| Tên phương tiện | Kích cỡ | Dung lượng nạp (Tờ) | In 2 mặt thủ công |
|-----------------|------------------------------------|--|-------------------|
| Giấy thường | Letter*1, A4, B5*1, A5*1, A6*1 | Đến vạch đường thẳng có biểu tượng tam giác trên thanh dẫn cạnh.*2 | ✓ |
| | Legal*1, Do người dùng xác định*1 | 1 | |
| Bì thư*1 | Bì thư số 10, Bì thư DL, Bì thư C6 | 10 | – |

*1 Chỉ có khả năng in từ máy tính hoặc thiết bị thông minh.

*2 Khi in 2 mặt thủ công, bạn có thể nạp lên đến 30 tờ cho giấy đã in một mặt.

Thông tin liên quan

➔ [“Trang web hỗ trợ kỹ thuật” ở trang 152](#)

Danh sách các kiểu giấy

Để có được kết quả in tối ưu, hãy chọn kiểu giấy phù hợp với giấy.

Nạp giấy

| Tên phương tiện | Kiểu phương tiện | |
|-------------------------------------|------------------|--|
| | Bảng điều khiển | Trình điều khiển máy in, Thiết bị thông minh*1 |
| Epson Bright White Ink Jet Paper*2 | giấy thường | Giấy thường |
| Epson Premium Glossy Photo Paper*2 | Prem. Glossy | Epson Premium Glossy |
| Epson Matte Paper-Heavyweight*2 | Matte | Epson Matte |
| Epson Photo Quality Ink Jet Paper*2 | Matte*3 | Epson Matte |
| Giấy thường*2 | giấy thường | Giấy thường |
| Bì thư | Bì thư*3 | Bì thư |

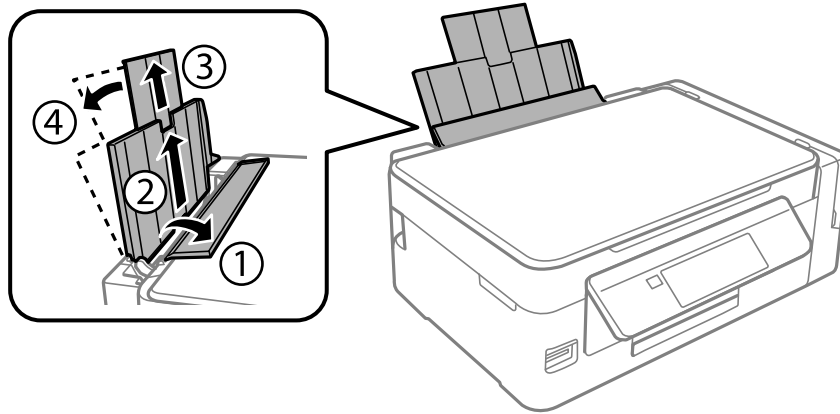
*1 Với thiết bị thông minh, có thể chọn các kiểu phương tiện này khi in bằng Epson iPrint.

*2 Các kiểu giấy này tương thích với Exif Print và PRINT Image Matching khi in bằng trình điều khiển máy in. Để biết thêm thông tin, xem tài liệu đi cùng với máy ảnh kỹ thuật số tương thích với Exif Print hoặc PRINT Image Matching.

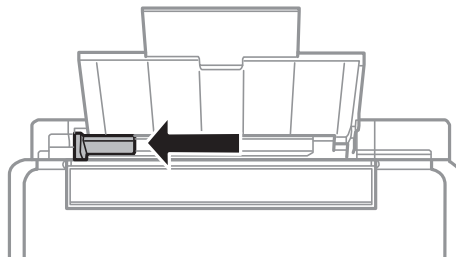
*3 Chỉ dành cho việc đăng ký thông tin giấy khi nạp giấy. In từ bảng điều khiển không khả dụng.

Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau

- Mở tấm bảo vệ khay nạp giấy, kéo dài bộ phận đỡ giấy và sau đó nghiêng về phía sau.

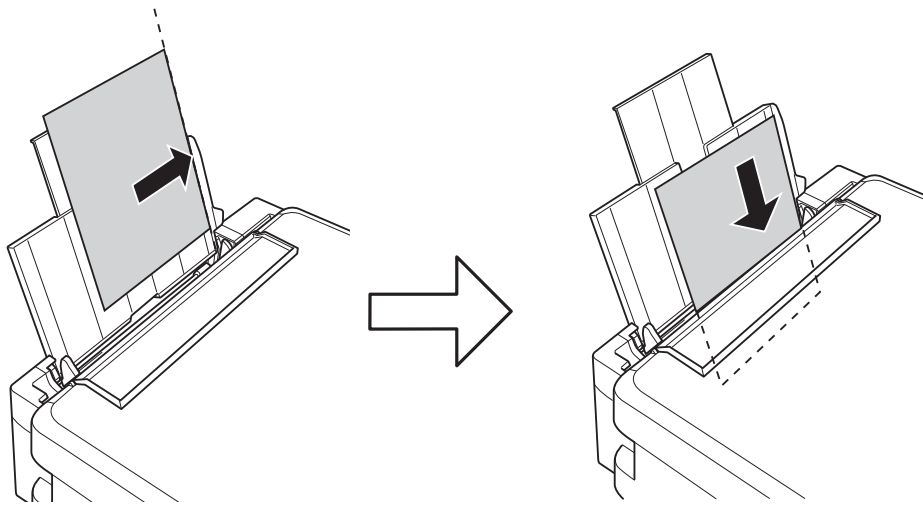


- Trượt thanh dẫn hướng bên cạnh sang trái.



Nạp giấy

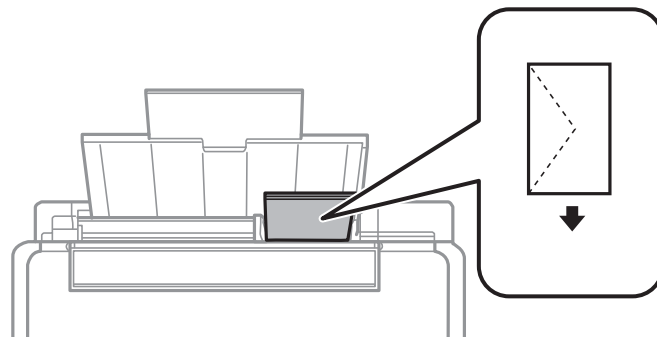
3. Nạp giấy theo chiều dọc theo cạnh bên phải của nạp giấy phía sau, mặt in hướng lên trên.



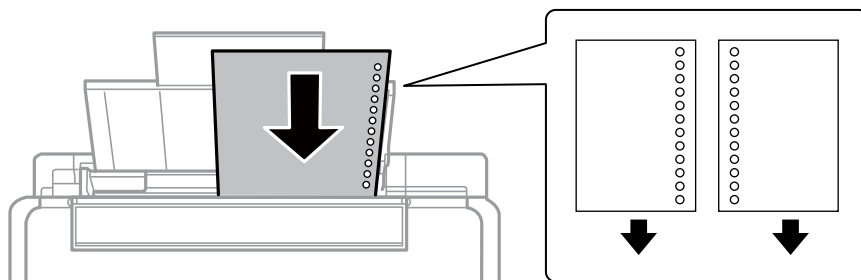
Quan trọng:

Không nạp nhiều hơn số tờ tối đa đã quy định cho giấy. Với giấy thường, không nạp cao hơn vạch ngay phía dưới biểu tượng hình tam giác trên thanh dẫn hướng.

- Bì thư



- Giấy đục lỗ sẵn

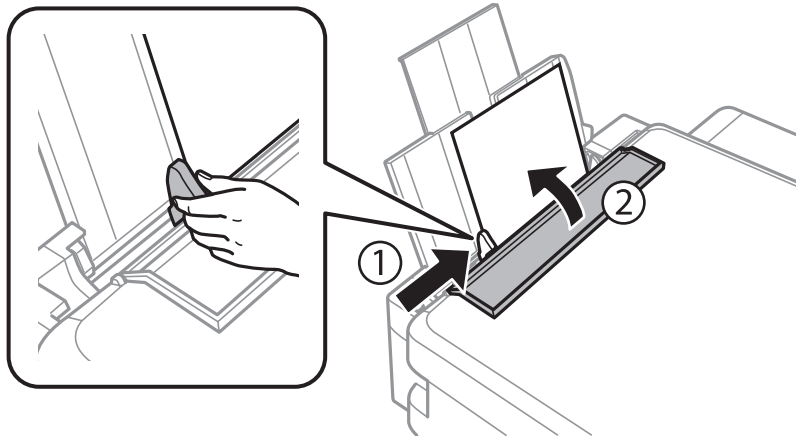


Lưu ý:

- Nạp một tờ duy nhất giấy thường có kích thước xác định với lỗ đóng sách ở bên trái hoặc phải.
- Điều chỉnh vị trí in của tệp của bạn để tránh in lên các lỗ.

Nạp giấy

4. Trượt thanh dẫn hướng bên cạnh đến mép giấy và sau đó đóng tấm bảo vệ khay nạp.



5. Kiểm tra cài đặt cỡ giấy và loại giấy hiển thị trên bảng điều khiển. Để sử dụng cài đặt, chọn **Xác nhận** bằng nút ▲ hoặc ▼, nhấn nút OK rồi chuyển sang bước 7. Để đổi cài đặt, chọn **Thay đổi** bằng nút ▲ hoặc ▼, nhấn nút OK rồi chuyển sang bước kế tiếp.

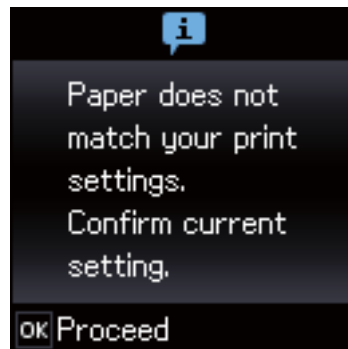


Quan trọng:

Màn hình cài đặt cỡ giấy sẽ không hiển thị nếu giấy không được nạp dọc theo bên phải nạp giấy phía sau. Xảy ra lỗi khi bạn bắt đầu in.

Lưu ý:

- Khi tính năng **Cảnh báo cài đặt giấy** trong menu **Thiết lập máy in** được bật, thông báo hiển thị nếu khổ giấy đã đăng ký và cài đặt loại giấy khác với cài đặt in.



- Màn hình cài đặt giấy sẽ không hiển thị nếu bạn đã tắt **Cấu hình giấy** trong các menu sau. Chuyển sang bước 7. Trong trường hợp này, bạn không thể in từ iPhone hoặc iPad bằng AirPrint.

Cài đặt > Thiết lập máy in > Cài đặt nguồn giấy > Cấu hình giấy

6. Trên màn hình cài đặt khổ giấy, chọn khổ giấy bằng nút ◀ hoặc nút ▶ và sau đó nhấn nút OK. Trên màn hình cài đặt khổ giấy, chọn khổ giấy theo cách tương tự và sau đó nhấn nút OK. Xác nhận cài đặt và sau đó nhấn nút OK.

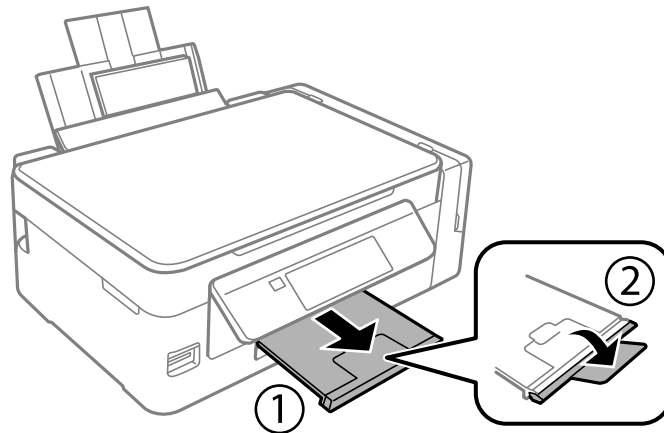
Lưu ý:

Bạn cũng có thể xem màn hình cài đặt cỡ giấy và loại giấy bằng cách chọn các menu sau.

Cài đặt > Thiết lập máy in > Cài đặt nguồn giấy > Cài đặt giấy

Nạp giấy

7. Trượt khay giấy ra và sau đó nâng bộ chặn.



Lưu ý:

Đưa giấy còn lại trở lại trạng thái. Nếu bạn để giấy trong máy in, giấy có thể quấn lại hoặc chất lượng in có thể suy giảm.

Thông tin liên quan

- ➔ “Các phòng ngừa xử lý giấy” ở trang 36
- ➔ “Các Loại Giấy Sẵn Có và Dung Lượng” ở trang 37
- ➔ “Tùy chọn menu cho Thiết lập máy in” ở trang 97

Đặt bản gốc

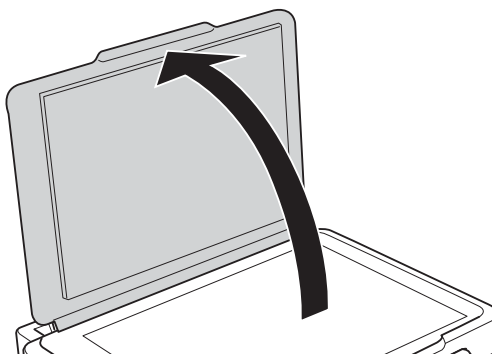
Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan



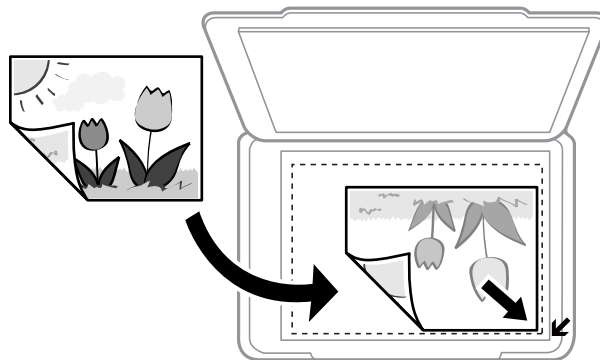
Quan trọng:

Khi đặt bản gốc to như sách, tránh để ánh sáng bên ngoài chiếu trực tiếp vào kính máy scan.

1. Mở nắp tài liệu.



2. Loại bỏ mọi vết bụi bẩn trên kính máy scan.
3. Đặt bản gốc mặt úp xuống và trượt đến dấu góc.



Lưu ý:

Một khoảng 1,5 mm từ các mép của kính máy scan không được quét.

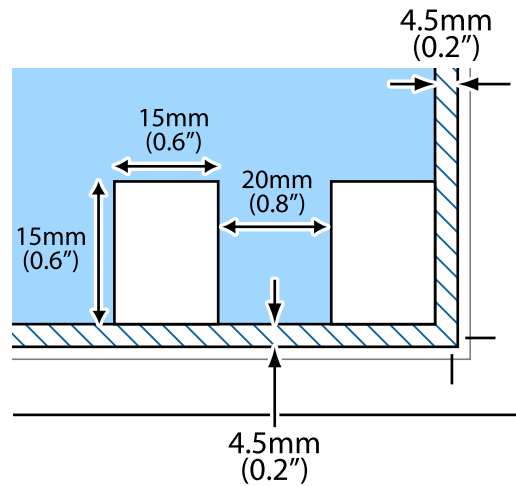
4. Đóng nhẹ nắp.
5. Xóa các bản gốc sau khi quét.

Lưu ý:

Nếu bạn để bản gốc trên kính máy scan trong một thời gian dài, chúng có thể dính vào bề mặt kính.

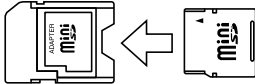

Đặt nhiều ảnh để quét cùng lúc

Bạn có thể quét nhiều ảnh cùng lúc và lưu mỗi ảnh ở **Chế độ ảnh** in Epson Scan 2 khi bạn chọn **Hình thu nhỏ** từ danh sách ở đầu cửa sổ xem trước. Đặt ảnh cách xa cạnh ngang và dọc của kính máy scan 4,5 mm và đặt chúng cách xa nhau ít nhất 20 mm. Ảnh phải lớn hơn 15×15 mm.



Lắp Thẻ Nhớ

Thẻ nhớ được hỗ trợ

| | |
|---|--|
|  | miniSD* miniSDHC* microSD* microSDHC* microSDXC* |
|  | SD SDHC SDXC |

* Gắn bộ nguồn sao cho vừa với khe cắm thẻ nhớ. Nếu không, thẻ có thể bị kẹt.

Thông tin liên quan

➔ “Thông số kỹ thuật của thẻ nhớ được hỗ trợ” ở trang 144

Lắp và tháo thẻ nhớ

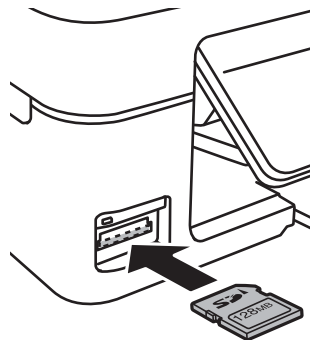
1. Lắp thẻ nhớ vào máy in.

Máy in bắt đầu đọc dữ liệu và đèn nhấp nháy. Khi quá trình đọc hoàn tất, đèn dừng nhấp nháy và vẫn sáng.



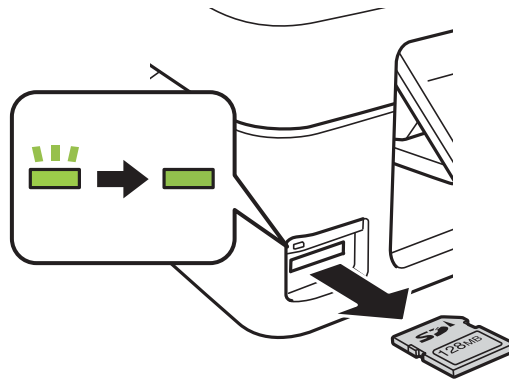
Quan trọng:

- Lắp thẻ nhớ thẳng vào máy in.
- Thẻ không được lắp hoàn toàn. Không tìm cách đẩy thẻ hoàn toàn vào khe.



Lắp Thẻ Nhớ

2. Khi bạn đã sử dụng xong thẻ nhớ, đảm bảo đèn không nhấp nháy và sau đó tháo thả.



Quan trọng:

Nếu bạn tháo thẻ nhớ trong khi đèn đang nhấp nháy, dữ liệu trong thẻ nhớ có thể bị mất.

Lưu ý:

Nếu truy cập thẻ nhớ từ máy tính, bạn cần sử dụng máy tính để tháo thiết bị di động này.

Thông tin liên quan

➔ [“Truy cập thẻ nhớ từ máy tính” ở trang 151](#)

In

In từ Bảng điều khiển

In Ảnh chụp bằng cách Chọn từ Thẻ Nhớ

1. Nạp giấy vào máy in.



Quan trọng:

Thực hiện các cài đặt giấy trên bảng điều khiển.

2. Lắp thẻ nhớ vào máy in.



Quan trọng:

Không tháo thẻ nhớ cho đến khi bạn hoàn tất tiến trình in.

3. Vào **In ảnh chụp** từ màn hình chính bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
4. Dùng nút ◀ hoặc ▶ để chọn ảnh chụp và sử dụng nút ▲ hoặc ▼ để cài số bản sao. Khi in nhiều hơn một ảnh chụp, hãy lặp lại quy trình này.
5. Nhấn nút OK để hiển thị màn hình cấu hình cài đặt in.
6. Để đổi cài đặt in, nhấn nút ▼ để hiển thị màn hình cài đặt. Dùng nút ▲ hoặc ▼ để chọn các mục cài đặt như cỡ giấy và loại giấy, và đổi các cài đặt bằng nút ◀ hoặc ▶. Khi bạn đã hoàn tất, nhấn nút OK.
7. Nhấn nút ⬡.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38](#)
- ➔ [“Danh sách các kiểu giấy” ở trang 37](#)
- ➔ [“Lắp Thẻ Nhớ” ở trang 44](#)
- ➔ [“Tùy chọn menu cho chế độ In ảnh chụp” ở trang 48](#)

In giấy có đường kẻ, lịch và giấy viết gốc

Bạn có thể dễ dàng in giấy có đường kẻ, lịch và giấy viết gốc bằng menu **V.phòng phẩm cá nhân**.



1. Nạp giấy vào máy in.



Quan trọng:

Thực hiện cài đặt giấy bằng bảng điều khiển.

2. Để in giấy viết bằng ảnh trên thẻ nhớ của bạn, hãy lắp thẻ nhớ vào máy in.
3. Vào **V.phòng phẩm cá nhân** từ màn hình chính bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
4. Chọn một mục menu sử dụng nút ◀ hoặc nút ▶ và sau đó nhấn nút OK.
5. Làm theo hướng dẫn trên màn hình để in.

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38
- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 37
- ➔ “Lắp Thẻ Nhớ” ở trang 44
- ➔ “Tùy chọn menu cho in giấy có đường kẻ, lịch và giấy viết gốc” ở trang 47
- ➔ “Tùy chọn menu cho chế độ In ảnh chụp” ở trang 48

Tùy chọn menu cho in giấy có đường kẻ, lịch và giấy viết gốc

Giấy kẻ hàng

In một số loại giấy có đường kẻ, giấy biểu đồ hoặc giấy nhạc trên giấy khổ A4.

Giấy viết

In một số loại giấy viết trên giấy khổ A4 có ảnh từ thẻ nhớ được đặt làm nền. Ảnh được in nhẹ nhàng sao cho có thể dễ dàng viết lên.

Lịch

In lịch hàng tuần hoặc hàng tháng. Chọn năm và tháng cho lịch hàng tháng.



In DPOF

Máy in này tương thích với DPOF (Định dạng thứ tự in số) P.bản. 1.10. DPOF là định dạng lưu trữ thông tin bổ sung cho ảnh chụp như ngày, giờ, tên người dùng và thông tin in. Các máy ảnh tương thích DPOF cho phép bạn cài hình nào cần in trên thẻ nhớ và số bản sao. Khi lắp thẻ nhớ vào máy in, bạn có thể in các ảnh chụp do máy ảnh chọn.

Lưu ý:

Để biết thông tin về cách thực hiện các cài đặt in bằng máy ảnh, hãy xem tài liệu hướng dẫn kèm theo máy ảnh.

Khi bạn lắp thẻ nhớ vào máy in, màn hình xác nhận sẽ hiển thị. Nhấn nút OK để hiển thị màn hình bắt đầu in.

Nhấn nút  để bắt đầu in. Nếu bạn muốn đổi các cài đặt in, nhấn nút . Các mục cài đặt giống như ở chế độ **In ảnh chụp**.

Thông tin liên quan

➔ “In Ảnh chụp bằng cách Chọn từ Thẻ Nhớ” ở trang 46

➔ “Tùy chọn menu cho chế độ In ảnh chụp” ở trang 48

Tùy chọn menu cho chế độ In ảnh chụp

Cỡ giấy

Chọn kích cỡ giấy bạn đã nạp.

Loại giấy

Chọn loại giấy bạn đã nạp.

Chất lượng

Chọn chất lượng in. Chọn **Tốt nhất** cho phép in chất lượng cao hơn nhưng tốc độ in có thể chậm hơn.

In từ máy tính

Những điều cơ bản về in — Windows

Lưu ý:

- Xem trợ giúp trực tuyến để biết giải thích cho từng mục cài đặt. Nhấp chuột phải vào một mục và sau đó nhấp **T.giúp**.
- Các thao tác sẽ khác nhau tùy thuộc vào ứng dụng. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

1. Nạp giấy vào máy in.

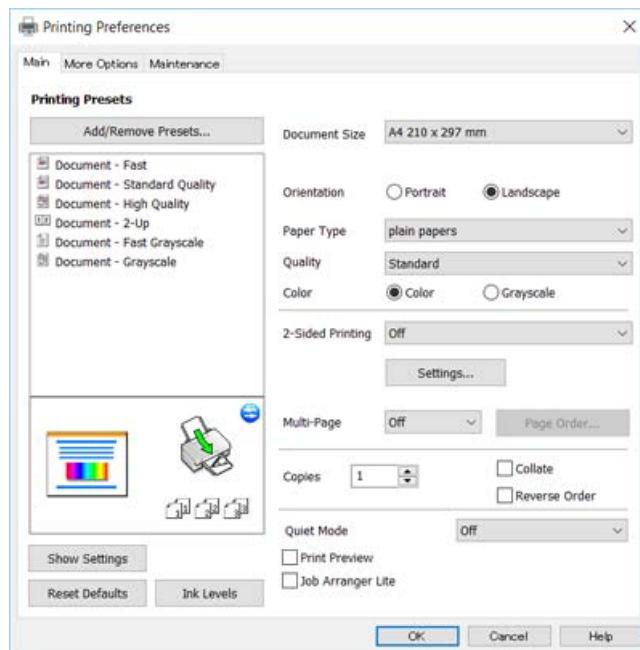


Quan trọng:

Thực hiện cài đặt giấy bằng bảng điều khiển.

In

2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Chọn **In** hoặc **Thiết lập in** từ menu **Tệp**.
4. Chọn máy in của bạn.
5. Chọn **Tùy chọn** hoặc **Thuộc tính** để truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.



6. Thực hiện các cài đặt sau.
 - Cỡ tài liệu: Chọn khổ giấy bạn đã nạp vào máy in.
 - Định hướng: Chọn hướng bạn đặt trong ứng dụng.
 - Loại giấy: Chọn loại giấy bạn đã nạp.
 - C.lượng: Chọn chất lượng in.
Chọn **Cao** cho phép in chất lượng cao hơn nhưng tốc độ in có thể chậm hơn.
 - Màu: Chọn **Dải màu xám** khi bạn muốn in đen trắng hoặc bóng xám.

Lưu ý:

Khi in lên bì thư, chọn **Ngang** làm cài đặt **Định hướng**.

7. Nhấp **Đ.ý** để đóng cửa sổ trình điều khiển máy in.
8. Nhấp **In**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Các Loại Giấy Sẵn Có và Dung Lượng” ở trang 37
- ➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38
- ➔ “Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 105
- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 37

Những điều cơ bản về in — Mac OS X

Lưu ý:

Các chú thích trong phần này sử dụng TextEdit làm ví dụ. Các thao tác và màn hình khác nhau tùy theo ứng dụng. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

1. Nạp giấy vào máy in.

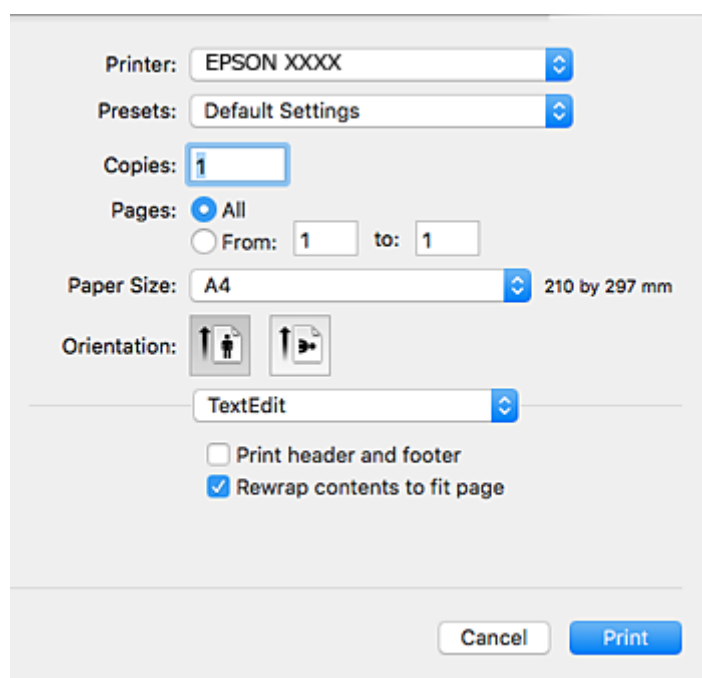


Quan trọng:

Thực hiện cài đặt giấy bằng bảng điều khiển.

2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Chọn **In** từ menu **Tệp** hoặc một lệnh khác để truy cập hộp thoại in.

Nếu cần, nhấp vào **Hiển thị Chi tiết** hoặc ▼ để mở rộng cửa sổ in.



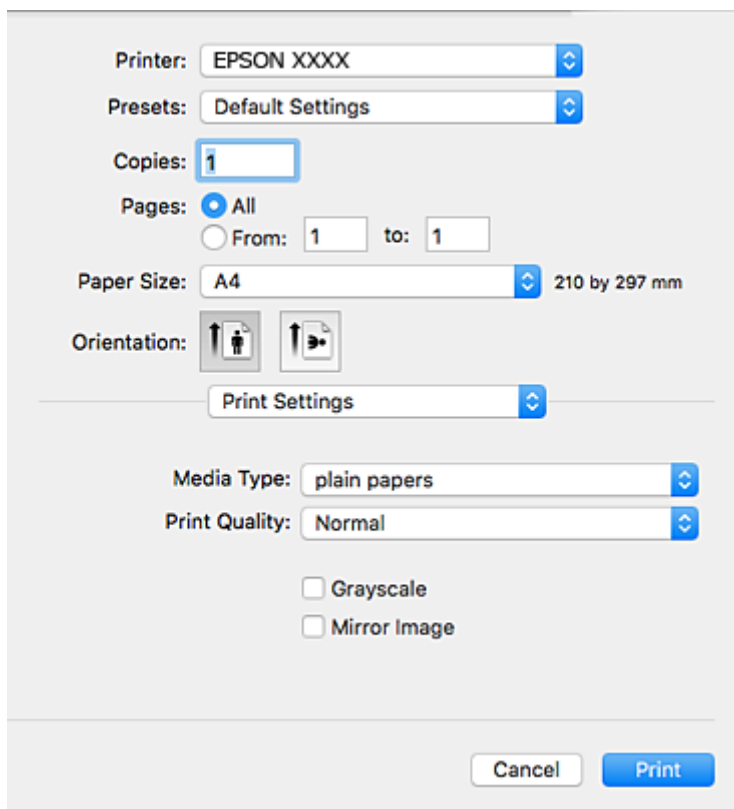
4. Thực hiện các cài đặt sau.
 - Máy in: Chọn máy in.
 - Đặt trước: Chọn khi bạn muốn sử dụng cài đặt đã đăng ký.
 - Cỡ giấy: Chọn khổ giấy bạn đã nạp vào máy in.
 - Hướng: Chọn hướng bạn đặt trong ứng dụng.

Lưu ý:


- Nếu các menu cài đặt ở trên không hiển thị, hãy đóng cửa sổ in, chọn **Thiết lập trang** từ menu **Tệp** và sau đó thực hiện cài đặt.
- Khi in trên bì thư, hãy chọn hướng ngang.

In

5. Chọn **Cài đặt in** từ menu bật lên.

**Lưu ý:**

Trên Mac OS X v10.8.x hoặc cao hơn, nếu menu **Cài đặt in** không được hiển thị, trình điều khiển máy in Epson chưa được cài đặt chính xác.

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**), xóa máy in và sau đó thêm lại máy in. Xem nội dung sau để thêm máy in.

<http://epson.sn>

6. Thực hiện các cài đặt sau.

- Media Type: Chọn loại giấy bạn đã nạp.
- Print Quality: Chọn chất lượng in.
Chọn **Nét** cho phép in chất lượng cao hơn nhưng tốc độ in có thể chậm hơn.
- Dải màu xám: Chọn để in đen trắng hoặc bóng xám.

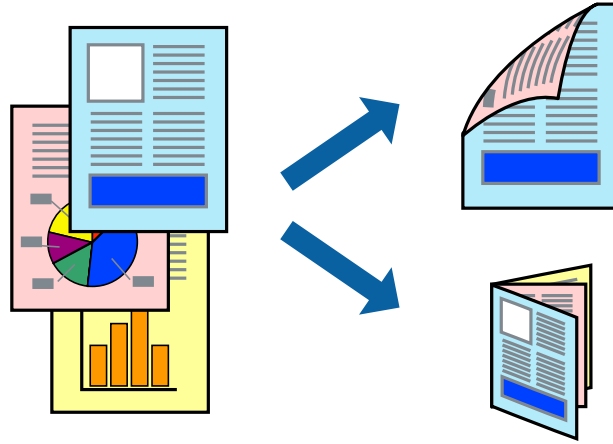
7. Nhấp **In**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Các Loại Giấy Sẵn Có và Dung Lượng” ở trang 37
- ➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38
- ➔ “Hướng sang Driver Máy in Mac OS X” ở trang 108
- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 37

In trên 2 mặt (Chỉ dành cho Windows)

Trình điều khiển máy in tự động in trên các trang chẵn và trang lẻ riêng rẽ. Khi máy in đã kết thúc in các trang lẻ, lật giấy theo các hướng dẫn sau đây để in các trang chẵn. Bạn cũng có thể in sổ nhỏ có thể được tạo ra bằng cách gấp bản in.



Lưu ý:

- Nếu bạn không sử dụng giấy thích hợp cho việc in 2 mặt, chất lượng in có thể suy giảm và có thể xảy ra kẹt giấy.
- Tùy thuộc vào giấy và dữ liệu, mực có thể chảy qua mặt bên kia của giấy.
- Nếu EPSON Status Monitor 3 tắt, hãy truy cập trình điều khiển máy in, nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên thẻ **Bảo dưỡng** và sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.
- Tính năng in 2 mặt có thể không có khi máy in được truy cập qua mạng hoặc được sử dụng làm máy in dùng chung.

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
4. Chọn **Thủ công (Liên kết mép dài)** hoặc **Thủ công (Liên kết mép ngắn)** từ **In 2 mặt** trên thẻ **Chính**.
5. Nhấp vào **Cài đặt**, đặt các thiết lập thích hợp và sau đó nhấp **Đ.ý**.

Lưu ý:

Để in sổ nhỏ, chọn **Sách nhỏ**.

6. Đặt các mục khác trên các thẻ **Chính** và **Tùy chọn khác** theo yêu cầu và sau đó nhấp **Đ.ý**.
7. Nhấp **In**.

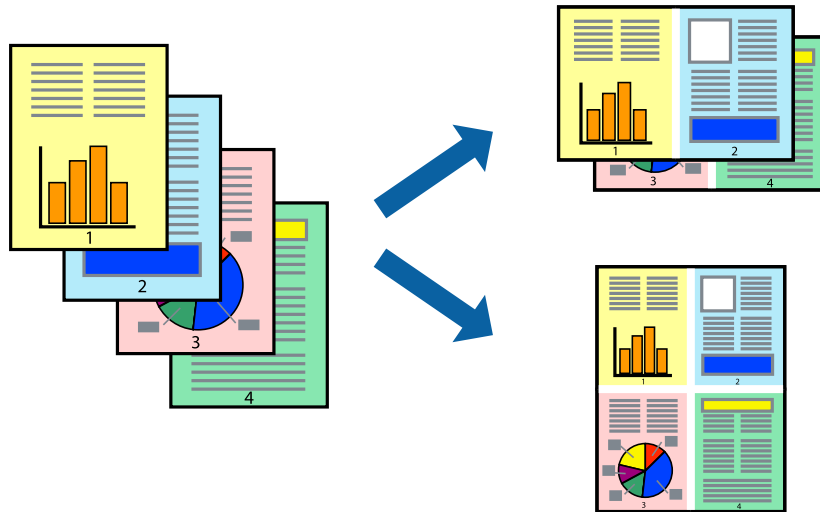
Khi đã kết thúc in mặt đầu tiên, một cửa sổ bật lên được hiển thị trên máy tính. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.

Thông tin liên quan

- ➔ “Các Loại Giấy Sẵn Có và Dung Lượng” ở trang 37
- ➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38
- ➔ “Những điều cơ bản về in — Windows” ở trang 48

In một vài trang trên một tờ

Bạn có thể in hai hoặc bốn trang dữ liệu trên một tờ giấy duy nhất.



In một vài trang trên một tờ — Windows

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
4. Chọn **2 trang/tờ** hoặc **4 trang/tờ** cho thiết lập **Nhiều trang** trên tab **Chính**.
5. Nhấp vào **Thứ tự trang**, đặt các thiết lập thích hợp và sau đó nhấp **Đ.ý** để đóng cửa sổ.
6. Đặt các mục khác trên các thẻ **Chính** và **Tùy chọn khác** theo yêu cầu và sau đó nhấp **Đ.ý**.
7. Nhấp **In**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38
- ➔ “Những điều cơ bản về in — Windows” ở trang 48

In một vài trang trên một tờ — Mac OS X

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Truy cập hộp thoại in.
4. Chọn **Bố trí** từ menu bật lên.

In

- Đặt số trang trong **Số trang mỗi từ, Hướng của bố trí** (thứ tự trang) và **Đường viền**.
- Thiết lập các mục khác nếu cần.
- Nhấp **In**.

Thông tin liên quan

- ➔ “[Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau](#)” ở trang 38
- ➔ “[Những điều cơ bản về in — Mac OS X](#)” ở trang 50

In vừa khít với kích cỡ giấy

Bạn có thể in vừa khít với kích cỡ giấy bạn đã nạp vào máy in.



In vừa khít với kích cỡ giấy — Windows

- Nạp giấy vào máy in.
- Mở tệp bạn muốn in.
- Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
- Đặt các thiết lập sau trên thẻ **Tùy chọn khác**.
 - Cỡ tài liệu: Chọn kích cỡ giấy bạn đã đặt trong ứng dụng.
 - Giấy ra: Chọn kích cỡ giấy bạn đã nạp vào máy in.
Khớp với trang được chọn tự động.
- Lưu ý:**
*Nếu bạn muốn in hình ảnh thu nhỏ tại chính giữa trang, chọn **Giữa**.*
- Đặt các mục khác trên các thẻ **Chính** và **Tùy chọn khác** theo yêu cầu và sau đó nhấp **Đ.ý**.
- Nhấp **In**.

Thông tin liên quan

- ➔ “[Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau](#)” ở trang 38

➔ “Những điều cơ bản về in — Windows” ở trang 48

In vừa khít với kích cỡ giấy — Mac OS X

1. Nạp giấy vào máy in.
2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Truy cập hộp thoại in.
4. Chọn kích cỡ giấy bạn đã đặt trong ứng dụng cho thiết lập **Cỡ giấy**.
5. Chọn **Xử lý giấy** từ menu bật lên.
6. Chọn **Thu phóng cho vừa với kích cỡ giấy**.
7. Chọn kích cỡ giấy bạn đã nạp vào máy in cho thiết lập **Kích cỡ giấy đích**.
8. Thiết lập các mục khác nếu cần.
9. Nhấp **In**.

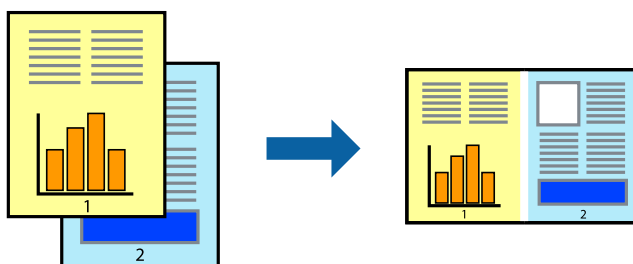
Thông tin liên quan

➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38

➔ “Những điều cơ bản về in — Mac OS X” ở trang 50

In nhiều tệp cùng nhau (Chỉ dành cho Windows)

Job Arranger Lite cho phép bạn kết hợp một vài tệp do các ứng dụng khác nhau tạo ra và in chúng trong một công việc in duy nhất. Bạn có thể quy định thiết lập in cho các tệp kết hợp, như bố trí, thứ tự in và hướng.



1. Nạp giấy vào máy in.
2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
4. Chọn **Job Arranger Lite** trên thẻ **Chính**.
5. Nhấp **Đ** để đóng cửa sổ trình điều khiển máy in.

6. Nhấp **In**.

Cửa sổ **Job Arranger Lite** được hiển thị và công việc in được thêm vào **In dự án**.

7. Khi cửa sổ **Job Arranger Lite** mở, mở tệp bạn muốn để kết hợp với tệp hiện tại, và sau đó lặp lại các bước 3 đến 6.**Lưu ý:**

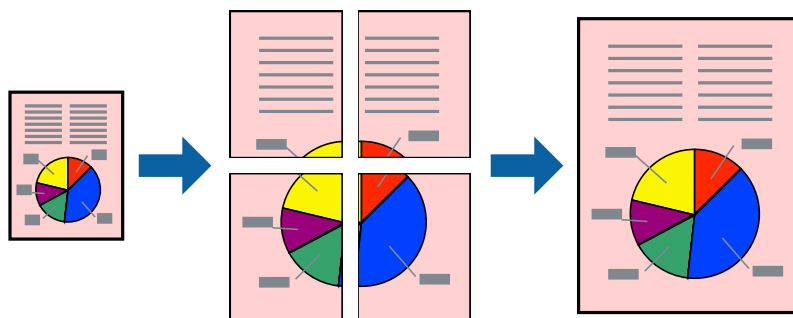
- Nếu bạn đóng cửa sổ **Job Arranger Lite**, **In dự án** chưa lưu sẽ bị xóa đi. Để in sau, chọn **Lưu** từ menu **File**.
- Để mở **In dự án** đã lưu trong **Job Arranger Lite**, nhấp **Job Arranger Lite** trên thẻ **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in. Tiếp theo, chọn **Mở** từ menu **File** để chọn tệp. Phần mở rộng của các tệp đã lưu là ".ecl".

8. Chọn các menu **Bố trí** và **Sửa** trong **Job Arranger Lite** để sửa **In dự án** theo yêu cầu. Xem mục trợ giúp trên Job Arranger Lite để biết thêm chi tiết.9. Chọn **In** từ menu **File**.**Thông tin liên quan**

- ➔ “[Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau](#)” ở trang 38
- ➔ “[Những điều cơ bản về in — Windows](#)” ở trang 48

In một hình trên nhiều tờ để tạo áp phích (chỉ áp dụng cho Windows)

Tính năng này cho phép bạn in một hình trên nhiều tờ giấy. Bạn có thể tạo áp phích lớn hơn bằng cách dán chúng lại với nhau.



1. Nạp giấy vào máy in.
2. Mở tệp bạn muốn in.
3. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
4. Chọn **Áp phích 2x1**, **Áp phích 2x2**, **Áp phích 3x3** hoặc **Áp phích 4x4** từ **Nhiều trang** trên thẻ **Chính**.
5. Nhấp vào **Cài đặt**, đặt các cài đặt thích hợp và sau đó nhấp **Đ.ý**.

Lưu ý:

Đường dẫn cắt bản in cho phép bạn in dẫn hướng cắt.

6. Đặt các mục khác trên các thẻ **Chính** và **Tùy chọn khác** theo yêu cầu và sau đó nhấp **Đ.ý**.

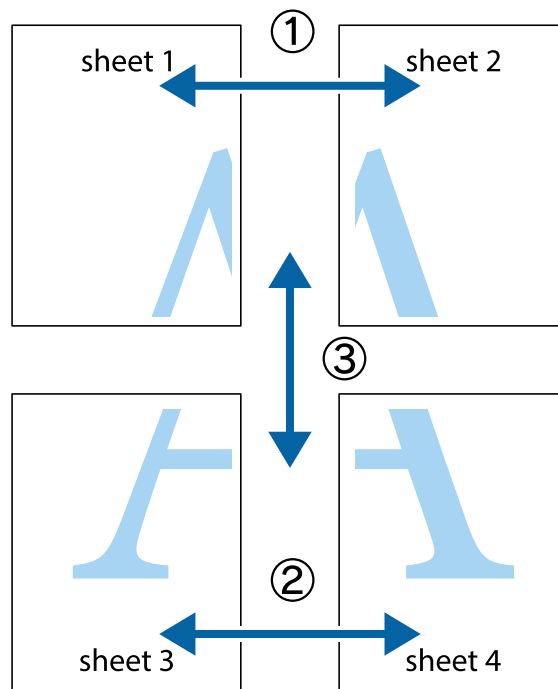
7. Nhấp In.

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38
- ➔ “Những điều cơ bản về in — Windows” ở trang 48

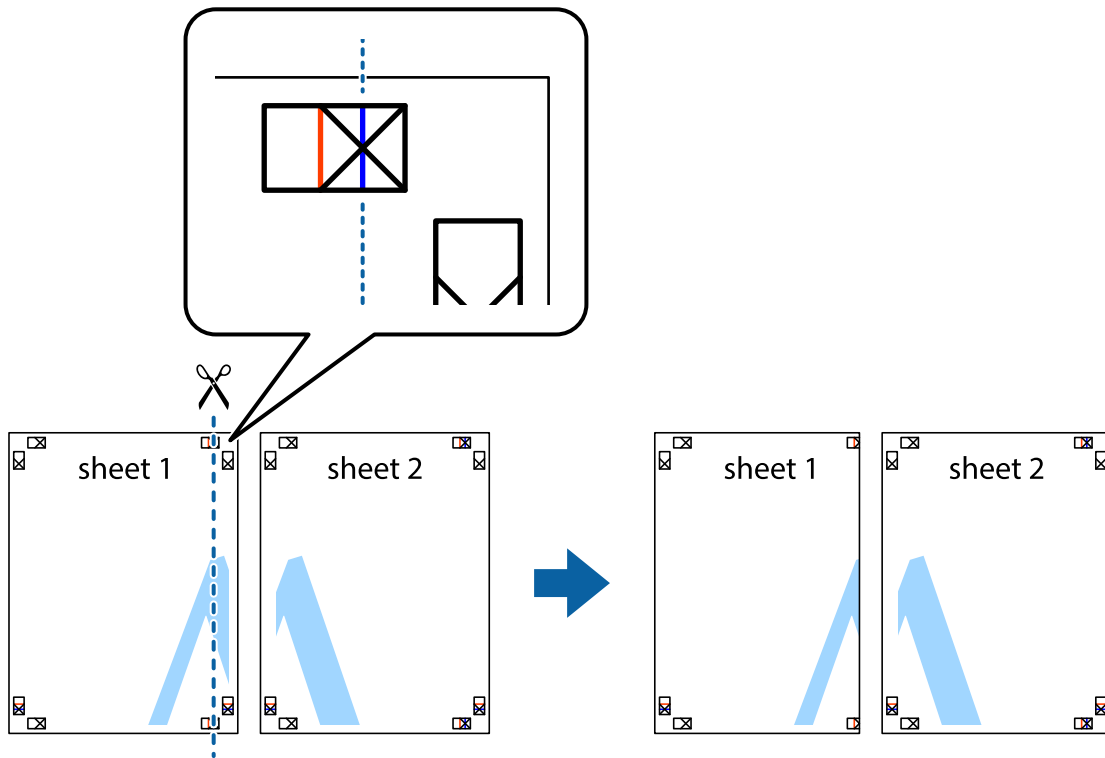
Tạo áp-phích bằng Dấu cân chỉnh chồng lấp

Đây là ví dụ về cách tạo áp-phích khi **Áp phích 2x2** được chọn, và **Dấu cân chỉnh chồng lấp** được chọn trong **Đường dẫn cắt bản in**.

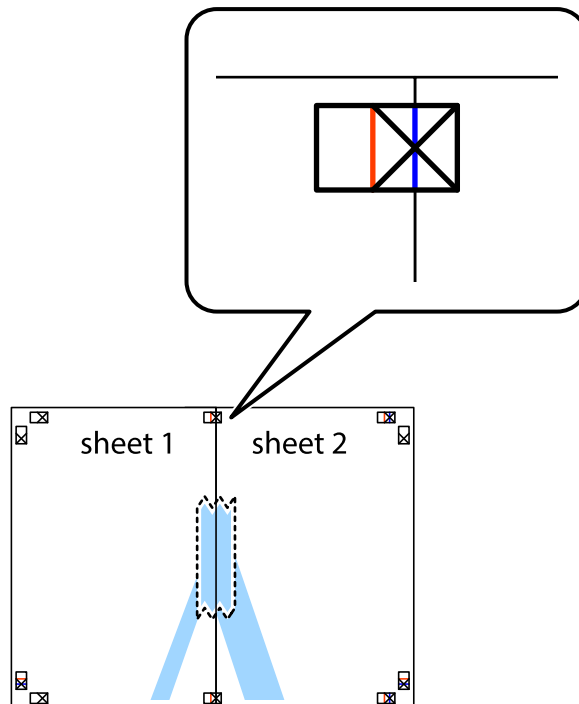


In

1. Chuẩn bị Sheet 1 và Sheet 2. Cắt bỏ phần lề của Sheet 1 theo đường dọc màu xanh đi qua tâm của các dấu thập ở đỉnh và đáy.

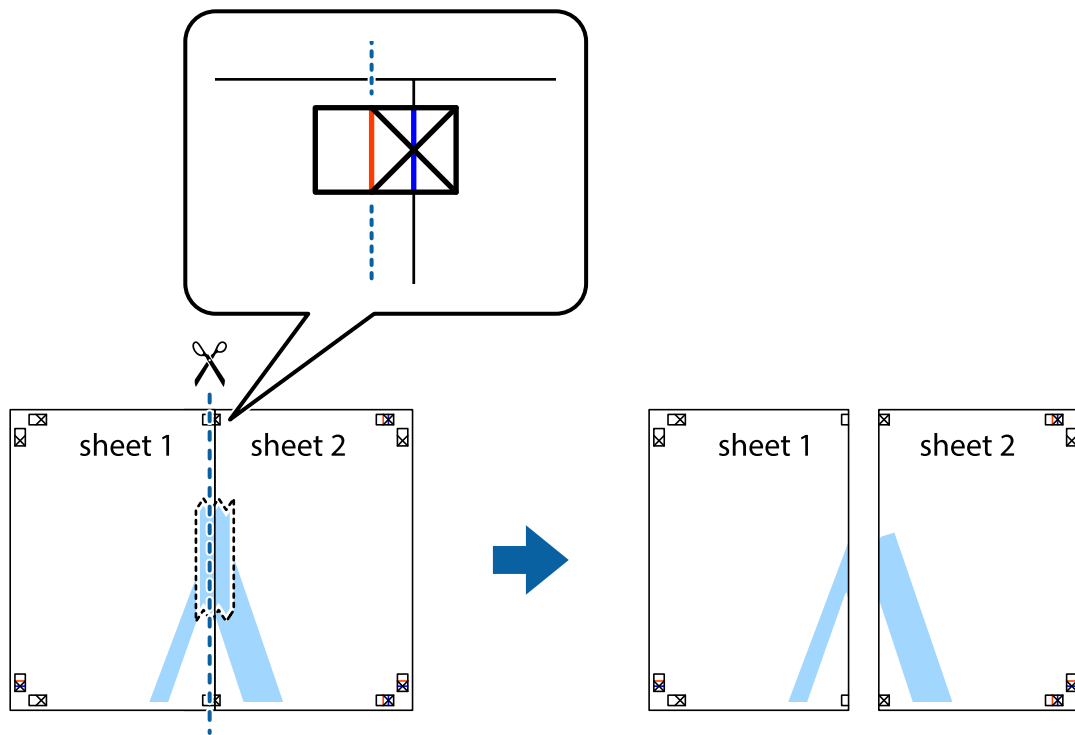


2. Đặt cạnh của Sheet 1 lên trên Sheet 2 và căn thẳng các dấu thập, sau đó dán tạm thời hai tờ với nhau từ phía sau.

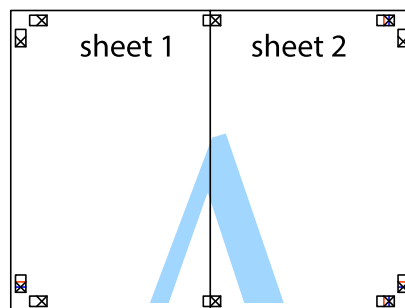


In

- Cắt các tờ đã dán với nhau thành hai theo đường dọc màu đỏ đi qua các dấu căn chỉnh (lần này, đường nằm ở bên trái của các dấu thập).



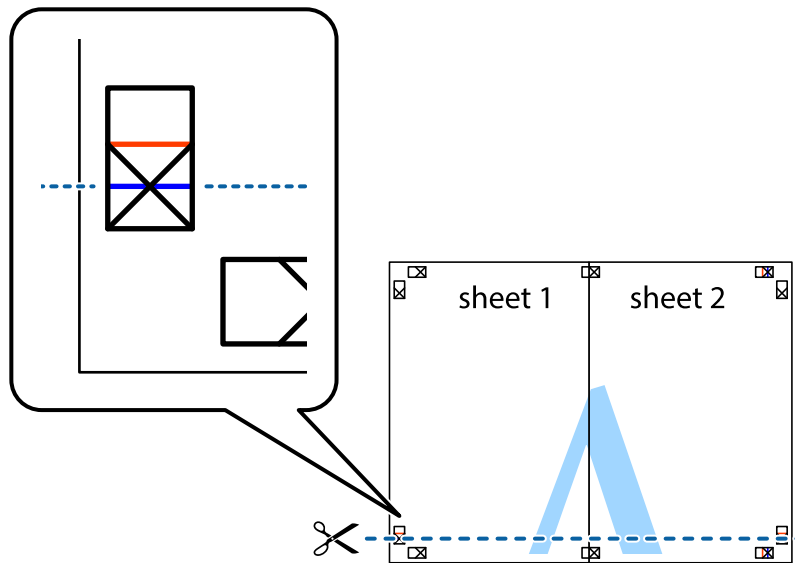
- Dán các tờ lại với nhau từ phía sau.



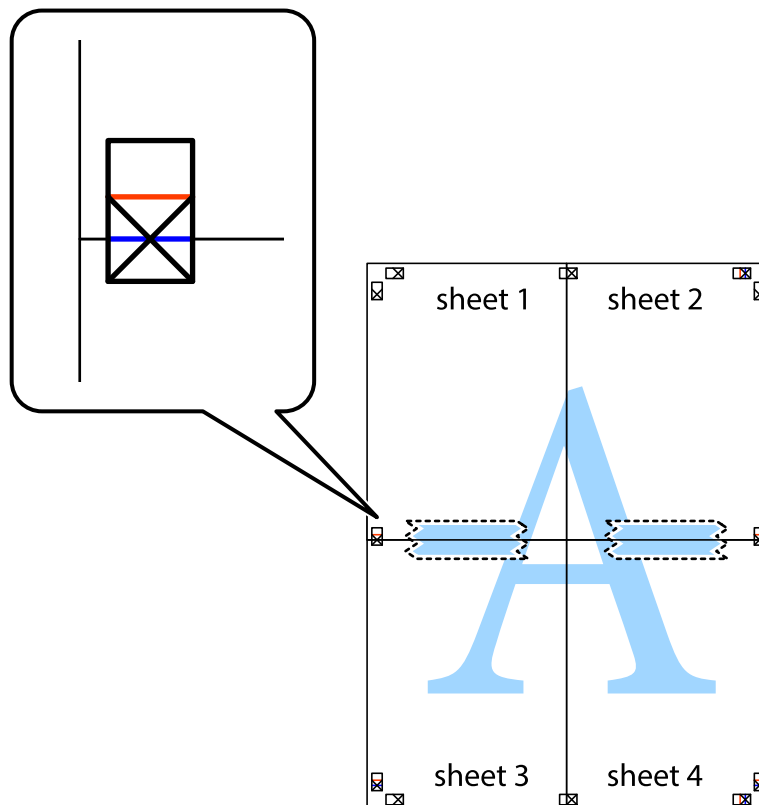
- Lặp lại các bước 1 đến 4 để dán Sheet 3 và Sheet 4 với nhau.

In

6. Cắt bỏ phần lề của Sheet 1 và Sheet 2 theo đường ngang màu xanh đi qua tâm của các dấu thập bên phải và bên trái.

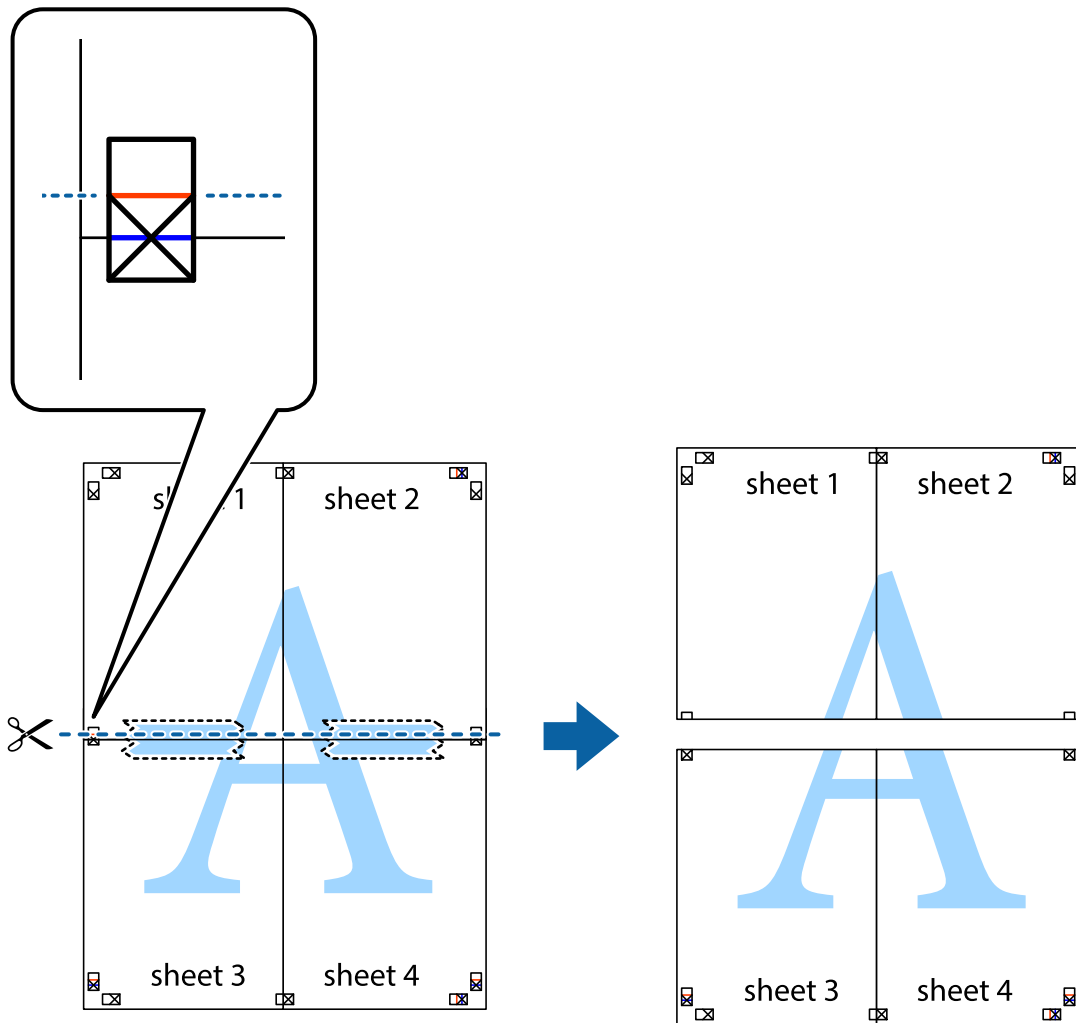


7. Đặt cạnh của Sheet 1 và Sheet 2 lên Sheet 3 và Sheet 4 và căn thẳng các dấu thập, và sau đó dán tạm thời chúng lại với nhau từ phía sau.

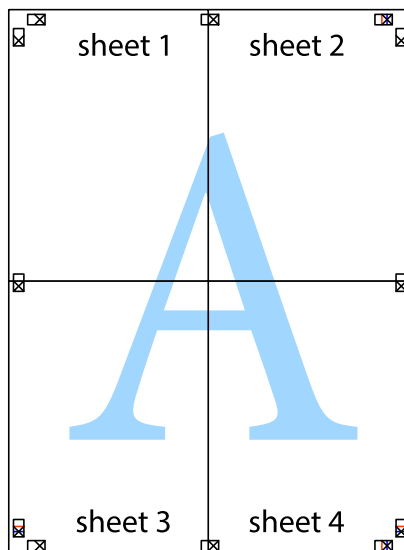


In

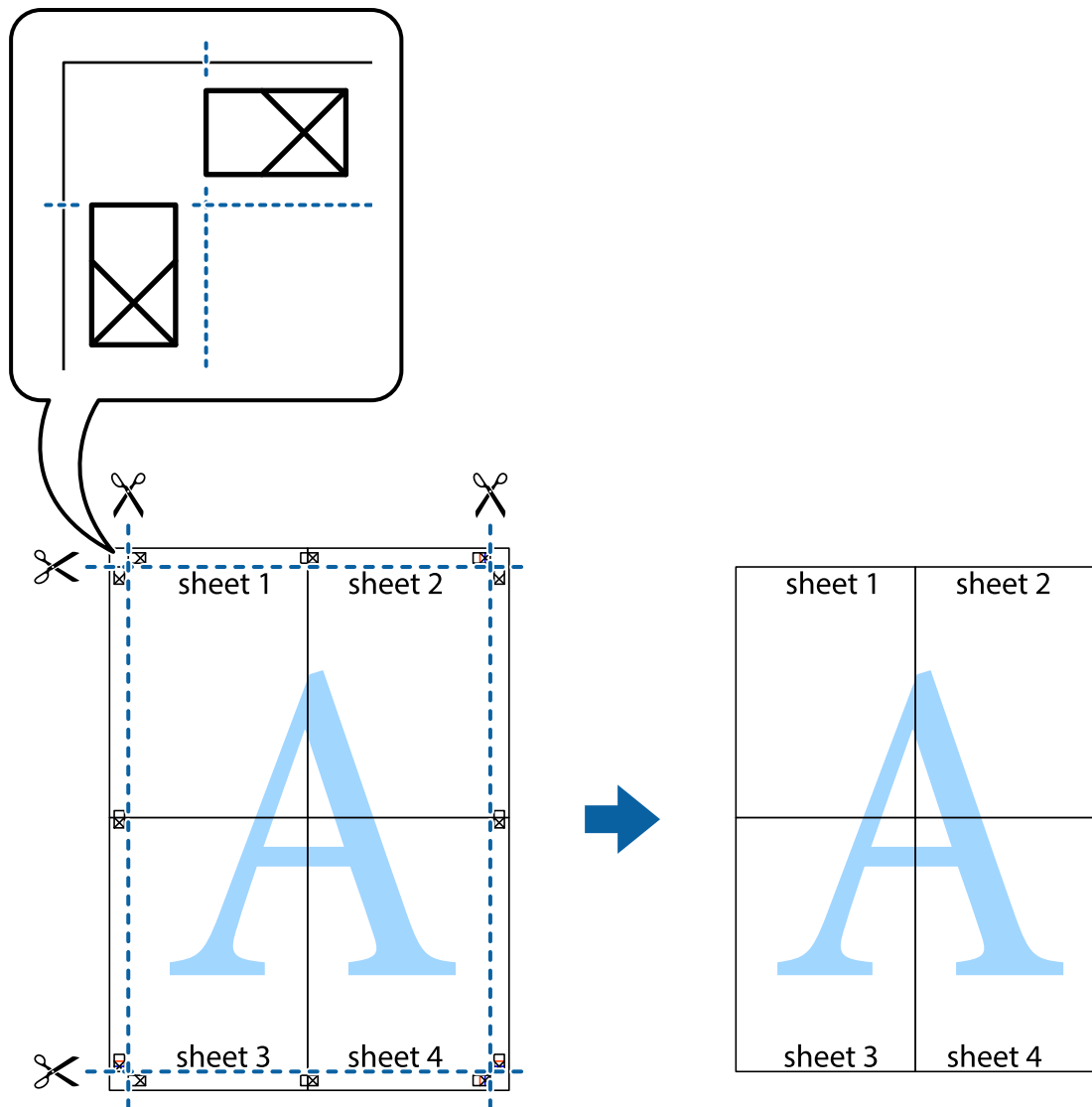
- Cắt các tờ đã dán với nhau thành hai theo đường ngang màu đỏ đi qua các dấu căn chỉnh (lần này, đường nằm bên trên các dấu thập).



- Dán các tờ lại với nhau từ phía sau.



10. Cắt bỏ phần lề còn lại theo đường dẫn hướng bên ngoài.



In với các tính năng nâng cao

Phần này giới thiệu hàng loạt các tính năng bố cục và in bổ sung có trên trình điều khiển máy in.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 104](#)
- ➔ [“Mac OS X trình điều khiển máy in” ở trang 107](#)

Thêm Giá trị In Cài sẵn để In Dễ dàng

Nếu tạo giá trị cài sẵn riêng cho cài đặt in thường dùng trên driver máy in, bạn có thể in dễ dàng bằng cách chọn giá trị cài sẵn từ danh sách.

Windows

Để thêm giá trị cài sẵn riêng, hãy cài các mục như **Cỡ tài liệu** và **Loại giấy** trên thẻ **Chính** hoặc **Tùy chọn khác**, và sau đó nhấp **Thêm/xóa giá trị cài sẵn** trong **Giá trị in cài sẵn**.

Lưu ý:

Để xóa giá trị cài sẵn vừa thêm, nhấp **Thêm/xóa giá trị cài sẵn**, chọn tên giá trị cài sẵn bạn muốn xóa khỏi danh sách rồi xóa nó.

Mac OS X

Truy cập hộp thoại in. Để thêm giá trị cài đặt riêng, hãy cài các mục như **Cỡ giấy** và **Media Type**, và sau đó lưu cài đặt hiện hành làm giá trị cài sẵn trong cài đặt **Đặt trước**.

Lưu ý:

Để xóa giá trị cài sẵn vừa thêm, nhấp **Đặt trước** > **Hiển thị Giá trị đặt trước**, chọn tên giá trị cài sẵn bạn muốn xóa khỏi danh sách rồi xóa nó.

In tài liệu phóng to hoặc thu nhỏ

Bạn có thể phóng to hoặc thu nhỏ kích cỡ tài liệu theo một tỷ lệ phần trăm nhất định.

Windows

Đặt **Cỡ tài liệu** trên thẻ **Tùy chọn khác**. Chọn **Thu nhỏ/p.to tài liệu**, **Thu-phóng về** và sau đó nhập giá trị phần trăm.

Mac OS X

Lưu ý:

Các thao tác khác nhau tùy thuộc vào ứng dụng. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Chọn **Thiết lập trang** (hoặc **In**) từ menu **Tệp**. Chọn máy in từ **Định dạng cho**, chọn cỡ giấy và sau đó nhập tỷ lệ vào **Tỷ lệ**. Đóng cửa sổ và sau đó in theo các hướng dẫn in cơ bản.

Điều Chỉnh Màu In

Bạn có thể điều chỉnh các màu được sử dụng trong công việc in.

PhotoEnhance tạo ra hình ảnh sắc nét hơn và màu sắc sống động hơn bằng cách tự động điều chỉnh độ tương phản, độ bão hòa và độ sáng của dữ liệu hình ảnh gốc.

Lưu ý:

- Các điều chỉnh này không được áp dụng cho dữ liệu gốc.
- PhotoEnhance** điều chỉnh màu bằng cách phân tích vị trí của chủ thể. Vì vậy, nếu bạn thay đổi vị trí của chủ thể bằng cách thu nhỏ, phóng to, cắt hoặc xoay hình ảnh, màu có thể thay đổi không theo ý muốn. Nếu ảnh bị mất điểm lấy nét, tông màu cũng có thể không tự nhiên. Nếu màu bị thay đổi hoặc trở nên không tự nhiên, hãy in ảnh ở chế độ không phải **PhotoEnhance**.

Windows

Chọn phương pháp chỉnh sửa màu từ **Hiệu chỉnh màu** trên thẻ **Tùy chọn khác**.

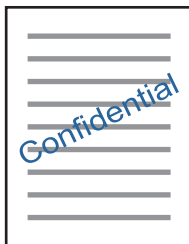
Nếu bạn chọn **Tự động**, màu được tự động điều chỉnh cho phù hợp với kiểu giấy và thiết lập chất lượng in. Nếu bạn chọn **Tùy biến** và nhấp vào **Nâng cao**, bạn có thể tạo ra thiết lập riêng của bạn.

Mac OS X

Truy cập hộp thoại in. Chọn **Khớp Màu** từ menu bật lên và sau đó chọn **EPSON Color Controls**. Chọn **Color Options** từ menu bật lên và sau đó chọn một trong các tùy chọn sẵn có. Nhấp vào mũi tên bên cạnh **Cài đặt nâng cao** và chọn các thiết lập thích hợp.

In Dấu mờ (chỉ áp dụng cho Windows)

Bạn có thể in dấu mờ như "Bảo mật" trên các bản in. Bạn cũng có thể thêm dấu mờ riêng.



Nhấp **Tính năng dấu mờ** trên thẻ **Tùy chọn khác**, và sau đó chọn dấu mờ. Nhấp **Cài đặt** để thay đổi các chi tiết như mật độ và vị trí của dấu mờ.

In đầu đề và chân trang (Chỉ dành cho Windows)

Bạn có thể in thông tin như tên người dùng và ngày in trong phần đầu đề hoặc chân trang.

Nhấp **Tính năng dấu mờ** trong thẻ **Tùy chọn khác** và sau đó chọn **Đầu trang/cuối trang**. Nhấp **Cài đặt** và chọn các mục cần thiết từ danh sách thả xuống.

In ảnh bằng Epson Easy Photo Print

Epson Easy Photo Print cho phép bạn bố trí và in ảnh dễ dàng trên hàng loạt các kiểu giấy. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Lưu ý:

Bằng cách in trên giấy ảnh Epson chính hãng, chất lượng in đạt mức tối đa và bản in ra sống động và rõ ràng.

Thông tin liên quan

- ➔ “Các Loại Giấy Sẵn Có và Dung Lượng” ở trang 37
- ➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38
- ➔ “Epson Easy Photo Print” ở trang 111
- ➔ “Cài đặt ứng dụng” ở trang 114

In từ thiết bị thông minh

Sử dụng Epson iPrint

Epson iPrint là ứng dụng cho phép bạn in các ảnh chụp, tài liệu và trang web từ một thiết bị thông minh như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng. Bạn có thể sử dụng in cục bộ, in từ thiết bị thông minh đã kết nối cùng mạng không dây với máy in, hoặc in từ xa, in từ một địa điểm từ xa qua internet. Để sử dụng in từ xa, hãy đăng ký máy in của bạn với dịch vụ Epson Connect.



Thông tin liên quan

➔ “Dịch vụ Epson Connect” ở trang 102

Cài đặt Epson iPrint

Bạn có thể cài đặt Epson iPrint lên thiết bị thông minh của bạn từ URL sau hoặc mã QR.

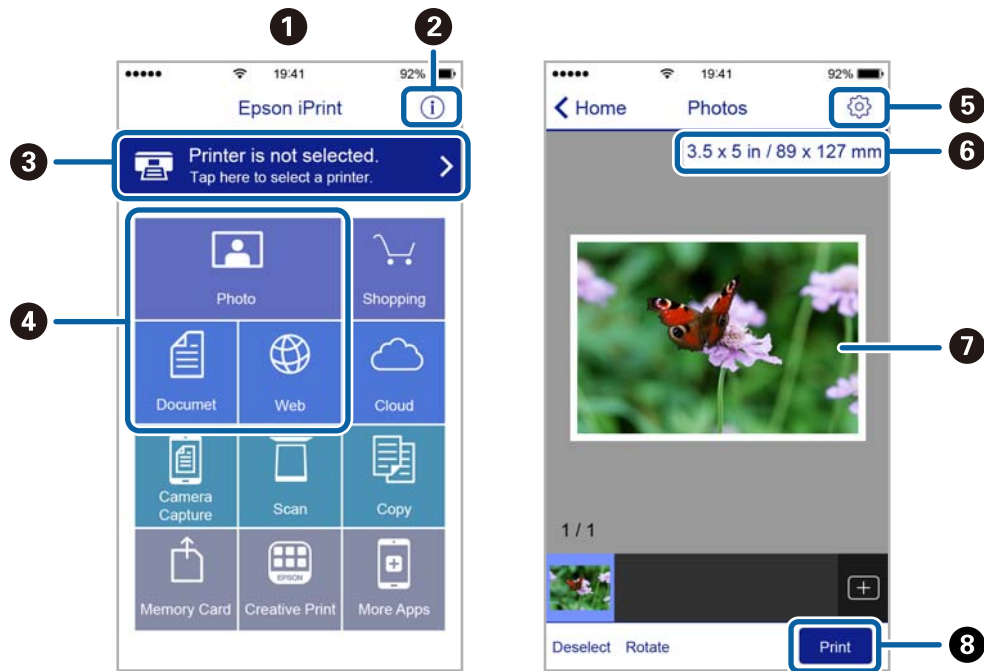
<http://ipr.to/a>



In bằng Epson iPrint

Bắt đầu Epson iPrint từ thiết bị thông minh của bạn và chọn mục bạn muốn sử dụng từ màn hình chính.

Các màn hình sau có thể thay đổi mà không có thông báo.



| | |
|---|--|
| 1 | Màn hình chính được hiển thị khi ứng dụng bắt đầu. |
| 2 | Hiển thị thông tin về cách thiết lập máy in và Câu hỏi thường gặp. |
| 3 | Hiển thị màn hình mà ở đó bạn có thể chọn máy in và đặt các cài đặt máy in. Sau khi bạn đã chọn máy in, bạn không cần chọn lại từ lần tiếp theo. |
| 4 | Chọn nội dung bạn muốn in như ảnh, tài liệu và trang web. |
| 5 | Hiển thị màn hình để đặt các cài đặt in như kích cỡ giấy và kiểu giấy. |
| 6 | Hiển thị cỡ giấy. Khi tùy chọn này hiển thị dưới dạng một nút, hãy nhấn vào nút này để hiển thị cài đặt giấy đang được đặt trên máy in. |
| 7 | Hiển thị ảnh và tài liệu bạn đã chọn. |
| 8 | Bắt đầu in. |

Lưu ý:

Để in từ menu tài liệu bằng iPhone, iPad và iPod touch chạy iOS, hãy khởi động Epson iPrint sau khi truyền tải tài liệu bạn muốn in bằng chức năng chia sẻ trong iTunes.

Sử dụng AirPrint

AirPrint cho phép in không dây tức thì từ iPhone, iPad và iPod touch với phiên bản mới nhất của iOS và Mac với phiên bản mới nhất của OS X.



Lưu ý:

Nếu bạn tắt thông báo cấu hình giấy trên bảng điều khiển của sản phẩm của bạn, bạn không thể sử dụng AirPrint. Xem hướng dẫn bên dưới để bật thông báo nếu cần thiết.

1. Nạp giấy vào sản phẩm của bạn.
2. Thiết lập sản phẩm của bạn để in không dây. Xem liên kết bên dưới.
<http://epson.sn>
3. Kết nối thiết bị Apple với cùng mạng không dây mà sản phẩm đang sử dụng.
4. In từ thiết bị đến sản phẩm của bạn.

Lưu ý:

Để biết chi tiết, hãy xem trang AirPrint trên trang web của Apple.

Thông tin liên quan


➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38

Hủy in

Lưu ý:

- Trong Windows, bạn không thể hủy công việc in trên máy tính nếu công việc in này đã được gửi hoàn toàn đến máy in. Trong trường hợp này, hãy hủy công việc in bằng cách sử dụng bảng điều khiển của máy in.
- Khi in một vài trang trên Mac OS X, bạn không thể hủy tất cả các công việc bằng bảng điều khiển. Trong trường hợp này, hãy hủy công việc in trên máy tính.
- Nếu bạn đã gửi một công việc in từ Mac OS X v10.6.8 qua mạng, bạn không thể hủy in từ máy tính này. Trong trường hợp này, hãy hủy công việc in bằng cách sử dụng bảng điều khiển của máy in.

Hủy in — Nút máy in

Bấm nút  để hủy công việc in đang được thực hiện.


Hủy in — Windows

1. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
2. Chọn thẻ **Bảo dưỡng**.
3. Nhấp vào **Chuỗi in**.
4. Nhấp chuột phải vào công việc bạn muốn hủy và sau đó chọn **Hủy**.

Thông tin liên quan

➔ [“Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 104](#)

Hủy in — Mac OS X

1. Nhấp vào biểu tượng máy in trong **Trạm Kết Nối**.
2. Chọn công việc bạn muốn hủy bỏ.
3. Hủy bỏ công việc.
 - Mac OS X v10.8.x hoặc cao hơn
Nhấp vào  bên cạnh đồng hồ tiến độ.
 - Mac OS X v10.6.8 đến v10.7.x
Nhấp vào **Xóa**.

Sao chép

1. Nạp giấy vào máy in.



Quan trọng:

Thực hiện cài đặt giấy bằng bảng điều khiển.

2. Đặt bản gốc vào.
3. Vào **Sao chép** từ màn hình chính bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
4. Đặt số bản sao bằng nút ▲ hoặc ▼.
5. Chọn bản sao màu hoặc bản sao đơn màu bằng nút ◀ hoặc ▶.
6. Nhấn nút OK để hiển thị và kiểm tra cài đặt in. Để thay đổi cài đặt, nhấn nút ▼, chọn mục cài đặt bằng nút ▲ hoặc ▼ và thay đổi cài đặt bằng nút ◀ hoặc ▶. Khi bạn đã hoàn tất, nhấn nút OK.

Lưu ý:

Nếu bạn muốn sao chụp bằng cách thu nhỏ hoặc phóng to kích thước tài liệu với tỷ lệ cụ thể, hãy chọn bất kỳ mục nào thay vì **Tự khớp** làm cài đặt **Thu nhỏ/Phóng to**, và sau đó nhấn nút OK. Chọn một tỷ lệ trong **K.thuộc tùy chỉnh**. Bạn có thể đổi tỷ lệ ở mức tăng 10% bằng cách giữ nút ◀ hoặc ▶.

7. Nhấn nút ⬡.

Lưu ý:

Màu sắc, kích thước và đường viền của hình ảnh đã sao chép hơi khác so với bản gốc.

Thông tin liên quan

- ➔ “Tùy chọn menu cho chế độ Sao chụp” ở trang 69
- ➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38
- ➔ “Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan” ở trang 42

Tùy chọn menu cho chế độ Sao chụp

Lưu ý:

Các menu sẵn có thay đổi tùy theo bố trí bạn đã chọn.

Số bản sao

Nhập số bản sao.

Màu

Sao chép bản gốc ở chế độ màu.

Đen trắng

Sao chép bản gốc ở chế độ đen trắng (đơn màu).

Sao chép

Thu nhỏ/Phóng to

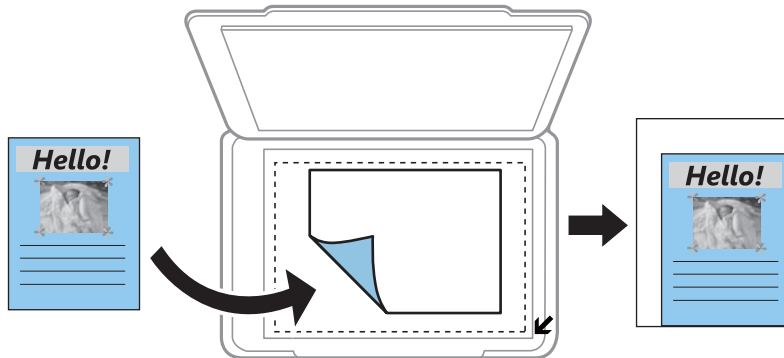
Phóng to hoặc thu nhỏ bản gốc.

K.thước thực

Sao chép ở mức độ thu phóng 100 %.

Tự khớp

Phát hiện khu vực quét và tự động phóng to hoặc thu nhỏ bản gốc để vừa với khổ giấy bạn đã chọn. Khi có lề trắng xung quanh bản gốc, lề trắng từ đầu góc của kính máy scan được phát hiện là khu vực quét nhưng lề ở phía đối diện có thể bị cắt.



Tùy chỉnh

Chọn để chỉ định mức độ thu phóng để phóng to hoặc thu nhỏ bản gốc.

K.thước tùy chỉnh

Chỉ định mức độ thu phóng được sử dụng để phóng to hoặc thu nhỏ bản gốc trong phạm vi từ 25 tới 400%.

Cỡ giấy

Chọn kích cỡ giấy bạn đã nạp.

Loại giấy

Chọn loại giấy bạn đã nạp.

Chất lượng

Chọn chất lượng in. **Nháp** cho phép in nhanh hơn nhưng bản in ra có thể bị mờ. **Tốt nhất** cho phép in chất lượng cao hơn nhưng tốc độ in có thể chậm hơn.

Với người dùng ở Tây Âu, chế độ nháp không khả dụng.

Mật độ

Tăng mức mật độ bằng cách nhấn nút ► khi kết quả sao chép bị mờ. Giảm mức mật độ bằng cách nhấn nút ◀ khi mực bấn.

Quét ảnh

Quét bằng bảng điều khiển

Quét vào máy tính

Bạn có thể lưu hình ảnh đã quét vào máy tính.

**Quan trọng:**

Đảm bảo rằng bạn đã cài đặt *Epson Scan 2* và *Epson Event Manager* trên máy tính của bạn trước khi sử dụng tính năng này.

1. Đặt bản gốc vào.
2. Vào **Scan** từ màn hình chính bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
3. Chọn cách lưu hình vừa quét vào máy tính từ các menu sau bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
 - Với máy tính (JPEG):** Lưu hình ảnh đã quét ở định dạng JPEG.
 - Với máy tính (PDF):** Lưu hình ảnh đã quét ở định dạng PDF.
 - Với máy tính (Email):** Bắt đầu ứng dụng email trên máy tính của bạn và sau đó tự động đính kèm hình đó vào email.
4. Chọn máy tính bạn muốn lưu ảnh quét.

Lưu ý:

- Bạn có thể thay đổi các cài đặt quét như kích cỡ quét, thư mục lưu trữ hoặc định dạng lưu bằng cách sử dụng *Epson Event Manager*.
- Khi máy in được kết nối với mạng, bạn có thể chọn máy tính mà bạn muốn lưu hình ảnh đã quét. Tối đa 20 máy tính có thể được hiển thị trên bảng điều khiển của máy in.
- Khi phát hiện thấy máy tính trên mạng mà bạn muốn lưu hình ảnh đã quét, 15 ký tự đầu tiên của tên máy tính được hiển thị trên bảng điều khiển. Nếu bạn đặt **Network Scan Name (Alphanumeric)** trên *Epson Event Manager*, tên này được hiển thị trên bảng điều khiển.

5. Nhấn nút ◊.

Lưu ý:

Màu sắc, kích cỡ và đường viền của hình ảnh đã quét không giống hoàn toàn bản gốc.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan” ở trang 42](#)
- ➔ [“Epson Event Manager” ở trang 110](#)

Quét vào máy tính (WSD)

Lưu ý:

Tính năng này chỉ có sẵn đối với máy tính chạy phiên bản tiếng Anh của Windows 10/Windows 8.1/Windows 8/Windows 7/Windows Vista.

Nếu đang dùng Windows 7/Windows Vista, bạn cần thiết lập máy tính trước bằng tính năng này.

1. Đặt bản gốc vào.
2. Vào **Scan** từ màn hình chính bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
3. Chọn **Với máy tính (WSD)** bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
4. Chọn máy tính.
5. Nhấn nút ◊.

Lưu ý:

Màu sắc, kích cỡ và đường viền của hình ảnh đã quét không giống hoàn toàn bản gốc.

Thông tin liên quan

➔ [“Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan” ở trang 42](#)

Thiết lập cổng WSD

Phần này giải thích cách thiết lập cổng WSD cho Windows 7/Windows Vista.

Lưu ý:

Đối với Windows 10/Windows 8.1/Windows 8, cổng WSD được thiết lập tự động.

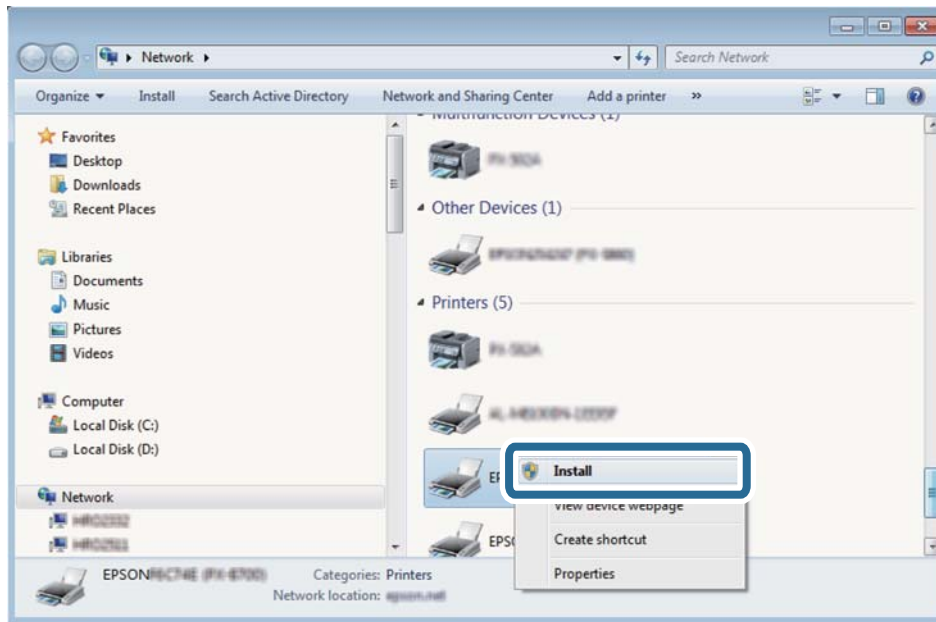
Phần sau cần thiết để thiết lập cổng WSD.

- Máy tính và máy in được kết nối với mạng.
- Trình điều khiển máy in được cài đặt trên máy tính.

1. Bật máy in.
2. Nhấp vào bắt đầu và sau đó nhấp vào **Mạng** trên máy tính.
3. Nhấp chuột phải vào máy in và sau đó nhấp vào **Cài đặt**.
Nhấp vào **Tiếp tục** khi màn hình **Kiểm soát tài khoản người dùng** được hiển thị.

Quét ảnh

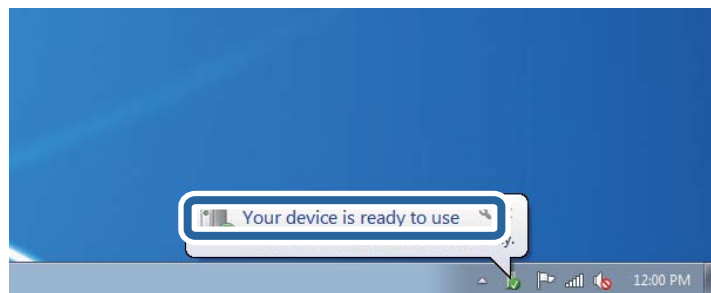
Nhấp vào **Gỡ cài đặt** và bắt đầu lại nếu màn hình **Gỡ cài đặt** được hiển thị.



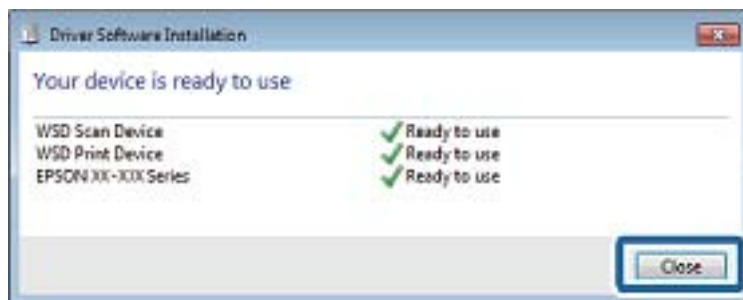
Lưu ý:

Tên máy in mà bạn đặt trên mạng và tên model (EPSON XXXXXX (XX-XXXX)) được hiển thị trên màn hình mạng. Bạn có thể kiểm tra tên máy in được đặt trên mạng từ bảng điều khiển của máy in hoặc bằng cách in tờ tình trạng mạng.

4. Nhấp vào **Thiết bị của bạn đã sẵn sàng sử dụng**.



5. Xem thông báo và sau đó nhấp vào **Đóng**.



6. Mở màn hình **Thiết bị và Máy in**.

Windows 7

Nhấp vào bắt đầu > **Bảng điều khiển** > **Phần cứng và Âm thanh** (hoặc **Phần cứng**) > **Thiết bị và Máy in**.

Quét ảnh

Windows Vista

Nhấp vào bắt đầu > **Bảng điều khiển** > **Phần cứng và Âm thanh** > **Máy in**.

7. Kiểm tra xem biểu tượng có tên máy in trên mạng có được hiển thị không.
Chọn tên máy in khi sử dụng với WSD.

Thông tin liên quan

➔ [“In từ tình trạng mạng” ở trang 32](#)

Quét từ máy tính

Quét bằng Epson Scan 2

Bạn có thể quét bằng cách sử dụng trình điều khiển máy quét "Epson Scan 2". Xem trợ giúp Epson Scan 2 để biết giải thích cho từng mục cài đặt.

Thông tin liên quan

➔ [“Epson Scan 2 \(Trình điều khiển máy quét\)” ở trang 110](#)

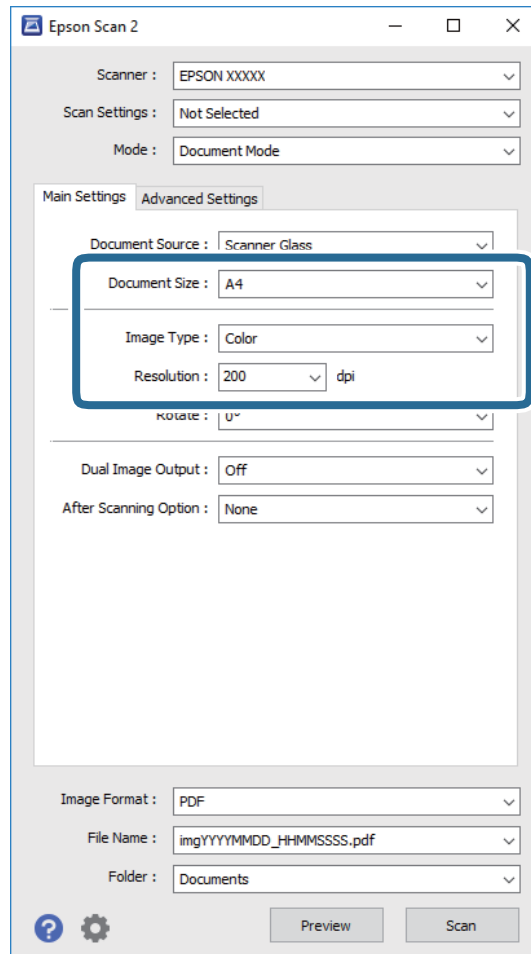
Quét tài liệu (Chế độ tài liệu)

Sử dụng **Chế độ tài liệu** trong Epson Scan 2, bạn có thể quét bản gốc bằng cách sử dụng cài đặt chi tiết thích hợp cho tài liệu văn bản.

1. Đặt bản gốc vào.
2. Bắt đầu Epson Scan 2.
3. Chọn **Chế độ tài liệu** từ danh sách **Chế độ**.

Quét ảnh

4. Đặt các thiết lập sau trên thẻ **Cài đặt chính**.



- Kích thước tài liệu:** Chọn kích cỡ của bản gốc bạn đã đặt.
- Kiểu hình:** Chọn màu để lưu hình ảnh đã quét.
- Độ phân giải:** Chọn độ phân giải.

Lưu ý:

Cài đặt **Nguồn tài liệu** được cố định là **Mặt kính máy scan**. Bạn không thể thay đổi cài đặt này.

5. Đặt cài đặt quét khác nếu cần thiết.

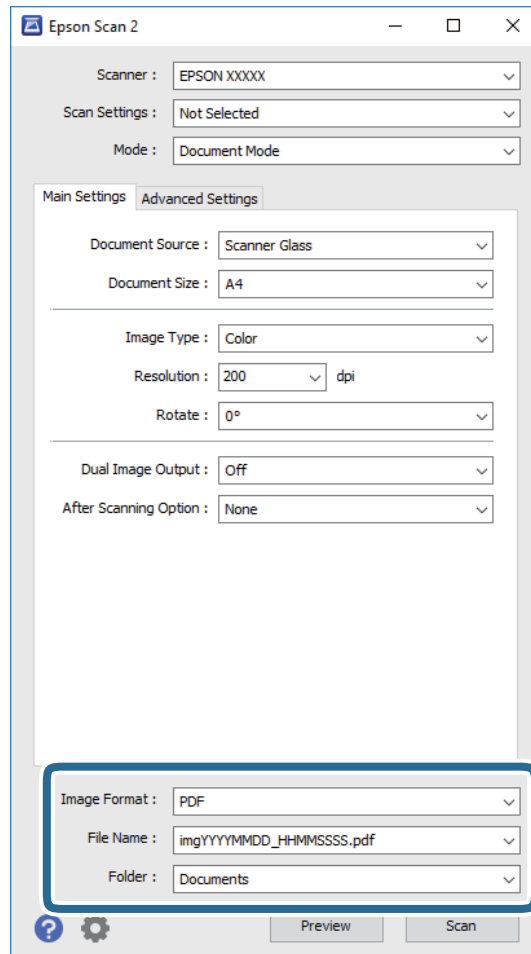
- Bạn có thể xem trước hình ảnh đã quét bằng cách nhấp vào nút **Xem trước**. Cửa sổ xem trước mở ra và hình ảnh xem trước được hiển thị.
- Trên thẻ **Cài đặt nâng cao**, bạn có thể thực hiện cài đặt điều chỉnh hình ảnh chi tiết thích hợp cho tài liệu văn bản như sau.
 - Mặt nạ ko sắc nét:** Bạn có thể cải thiện và làm sắc nét đường viền của hình ảnh.
 - Xóa tram:** Bạn có thể xóa mẫu vân sóng (bóng giống web) xuất hiện khi quét giấy in như tạp chí.
 - Cải Tiến Văn Bản:** Bạn có thể làm chữ cái mờ trong bản gốc rõ và sắc nét.
 - Phân Đoạn Vùng Tự Động:** Bạn có thể làm chữ cái rõ nét và hình ảnh mượt mà khi thực hiện quét đen trắng cho tài liệu có hình ảnh.

Lưu ý:

Các mục có thể không khả dụng tùy vào các cài đặt khác bạn thực hiện.

Quét ảnh

6. Đặt cài đặt lưu tệp.



- ❑ **Đ.dạng hình:** Chọn định dạng lưu từ danh sách.

Bạn có thể thực hiện cài đặt chi tiết cho mỗi định dạng lưu trừ BITMAP và PNG. Chọn **Tùy chọn** từ danh sách sau khi chọn định dạng lưu.

- ❑ **Tên file:** Xác nhận tên tệp lưu được hiển thị.

Bạn có thể thay đổi cài đặt cho tên tệp bằng cách chọn **Cài đặt** từ danh sách.

- ❑ **Thư mục:** Chọn thư mục lưu cho hình ảnh đã quét từ danh sách.

Bạn có thể chọn thư mục khác hoặc tạo thư mục mới bằng cách chọn **Chọn** từ danh sách.

7. Nhấp vào Scan.

Thông tin liên quan

➔ [“Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan” ở trang 42](#)

Quét ảnh hoặc hình ảnh (Chế độ ảnh)

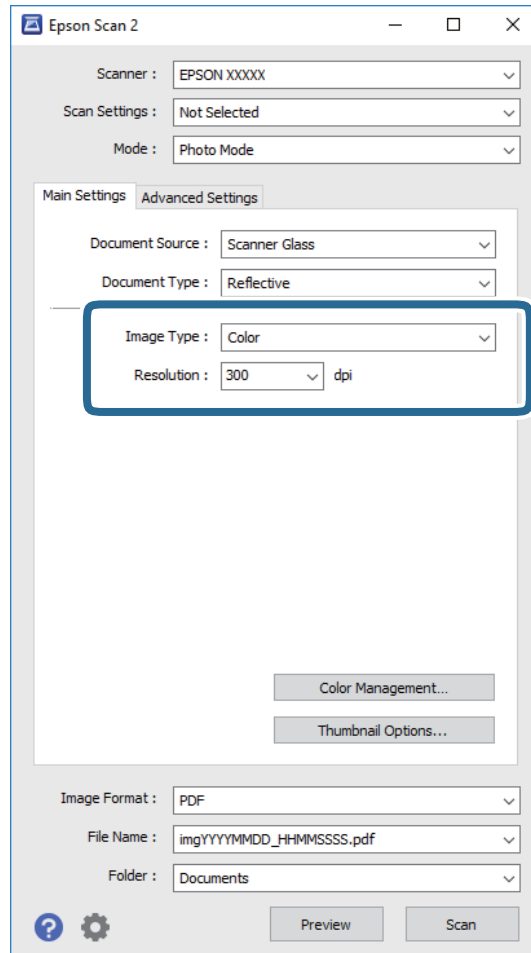
Sử dụng **Chế độ ảnh** trong Epson Scan 2, bạn có thể quét bản gốc có nhiều tính năng điều chỉnh hình ảnh thích hợp cho ảnh hoặc hình ảnh.

Quét ảnh

1. Đặt bản gốc vào.

Bằng cách đặt nhiều bản gốc lên kính máy quét, bạn có thể quét tất cả bản gốc cùng lúc. Đảm bảo khoảng cách giữa các bản gốc ít nhất là 20 mm.

2. Bắt đầu Epson Scan 2.
3. Chọn **Chế độ ảnh** từ danh sách **Chế độ**.
4. Đặt các thiết lập sau trên thẻ **Cài đặt chính**.



- ❑ **Kiểu hình:** Chọn màu để lưu hình ảnh đã quét.
- ❑ **Độ phân giải:** Chọn độ phân giải.

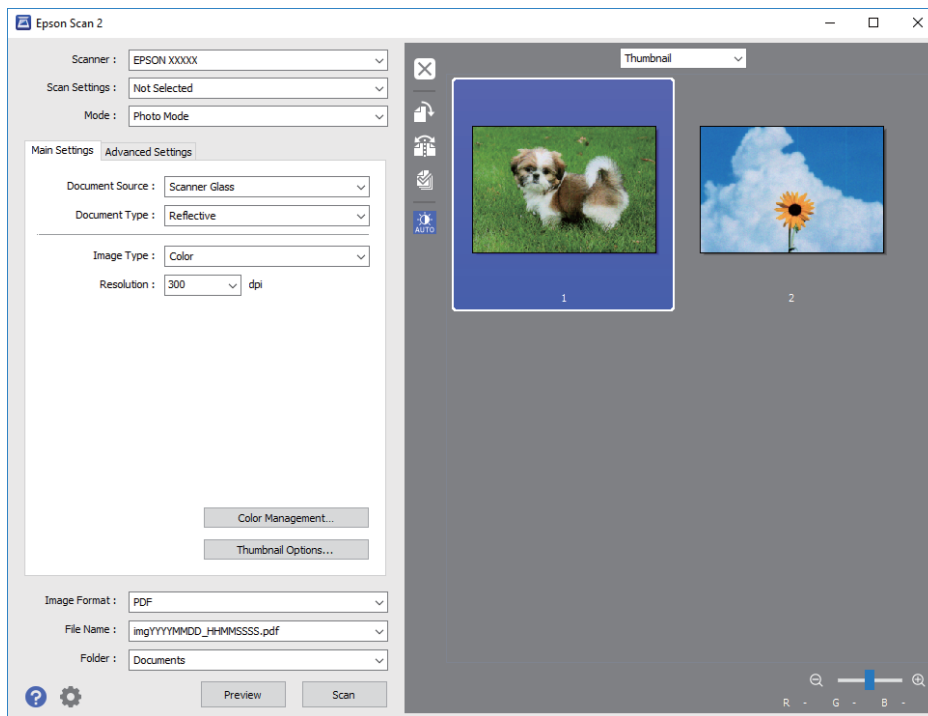
Lưu ý:

Cài đặt **Nguồn tài liệu** được cố định là **Mặt kính máy scan** và cài đặt **Loại tài liệu** được cố định là **Phản chiếu**. (**Phản chiếu** nghĩa là bản gốc không trong suốt, ví dụ như giấy thường hoặc ảnh.) Bạn không thể thay đổi các cài đặt này.

Quét ảnh

5. Nhấp vào **Xem trước**.

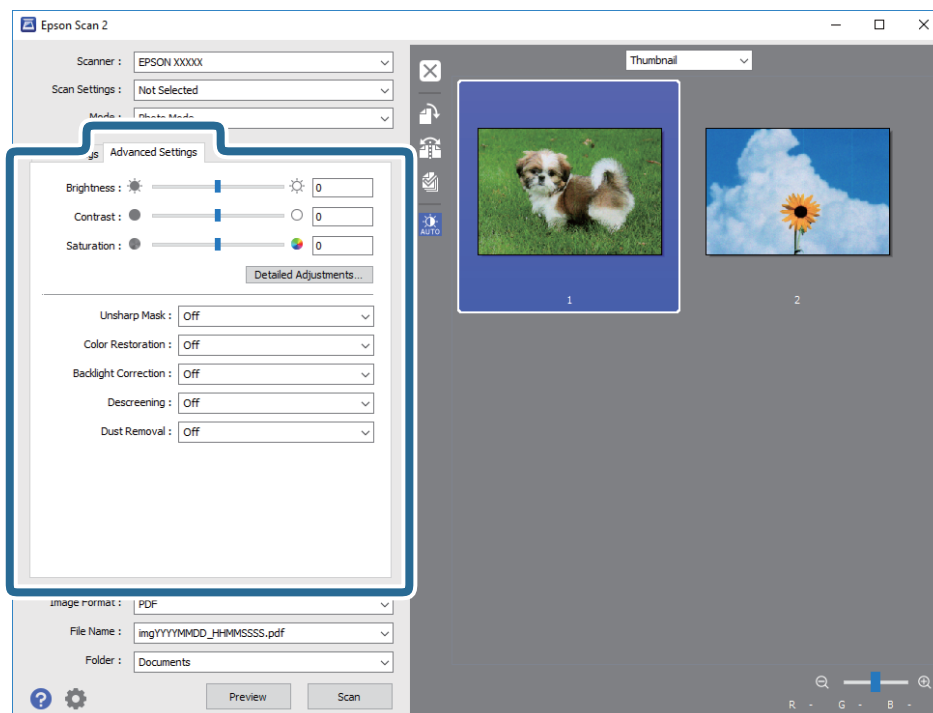
Cửa sổ xem trước mở ra và hình ảnh xem trước được hiển thị dưới dạng hình thu nhỏ.



Lưu ý:

Để xem trước toàn bộ khu vực đã quét, hãy chọn **B.thường** từ danh sách ở đầu cửa sổ xem trước.

6. Xác nhận bản xem trước và thực hiện cài đặt điều chỉnh hình ảnh trên thẻ **Cài đặt nâng cao** nếu cần thiết.



Bạn có thể điều chỉnh hình ảnh đã quét bằng cài đặt chi tiết thích hợp cho ảnh hoặc hình ảnh như sau.

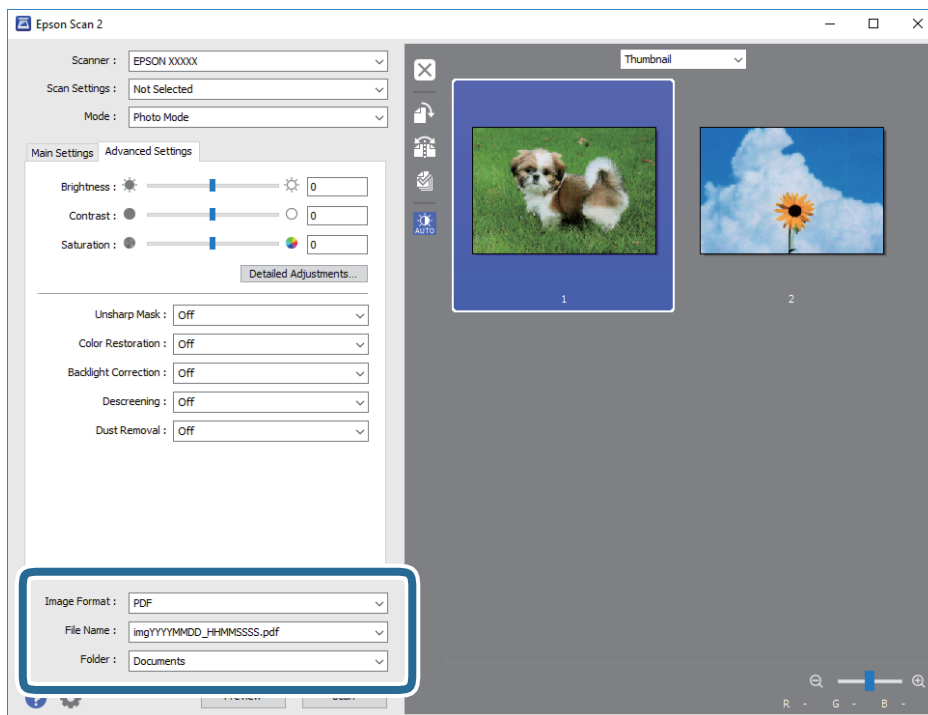
Quét ảnh

- Độ sáng:** Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của hình ảnh đã quét.
- Độ t.phản:** Bạn có thể điều chỉnh độ tương phản của hình ảnh đã quét.
- Độ bão hòa:** Bạn có thể điều chỉnh độ bão hòa (độ sống động của màu sắc) của hình ảnh đã quét.
- Mặt nạ ko sắc nét:** Bạn có thể cải thiện và làm sắc nét đường viền của hình ảnh đã quét.
- Phục hồi màu:** Bạn có thể sửa hình ảnh bị mờ để đưa chúng trở về màu gốc.
- Hiệu chỉnh đèn nền:** Bạn có thể làm sáng hình ảnh đã quét bị tối do ngược sáng.
- Xóa tram:** Bạn có thể xóa mẫu vân sóng (bóng giống web) xuất hiện khi quét giấy in như tạp chí.
- Khử bụi:** Bạn có thể loại bỏ bụi trên hình ảnh đã quét.

Lưu ý:

- Các mục có thể không khả dụng tùy vào các cài đặt khác bạn thực hiện.
- Tùy thuộc vào bản gốc, hình ảnh đã quét có thể không được điều chỉnh đúng cách.
- Khi nhiều hình thu nhỏ được tạo, bạn có thể điều chỉnh chất lượng hình ảnh của mỗi hình thu nhỏ. Tùy vào mục điều chỉnh, bạn có thể điều chỉnh chất lượng của hình ảnh đã quét cùng lúc bằng cách chọn nhiều hình thu nhỏ.

7. Đặt cài đặt lưu tệp.



- Đ.dạng hình:** Chọn định dạng lưu từ danh sách.
Bạn có thể thực hiện cài đặt chi tiết cho mỗi định dạng lưu trừ BITMAP và PNG. Chọn **Tùy chọn** từ danh sách sau khi chọn định dạng lưu.
- Tên file:** Xác nhận tên tệp lưu được hiển thị.
Bạn có thể thay đổi cài đặt cho tên tệp bằng cách chọn **Cài đặt** từ danh sách.
- Thư mục:** Chọn thư mục lưu cho hình ảnh đã quét từ danh sách.
Bạn có thể chọn thư mục khác hoặc tạo thư mục mới bằng cách chọn **Chọn** từ danh sách.

8. Nhấp vào Scan.

Thông tin liên quan

- ➔ “Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan” ở trang 42
- ➔ “Đặt nhiều ảnh để quét cùng lúc” ở trang 43

Quét từ thiết bị thông minh

Epson iPrint là ứng dụng cho phép bạn quét ảnh và tài liệu từ thiết bị thông minh, như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng, được kết nối với cùng mạng không dây với máy in của bạn. Bạn có thể lưu dữ liệu quét lên thiết bị thông minh hoặc các dịch vụ điện toán đám mây, gửi bằng email hoặc in.



Cài đặt Epson iPrint

Bạn có thể cài đặt Epson iPrint lên thiết bị thông minh của bạn từ URL sau hoặc mã QR.

<http://ipr.to/a>

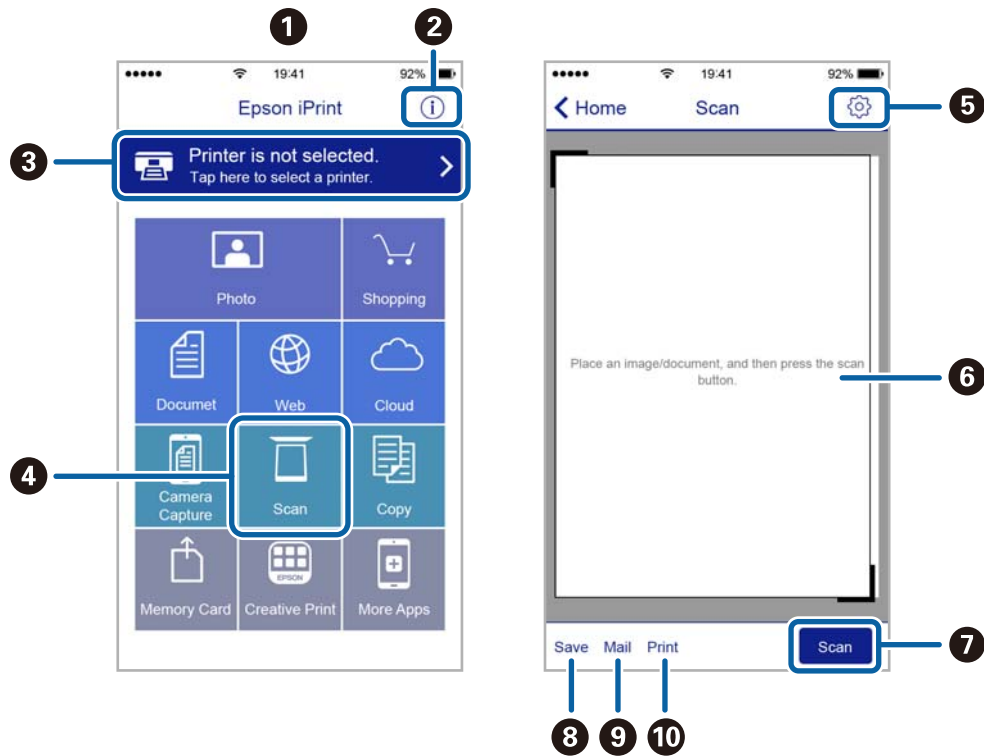


Quét bằng Epson iPrint

Bắt đầu Epson iPrint từ thiết bị thông minh của bạn và chọn mục bạn muốn sử dụng từ màn hình chính.

Quét ảnh

Các màn hình sau có thể thay đổi mà không có thông báo.



| | |
|-----------|--|
| 1 | Màn hình chính được hiển thị khi ứng dụng bắt đầu. |
| 2 | Hiển thị thông tin về cách thiết lập máy in và Câu hỏi thường gặp. |
| 3 | Hiển thị màn hình mà ở đó bạn có thể chọn máy in và đặt các cài đặt máy in. Sau khi bạn đã chọn máy in, bạn không cần chọn lại từ lần tiếp theo. |
| 4 | Hiển thị màn hình quét. |
| 5 | Hiển thị màn hình mà ở đó bạn có thể đặt các thiết lập quét như độ phân giải. |
| 6 | Hiển thị ảnh quét. |
| 7 | Bắt đầu quét. |
| 8 | Hiển thị màn hình mà ở đó bạn có thể lưu dữ liệu quét ra thiết bị thông minh hoặc các dịch vụ điện toán đám mây. |
| 9 | Hiển thị màn hình mà ở đó bạn có thể gửi dữ liệu quét bằng email. |
| 10 | Hiển thị màn hình mà ở đó bạn có thể in dữ liệu quét. |

Nạp lại mực

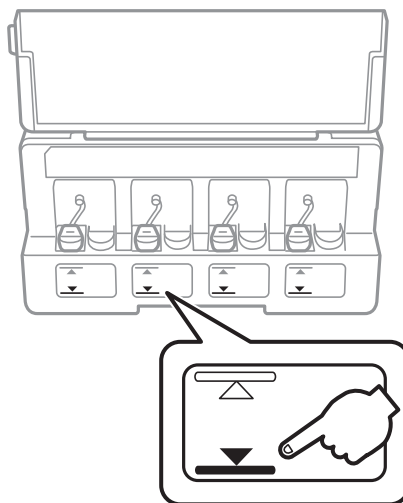
Kiểm tra Mức Mực

Để xác nhận mực thực tế còn lại, hãy kiểm tra bằng mắt mức mực trong tất cả các hộp mực của máy in.



Quan trọng:

Kéo dài việc sử dụng máy in khi mức mực nằm dưới vạch phía dưới có thể làm hỏng máy in. Xem xét nạp lại mực.



Bạn có thể kiểm tra mức mực xấp xỉ từ máy tính.

Kiểm tra Mức Mực — Windows

1. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
2. Nhấp vào **Mức mực** trên thẻ **Chính**.


Lưu ý:

*Nếu đã tắt EPSON Status Monitor 3, các mức mực sẽ không hiển thị. Nhấp **Cài đặt mở rộng** trên thẻ **Bảo dưỡng**, và sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.*

Thông tin liên quan

➔ [“Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 104](#)

Kiểm tra Mức Mực — Mac OS X

1. Chọn **Tùy chọn Hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó chọn máy in.
2. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở Tiện ích Máy in**.

Nạp lại mực

3. Nhấp vào **EPSON Status Monitor**.

Mã lọ mực

Epson khuyến nghị sử dụng lọ mực Epson chính hãng.

Sau đây là các mã cho các loại lọ mực Epson chính hãng.

| BK: Black (Đen) | C: Cyan (Lục lam) | M: Magenta (Đỏ thắm) | Y: Yellow (Vàng) |
|-----------------|-------------------|----------------------|------------------|
| 664 | 664 | 664 | 664 |

Quan trọng:

Chính sách bảo hành Epson không bao gồm thiệt hại do dùng mực khác với quy định, bao gồm các loại mực Epson chính hãng nhưng không được thiết kế để dùng cho máy in này hoặc bất kỳ loại mực nào thuộc bên thứ ba.

Các sản phẩm khác không phải do Epson sản xuất có thể gây hư hỏng không thuộc phạm vi bảo hành của Epson và trong một số trường hợp có thể gây ra hiện tượng máy in hoạt động thất thường.

Lưu ý:

- Mã bình mực có thể khác nhau tùy theo địa điểm. Để biết mã chính xác ở khu vực của bạn, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.
- Đối với người dùng ở châu Âu, hãy truy cập trang web sau để biết thông tin về dung lượng bình mực của Epson.
<http://www.epson.eu/pageyield>

Thông tin liên quan

- ➔ “Trang web hỗ trợ kỹ thuật” ở trang 152

Phòng ngừa khi xử lý lọ mực

Hãy đọc các hướng dẫn sau trước khi nạp lại mực.

Phòng ngừa xử lý

- Sử dụng lọ mực với mã bộ phận chính xác cho máy in này.
- Máy in này yêu cầu xử lý mực cẩn thận. Mực có thể bắn tung tóe khi nạp hoặc nạp lại mực cho hộp mực. Nếu mực dính vào quần áo hoặc đồ dùng của bạn, mực không thể mất đi.
- Bảo quản lọ mực ở nhiệt độ trong phòng bình thường và tránh ánh nắng mặt trời trực tiếp.
- Epson khuyến nghị sử dụng lọ mực trước ngày được in trên gói sản phẩm.
- Bảo quản lọ mực trong cùng môi trường với máy in.
- Khi bảo quản hoặc vận chuyển lọ mực sau khi tháo niêm phong, không nghiêng lọ mực và không để lọ mực phải chịu tác động hoặc thay đổi nhiệt độ. Nếu không, mực có thể rò rỉ ngay cả khi nắp trên lọ mực được đóng chặt. Hãy chắc chắn để lọ mực thẳng đứng khi siết chặt nắp, và áp dụng biện pháp để ngăn không cho mực bị rò rỉ khi vận chuyển lọ mực.
- Sau khi đưa lọ mực vào từ nơi bảo quản lạnh, để mực ấm lên nhiệt độ phòng trong ít nhất ba giờ trước khi sử dụng.

Nạp lại mực

- Không mở gói lọ mực khi bạn vẫn chưa sẵn sàng nạp mực cho hộp mực. Lọ mực được đóng gói hút chân không để duy trì độ tin cậy. Nếu bạn mở gói lọ mực trong một thời gian dài trước khi sử dụng, có thể không đạt được chất lượng in bình thường.
- Kéo dài việc sử dụng máy in khi mức mực nằm dưới vạch phía dưới có thể làm hỏng máy in. Epson đề nghị nạp ống mực đến vạch phía trên khi máy in không hoạt động để cài lại mức mực.
- Để đảm bảo bạn có được chất lượng in cao cấp và giúp bảo vệ đầu in, một lượng mực dự trữ an toàn còn lại trong hộp mực khi máy in của bạn cho biết cần phải nạp lại mực. Sản lượng đã tính cho bạn không bao gồm lượng dự trữ này.
- Mặc dù lọ mực có thể chứa các vật liệu tái chế, điều này không ảnh hưởng đến chức năng và hiệu suất của máy in.
- Thông số kỹ thuật và hình dáng của lọ mực có thể thay đổi mà không cần thông báo trước nhằm cải tiến tốt hơn.
- Sản lượng đã tính có thể thay đổi tùy thuộc vào ảnh mà bạn in, loại giấy bạn sử dụng, tần suất in và điều kiện môi trường như nhiệt độ.

Tiêu thụ mực

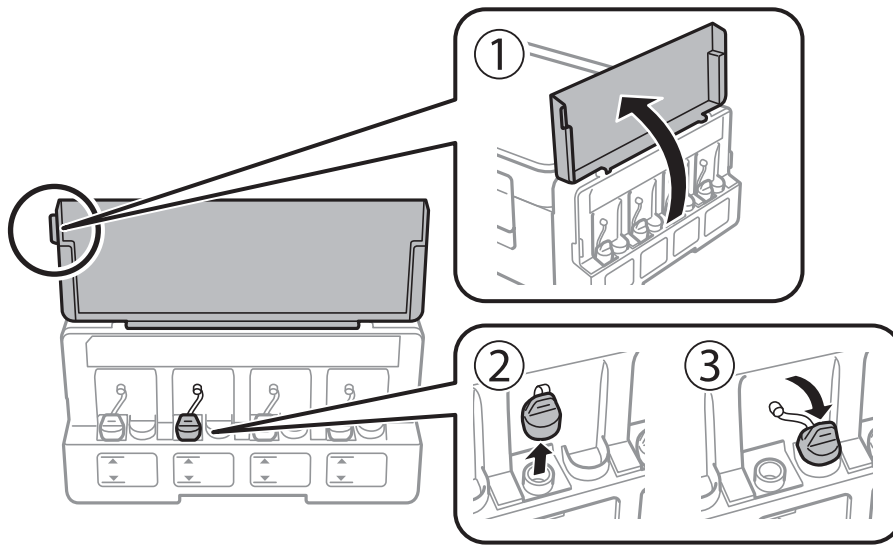
- Để duy trì hiệu suất đầu in tối ưu, một lượng mực được tiêu thụ từ tất cả các hộp mực không chỉ trong quá trình in, mà trong cả quá trình vận hành bảo dưỡng, ví dụ như làm sạch đầu in.
- Khi in ở chế độ đơn sắc hoặc xám, mực màu thay vì mực đen có thể được sử dụng tùy thuộc vào loại giấy hoặc cài đặt chất lượng in. Điều này là vì một hỗn hợp mực màu được sử dụng để tạo màu đen.
- Mực trong lọ mực được cung cấp cùng với máy in được sử dụng một phần trong quá trình cài đặt ban đầu. Để tạo ra bản in có chất lượng cao, đầu in trong máy in của bạn sẽ được nạp đầy mực. Quy trình một lần này tiêu thụ một lượng mực và vì vậy các lọ này có thể in số trang ít hơn so với các lọ mực tiếp theo.

Nạp lại mực cho hộp mực

1. Vào **Cài đặt** từ màn hình chính bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
2. Chọn **Bảo dưỡng** bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
3. Chọn **Cài lại mức mực** bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
4. Nhấn nút ⬠.

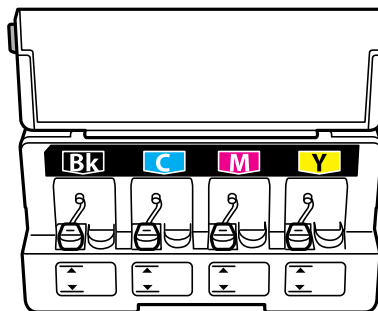
Nạp lại mực

5. Mở nắp bộ phận hộp mực và sau đó tháo nắp hộp mực. Sau khi tháo nắp, đặt nó lên phần nhô ra của hộp mực như minh họa ở Hình 3 bên dưới.

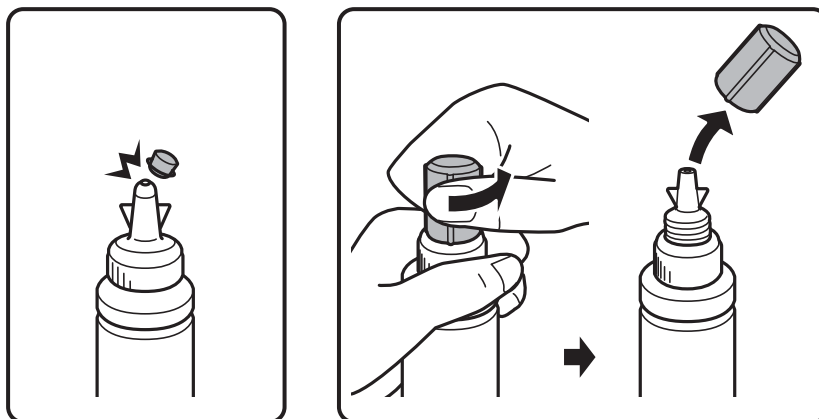


! **Quan trọng:**

- Cần thận không để mực tràn ra ngoài.
- Đảm bảo rằng màu của hộp mực khớp với màu mực mà bạn muốn nạp lại.



6. Bỏ phần đỉnh nắp hoặc tháo vỏ nắp.

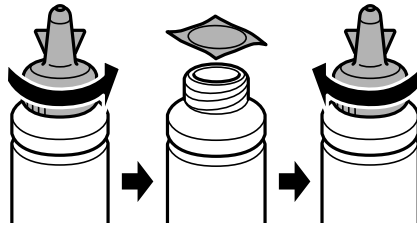


Nạp lại mực

Lưu ý:

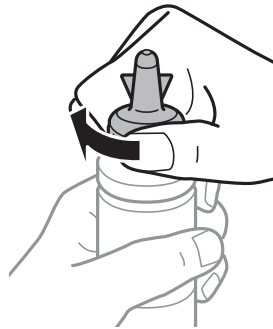
- ❑ Thiết kế của hộp mực sẽ khác nhau tùy thuộc vào ngày sản xuất và nơi mua.
- ❑ Không vứt bỏ phần đỉnh của nắp hoặc vỏ nắp. Nếu có mực còn lại trong lọ mực sau khi nạp lại hộp mực, sử dụng phần đỉnh nắp hoặc vỏ nắp để bịt kín nắp lọ mực.

7. Tháo nắp hộp mực, tháo phần niêm phong khỏi hộp, rồi lắp nắp.

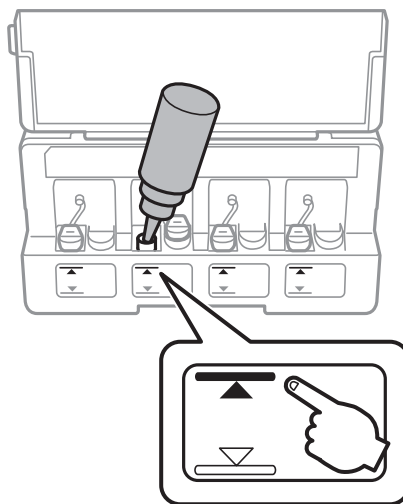


Quan trọng:

Đóng chặt nắp lọ mực; nếu không mực có thể bị rò rỉ.



8. Nạp lại mực vào hộp mực với mực có màu chính xác lên đến vạch bên trên của hộp mực.



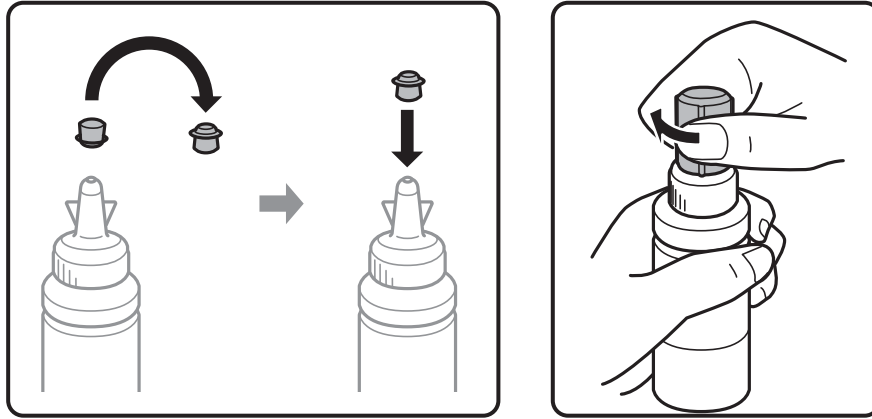
Quan trọng:

Việc quan sát bên trong ống mực có thể khó khăn. Nạp lại ống mực cẩn thận để tránh mực tràn ra ngoài từ lỗ nạp mực.

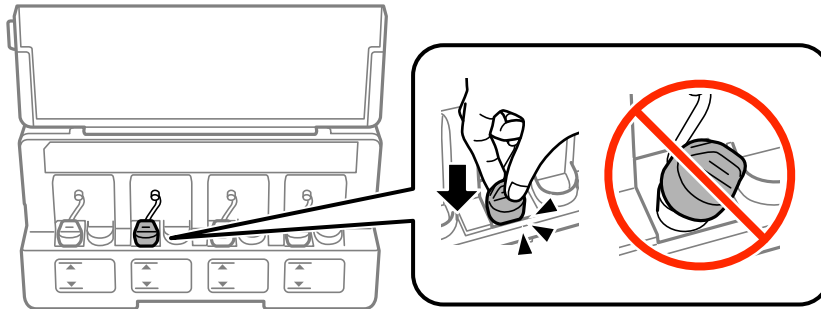
Nạp lại mực

Lưu ý:

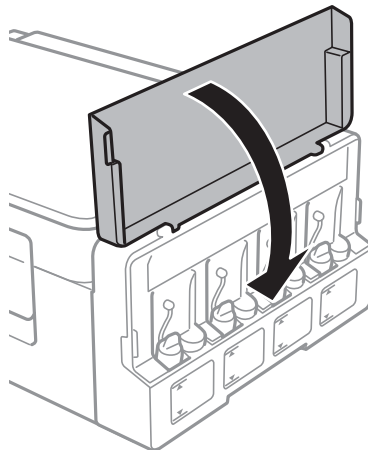
Nếu mực còn lại trong bình mực sau khi nạp hộp mực đến vạch phía trên, hãy đóng nắp hoặc vỏ nắp thật chặt và cất giữ bình mực theo hướng thẳng đứng để sử dụng sau này.



9. Đóng chặt nắp vào hộp mực.



10. Đóng nắp bộ phận hộp mực.



11. Nhấn nút OK.

12. Chọn màu bạn đã nạp lại bằng nút ◀ hoặc ▶ và sau đó bấm nút OK.

13. Nhấn nút ◊.

Nạp lại mực

14. Xác nhận thông báo và sau đó bấm nút OK.

Lưu ý:

Bạn có thể đặt lại mức mực ngay cả khi bạn không nạp mực đến vạch bên trên. Tuy nhiên, máy in không thể đưa ra thông báo và dừng hoạt động khi mức mực xuống dưới vạch bên dưới.

Thông tin liên quan

- ➔ “Mã lọ mực” ở trang 83
- ➔ “Phòng ngừa khi xử lý lọ mực” ở trang 83

Bảo trì máy in

Kiểm tra và làm sạch Đầu In

Nếu các kim phun bị tắc, bản in trở nên mờ nhạt, có dải băng rõ ràng hoặc xuất hiện màu không mong muốn. Khi chất lượng in giảm đi, hãy sử dụng tính năng kiểm tra kim phun và kiểm tra xem kim phun có bị tắc không. Nếu kim phun bị tắc, hãy làm sạch đầu in.

**Quan trọng:**

Không mở bộ phận máy quét hoặc tắt máy in trong khi làm sạch đầu in. Nếu quá trình làm sạch đầu in không hoàn thành, bạn không thể in.

Lưu ý:

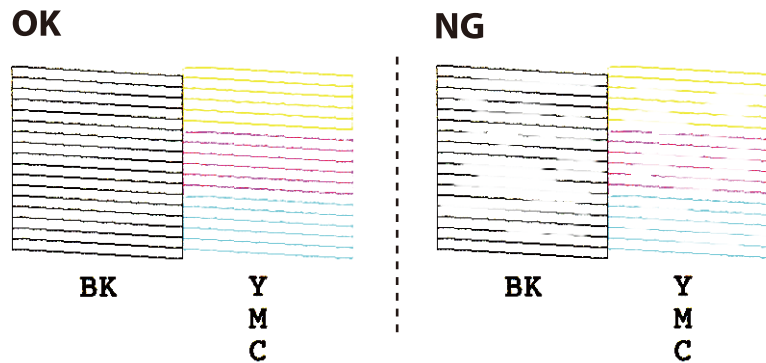
- Vì quá trình làm sạch đầu in sử dụng một lượng mực, chỉ làm sạch đầu in khi chất lượng suy giảm.
- Khi mực thấp, bạn không thể làm sạch đầu in. Hãy chuẩn bị một lọ mực mới.
- Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện sau khi lặp lại quá trình kiểm tra kim phun và làm sạch đầu in ba lần, hãy đợi ít nhất 12 giờ không in, và sau đó chạy lại kiểm tra kim phun và lặp lại việc làm sạch đầu in nếu cần. Chúng tôi khuyến nghị tắt máy in. Nếu chất lượng in vẫn không cải thiện, hãy liên hệ bộ phận hỗ trợ của Epson.
- Để tránh đầu in bị khô, không rút phích cắm điện của máy in khi nguồn vẫn đang bật.
- Để giữ cho đầu in hoạt động ở chế độ tốt nhất, chúng tôi khuyến bạn thường xuyên in một vài trang.

Kiểm tra và vệ sinh đầu in — Bảng điều khiển

1. Nạp giấy thường khổ A4 vào máy in.
2. Vào **Cài đặt** từ màn hình chính bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
3. Chọn **Bảo dưỡng** bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
4. Chọn **Kiểm tra kim phun** bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
5. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để in mẫu kiểm tra kim phun.

Bảo trì máy in

6. Kiểm tra mẫu đã in. Nếu dòng bị gãy hoặc thiếu phân đoạn như trong mẫu "NG", kim phun của đầu in có thể bị tắc. Chuyển sang bước tiếp theo. Nếu bạn không thấy bất kỳ dòng bị gãy hoặc thiếu phân đoạn nào như trong mẫu "OK" sau, kim phun không bị tắc. Không cần phải vệ sinh đầu in. Chọn **Không** bằng nút ▲ hoặc ▼ và sau đó nhấn nút OK để thoát.



7. Chọn **Có** bằng nút ▼ hoặc ▲, và sau đó nhấn nút OK.
8. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để làm sạch đầu in.
9. Khi vệ sinh xong, hãy chọn **Kiểm tra kim phun** bằng nút ▼ hoặc ▲ và sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình để in lại mẫu kiểm tra kim phun. Lặp lại quá trình làm sạch và in mẫu cho đến khi tất cả các đường thẳng đều được in ra hoàn chỉnh.

Thông tin liên quan

➔ [“Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38](#)

Kiểm tra và làm sạch Đầu In — Windows

1. Nạp giấy thường A4 vào máy in.
2. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
3. Nhấp vào **K.tra kim phun** trên thẻ **Bảo dưỡng**.
4. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.

Thông tin liên quan


➔ [“Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38](#)

➔ [“Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 104](#)

Kiểm tra và làm sạch Đầu In — Mac OS X

1. Nạp giấy thường A4 vào máy in.

Bảo trì máy in

2. Chọn **Tùy chọn Hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**) và sau đó chọn máy in.
3. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở Tiện ích Máy in**.
4. Nhấp vào **K.tra kim phun**.
5. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.

Thông tin liên quan

➔ [“Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38](#)

Thay thế Mực bên trong các Ống dẫn Mực

Nếu không sử dụng máy in trong một thời gian dài và thấy màu sắc bị phân dải hoặc phai trong các bản in, bạn có thể cần thay thế mực bên trong các ống dẫn mực để xử lý sự cố. Tiện ích **Phun mực bằng điện** cho phép bạn thay thế toàn bộ mực in bên trong các ống dẫn mực.



Quan trọng:

- Tính năng này tiêu thụ nhiều mực. Trước khi sử dụng tính năng này, hãy đảm bảo có đủ mực trong hộp mực của máy in. Nếu không có đủ mực, hãy nạp lại hộp mực.*
- Tính năng này ảnh hưởng đến thời hạn sử dụng của hộp mực dấu. Hộp mực dấu đạt công suất sớm hơn bằng cách chạy tính năng này. Liên hệ với Epson hoặc nhà cung cấp dịch vụ Epson ủy quyền để yêu cầu thay thế trước khi hết hạn sử dụng. Đây ko phải là bộ phận mà người dùng có thể sửa chữa.*
- Sau khi sử dụng tiện ích Phun mực bằng điện, tắt máy in và đợi ít nhất 12 giờ. Sử dụng tính năng này sẽ cải thiện chất lượng in sau 12 giờ, tuy nhiên không thể sử dụng lại tính năng này trong vòng 12 giờ kể từ lần sử dụng cuối cùng. Nếu bạn vẫn không thể giải quyết vấn đề sau khi thử tất cả các phương pháp ở trên, hãy liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson.*

Thay mực bên trong ống mực — Windows

1. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
2. Nhấp vào **Phun mực bằng điện** trên thẻ **Bảo dưỡng**.
3. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.

Thông tin liên quan

➔ [“Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 104](#)

Thay mực bên trong ống mực — Mac OS X

1. Chọn **Tùy chọn Hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**) và sau đó chọn máy in.

Bảo trì máy in

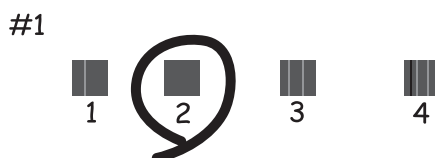
2. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng > Tiện ích > Mở Tiện ích Máy in**.
3. Nhấp vào **Phun mực bằng điện**.
4. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình.

Căn chỉnh Đầu In

Nếu bạn thấy các đường dọc bị lệch nhau hoặc ảnh bị mờ, hãy căn chỉnh đầu in.

Căn chỉnh Đầu In — Bảng điều khiển

1. Nạp giấy thường khổ A4 vào máy in.
2. Vào **Cài đặt** từ màn hình chính bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
3. Chọn **Bảo dưỡng** bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
4. Chọn **Chỉnh đầu in** bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
5. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để in mẫu căn chỉnh.
6. Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để căn chỉnh đầu in. Tìm và chọn số cho mẫu in đặc nhất trong từng nhóm bằng nút ▲ hoặc ▼ và sau đó nhấn nút OK.



Lưu ý:

- Mẫu kiểm tra có thể thay đổi theo kiểu máy.
- Nếu chất lượng in không được cải thiện, hãy căn chỉnh đầu in từ máy tính.

Thông tin liên quan

➔ [“Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38](#)

Căn chỉnh Đầu In — Windows

1. Nạp giấy thường khổ A4 vào máy in.


Bảo trì máy in

2. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
3. Nhấp vào **Canh chỉnh đầu in** trên thẻ **Bảo dưỡng**.
4. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38](#)
- ➔ [“Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 104](#)

Căn chỉnh Đầu In — Mac OS X

1. Nạp giấy thường khổ A4 vào máy in.
2. Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**) và sau đó chọn máy in.
3. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở Tiện ích Máy in**.
4. Nhấp vào **Print Head Alignment**.
5. Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38](#)

Vệ sinh Đường dẫn Giấy đối với Vết bẩn Mực

Khi các bản in bị bẩn hay bị trầy, hãy vệ sinh bên trong trực lần.



Quan trọng:

Đừng dùng giấy lụa để vệ sinh bên trong máy in. Các kim phun đầu in có thể bị tắc bởi xơ vải.

1. Nạp giấy thường khổ A4 vào bộ nạp giấy rời.
2. Vào **Cài đặt** từ màn hình chính bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
3. Chọn **Bảo dưỡng** bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
4. Chọn **Vệ sinh thiết bị dẫn giấy** bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
5. Theo các hướng dẫn trên màn hình để vệ sinh đường dẫn giấy.

Lưu ý:

Lập lại quy trình này cho đến khi giấy không còn dính mực.

Thông tin liên quan

➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38

Làm sạch Kính Máy Scan

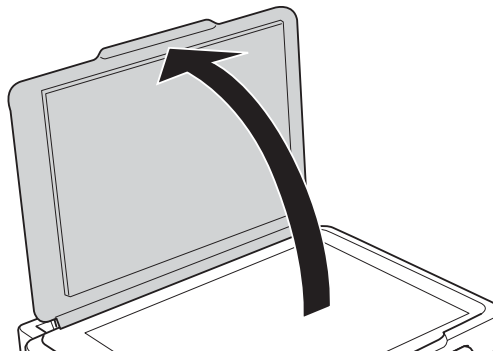
Khi các bản sao hoặc ảnh quét có vết bẩn hoặc bị mờ, hãy làm sạch kính máy scan.



Quan trọng:

Không sử dụng cồn hoặc dung môi để làm sạch máy in. Các hóa chất này có thể làm hỏng máy in.

1. Mở nắp tài liệu.



2. Sử dụng vải mềm, khô và sạch để làm sạch bề mặt kính máy scan.

Lưu ý:

- Nếu mặt kính bị bẩn bởi mỡ hoặc một loại vật liệu khó xóa bỏ nào khác, hãy sử dụng một lượng nhỏ chất làm sạch kính và vải mềm để loại bỏ. Lau sạch phần chất lỏng còn lại.
- Không ấn lên mặt kính quá mạnh.
- Cần thận không làm xước hoặc làm hỏng mặt kính. Mặt kính bị hỏng có thể làm giảm chất lượng quét.

Kiểm tra tổng số giấy đã nạp qua máy in

Bạn có thể kiểm tra tổng số giấy đã nạp qua máy in.

Kiểm tra Tổng số Trang Nạp Qua Máy in - Bảng điều khiển

Thông tin được in cùng với mẫu kiểm tra kim phun.

1. Nạp giấy thường khổ A4 vào máy in.
2. Vào **Cài đặt** từ màn hình chính bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
3. Chọn **Bảo dưỡng** bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.

Bảo trì máy in

4. Chọn **Kiểm tra kim phun** bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
5. Theo các hướng dẫn trên màn hình để in mẫu kiểm tra kim phun.


Kiểm tra tổng số giấy đã nạp qua máy in — Windows

1. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
2. Nhấp vào **Máy in và thông tin tùy chọn** trên thẻ **Bảo dưỡng**.

Thông tin liên quan

➔ [“Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 104](#)

Kiểm tra tổng số giấy đã nạp qua máy in — Mac OS X

1. Chọn **Tùy chọn Hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**) và sau đó chọn máy in.
2. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở Tiện ích Máy in**.
3. Nhấp vào **Printer and Option Information**.

Tiết kiệm điện

Máy in vào chế độ ngủ hoặc tắt tự động nếu không có thao tác nào được thực hiện trong một khoảng thời gian đã đặt. Bạn có thể điều chỉnh thời gian trước khi áp dụng chế độ quản lý nguồn điện. Việc tăng thời gian sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng năng lượng của sản phẩm. Vui lòng cân nhắc đến môi trường trước khi đưa ra thay đổi.

Tiết kiệm Điện - Bảng điều khiển

1. Vào **Cài đặt** từ màn hình chính bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
2. Chọn **Thiết lập máy in** bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
3. Chọn **Hẹn giờ tắt nguồn** hoặc **Hẹn giờ chờ** bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
4. Chọn cài đặt bằng nút ▲ hoặc ▼, và sau đó nhấn nút OK.

Tiết kiệm điện — Windows

1. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.


Bảo trì máy in

2. Nhấp vào **Máy in và thông tin tùy chọn** trên thẻ **Bảo dưỡng**.
3. Chọn khoảng thời gian trước khi máy in vào chế độ ngủ cho thiết lập **Hẹn giờ chờ** và sau đó nhấp **Gửi**. Để máy in tắt tự động, chọn khoảng thời gian cho thiết lập **Hẹn giờ tắt nguồn** và nhấp vào **Gửi**.
4. Nhấp vào **Đ.y**.

Thông tin liên quan

➔ “[Trình điều khiển máy in Windows](#)” ở trang 104

Tiết kiệm điện — Mac OS X

1. Chọn **Tùy chọn Hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó chọn máy in.
2. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở Tiện ích Máy in**.
3. Nhấp vào **Cài đặt máy in**.
4. Chọn khoảng thời gian trước khi máy in vào chế độ ngủ cho thiết lập **Hẹn giờ chờ** và sau đó nhấp **Áp dụng**. Để máy in tắt tự động, chọn khoảng thời gian cho thiết lập **Hẹn giờ tắt nguồn** và nhấp vào **Áp dụng**.

Tùy chọn menu cho chế độ Cài đặt

Bằng cách chọn **Cài đặt** trên màn hình chính từ bảng điều khiển, bạn có thể thực hiện cài đặt máy in hoặc thực hiện bảo dưỡng máy in.

Tùy chọn menu cho Bảo dưỡng

Chọn menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Bảo dưỡng

Kiểm tra kim phun

In mẫu để kiểm tra xem kim phun của đầu in có bị tắc không.

Vệ sinh đầu in

Làm sạch kim phun bị tắc trong đầu in.

Chỉnh đầu in

Điều chỉnh đầu in để cải thiện chất lượng in.

Cài lại mức mực

Đặt lại mức mực thành 100% khi nạp lại mực cho hộp mực.

Vệ sinh thiết bị dẫn giấy

Dùng tính năng này để nạp giấy thường để vệ sinh khi có vết mực bắn trên các trục lăn bên trong hoặc đã xảy ra sự cố nạp giấy.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Kiểm tra và làm sạch Đầu In” ở trang 89](#)
- ➔ [“Căn chỉnh Đầu In” ở trang 92](#)
- ➔ [“Nạp lại mực cho hộp mực” ở trang 84](#)
- ➔ [“Vệ sinh Đường dẫn Giấy đối với Vết bắn Mực” ở trang 93](#)

Tùy chọn menu cho Thiết lập máy in

Chọn menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Thiết lập máy in

Cài đặt nguồn giấy

- Cài đặt giấy

Chọn kích cỡ giấy và kiểu giấy bạn đã nạp vào nguồn giấy.

Tùy chọn menu cho chế độ Cài đặt

Cảnh báo cài đặt giấy

Hiển thị thông báo nếu cài đặt giấy cho lệnh in khác với cài đặt giấy của máy in trong **Cài đặt > Thiết lập máy in > Cài đặt nguồn giấy > Cài đặt giấy** khi nạp giấy. Cài đặt này ngăn in sai. Khi **Cấu hình giấy** bị tắt, màn hình cài đặt giấy không hiển thị.

Cấu hình giấy

Tự động hiển thị màn hình cài đặt giấy bằng cách tham chiếu tới **Cài đặt > Thiết lập máy in > Cài đặt nguồn giấy > Cài đặt giấy** khi nạp giấy. Nếu bạn tắt tính năng này, bạn không thể in từ iPhone hoặc iPad bằng AirPrint.

Hẹn giờ tắt nguồn

Tự động tắt máy in nếu không thực hiện vận hành trong một khoảng thời gian. Bạn có thể điều chỉnh thời gian trước khi áp dụng chế độ quản lý nguồn điện. Việc tăng thời gian sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng năng lượng của sản phẩm. Vui lòng cân nhắc đến môi trường trước khi đưa ra thay đổi.

Quốc gia/Khu vực

Chọn quốc gia và khu vực hiển thị.

Ngôn ngữ/Language

Chọn ngôn ngữ hiển thị.

Hẹn giờ chờ

Chọn khoảng thời gian trước khi máy in vào chế độ ngủ (chế độ tiết kiệm năng lượng) khi không có thao tác nào được thực hiện. Màn hình LCD chuyển thành màu đen khi đã quá thời gian đã thiết lập này.

Thông tin liên quan

➔ [“Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38](#)

Tùy chọn menu cho Cài đặt mạng

Chọn menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Cài đặt mạng

In tờ tình trạng

In tờ tình trạng mạng.

Cài đặt Wi-Fi

Thuật sĩ cài đặt Wi-Fi

Chọn SSID, nhập mật khẩu và sau đó kết nối máy in với mạng (Wi-Fi) không dây.

Nút ấn (WPS)

Kết nối máy in với mạng (Wi-Fi) không dây bằng cách nhấn nút ấn WPS trên bộ định tuyến không dây.

Mã PIN (WPS)

Trong tiện ích bộ định tuyến không dây, nhập mã PIN được hiển thị trên màn hình máy in để kết nối máy in với mạng (Wi-Fi) không dây.

Tùy chọn menu cho chế độ Cài đặt

Kết nối Tự động Wi-Fi

Kết nối máy in với mạng (Wi-Fi) không dây bằng máy tính được kết nối với điểm truy cập. Đưa đĩa mềm được cung cấp với máy in vào máy tính và sau đó làm theo hướng dẫn trên màn hình. Khi bạn được nhắc vận hành máy in, hãy chạy menu này.

Tắt Wi-Fi

Tắt kết nối bằng cách tắt tín hiệu không dây mà không xóa thông tin mạng. Để bật kết nối, hãy thiết lập lại mạng (Wi-Fi) không dây.

Thiết lập Wi-Fi Direct

Kết nối máy in với mạng (Wi-Fi) không dây mà không cần bộ định tuyến không dây.

Kiểm tra kết nối

Kiểm tra trạng thái kết nối mạng và in báo cáo kết nối mạng. Nếu có bất kỳ vấn đề nào với kết nối, xem báo cáo kiểm tra để giải quyết vấn đề.

Thông tin liên quan

- ➔ “In báo cáo kết nối mạng” ở trang 28
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập nút ấn” ở trang 25
- ➔ “Thực hiện cài đặt Wi-Fi bằng thiết lập mã PIN (WPS)” ở trang 26
- ➔ “Tắt Wi-Fi từ bảng điều khiển” ở trang 34
- ➔ “Thực hiện cài đặt kết nối Wi-Fi Direct (AP đơn giản)” ở trang 27

Tùy chọn menu cho Dịch vụ Epson Connect

Chọn menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Dịch vụ Epson Connect

Đăng ký/Xóa

Đăng ký hoặc xóa máy in với hoặc khỏi dịch vụ Epson Connect.

Để biết hướng dẫn đăng ký và sử dụng, hãy xem trang web của cổng sau.

<https://www.epsonconnect.com/>

<https://www.epsonconnect.eu> (Chỉ ở châu Âu)

Tạm dừng/Tiếp tục lại

Chọn tạm ngưng hoặc tiếp tục dịch vụ Epson Connect.

Địa chỉ email

Kiểm tra địa chỉ email của máy in đã được đăng ký với dịch vụ Epson Connect.

Tình trạng

Kiểm tra xem máy in đã được đăng ký và được kết nối với dịch vụ Epson Connect chưa.

Thông tin liên quan

- ➔ “Dịch vụ Epson Connect” ở trang 102

Tùy chọn menu cho Dịch vụ Google Cloud In

Chọn menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Dịch vụ Google Cloud In

Hủy đăng ký

Hủy đăng ký các dịch vụ Google Cloud Print.

Tạm dừng/Tiếp tục lại

Chọn tạm ngừng hoặc tiếp tục các dịch vụ Google Cloud Print.

Tình trạng

Kiểm tra xem máy in đã được đăng ký và được kết nối với dịch vụ Google Cloud Print chưa.

Để biết hướng dẫn đăng ký và sử dụng, hãy xem trang web của công sau.

<https://www.epsonconnect.com/>

<http://www.epsonconnect.eu> (Chỉ ở châu Âu)

Tùy chọn menu cho Chia sẻ file

Chọn menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Chia sẻ file

Chọn phương thức kết nối giữa máy in và máy tính sẽ có quyền ghi vào thẻ nhớ được lắp trong máy in. Quyền đọc và ghi được cấp cho máy tính có kết nối ưu tiên. Quyền chỉ đọc được cấp cho các máy tính khác.

Thông tin liên quan

➔ [“Truy cập thẻ nhớ từ máy tính” ở trang 151](#)

Tùy chọn menu cho Cập nhật firmware

Chọn menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Cập nhật firmware

Cập nhật

Kiểm tra xem phiên bản mới nhất của chương trình cơ sở đã được tải lên máy chủ mạng chưa. Nếu có bản cập nhật, bạn có thể chọn có bắt đầu cập nhật không.

P.bản hiện hành

Hiển thị phiên bản của chương trình cơ sở hiện tại của máy in của bạn.

Tùy chọn menu cho chế độ Cài đặt

Thông báo

Kiểm tra bản cập nhật chương trình cơ sở định kỳ và thông báo cho bạn nếu có bản cập nhật.

Thông tin liên quan

➔ [“Cập nhật ứng dụng và phần mềm điều khiển” ở trang 114](#)

Tùy chọn menu cho Phục hồi cài đặt mặc định

Chọn menu trên bảng điều khiển như mô tả bên dưới.

Cài đặt > Phục hồi cài đặt mặc định

Cài đặt mạng

Đặt lại cài đặt mạng về giá trị mặc định.

Tắt cả ngoại trừ Mạng

Đặt lại tất cả cài đặt trừ cài đặt mạng về giá trị mặc định.

Mọi cài đặt

Đặt lại tất cả cài đặt về giá trị mặc định.

Dịch Vụ Mạng Và Thông Tin Phần Mềm

Phần này giới thiệu các dịch vụ mạng và sản phẩm phần mềm có sẵn cho máy in của bạn từ trang web Epson hoặc đĩa CD kèm theo.

Dịch vụ Epson Connect

Với việc sử dụng dịch vụ Epson Connect có trên Internet, bạn có thể in từ điện thoại thông minh, máy tính bảng, PC hoặc máy tính xách tay bất kỳ lúc nào và gần như từ bất cứ nơi nào.

Các tính năng này sẵn có trên Internet như sau.

| Email Print | Epson iPrint in từ xa | Scan to Cloud | Remote Print Driver |
|-------------|-----------------------|---------------|---------------------|
| ✓ | ✓ | - | ✓ |

Xem trang web Epson Connect để biết chi tiết.

<https://www.epsonconnect.com/>

<http://www.epsonconnect.eu> (Chỉ ở châu Âu)

Web Config

Web Config là ứng dụng chạy trên trình duyệt, như Internet Explorer và Safari, trên máy tính hoặc thiết bị thông minh. Bạn có thể xác nhận trạng thái của máy in hoặc thay đổi các cài đặt dịch vụ mạng và máy in. Để sử dụng Web Config, kết nối máy in và máy tính hoặc thiết bị với cùng mạng.

Lưu ý:


Các trình duyệt sau được hỗ trợ.

| HỆ ĐIỀU KHIỂN (HĐH) | Trình duyệt |
|-------------------------------|---|
| Windows XP SP3 hoặc cao hơn | Internet Explorer 8 hoặc cao hơn, Firefox*, Chrome* |
| Mac OS X v10.6.8 hoặc cao hơn | Safari*, Firefox*, Chrome* |
| iOS* | Safari* |
| Android 2.3 hoặc cao hơn | Trình duyệt mặc định |
| Chrome OS* | Trình duyệt mặc định |

* Sử dụng phiên bản mới nhất.

Chạy Web Config trên Trình duyệt web

1. Kiểm tra địa chỉ IP của máy in.

Chọn **Cài đặt > Cài đặt mạng > Kiểm tra kết nối** từ bảng điều khiển, rồi bấm nút  để in báo cáo kết nối mạng. Địa chỉ IP này được in trên báo cáo.

2. Khởi chạy trình duyệt Web từ máy tính hoặc thiết bị thông minh và sau đó nhập địa chỉ IP của máy in.

Định dạng:

IPv4: http://địa chỉ IP của máy in/

Ví dụ:

IPv4: http://192.168.100.201/

Lưu ý:

Bảng cách sử dụng thiết bị thông minh, bạn cũng có thể chạy Web Config từ màn hình bảo dưỡng của Epson iPrint.

Thông tin liên quan

➔ [“Sử dụng Epson iPrint” ở trang 65](#)

Chạy Web Config trên Windows

Khi kết nối máy tính với máy in bằng cách sử dụng WSD, hãy làm theo các bước bên dưới để chạy Web Config.

1. Truy cập màn hình thiết bị và máy in trên Windows.

Windows 10

Nhấp chuột phải vào nút bắt đầu hoặc nhấn và giữ nút đó và sau đó chọn **Bảng điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và Âm thanh**.

Windows 8.1/Windows 8

Chọn **Màn hình nền > Cài đặt > Bảng điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và Âm thanh** (hoặc **Phần cứng**).

Windows 7

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Bảng điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và Âm thanh**.

Windows Vista

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Bảng điều khiển > Máy in** trong **Phần cứng và Âm thanh**.

2. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Thuộc tính**.

3. Chọn thẻ **Dịch vụ Web** và nhấp vào URL.

Chạy Web Config trên Mac OS X

1. Chọn **Tùy chọn Hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**) và sau đó chọn máy in.

2. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng > Hiển thị Trang web Máy in**.

Trình điều khiển máy in Windows

Trình điều khiển máy in điều khiển máy in theo các lệnh từ một ứng dụng. Đặt các thiết lập trên trình điều khiển máy in mang đến kết quả in tốt nhất. Bạn cũng có thể kiểm tra trạng thái của máy in hoặc giữ máy in ở điều kiện hoạt động cao nhất thông qua tiện ích trình điều khiển máy in.

Lưu ý:

*Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ của trình điều khiển máy in. Chọn ngôn ngữ bạn muốn sử dụng từ thiết lập **Ngôn ngữ** trên thẻ **Bảo dưỡng**.*

Truy cập trình điều khiển máy in từ các ứng dụng

Để đặt các thiết lập chỉ áp dụng cho ứng dụng bạn đang sử dụng, hãy truy cập từ ứng dụng đó.

Chọn **In** hoặc **Thiết lập in** từ menu **Tệp**. Chọn máy in của bạn và sau đó nhấp vào **Tùy chọn** hoặc **Thuộc tính**.

Lưu ý:

Các thao tác sẽ khác nhau tùy thuộc vào ứng dụng. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Truy cập trình điều khiển máy in từ bảng điều khiển

Để đặt các thiết lập được áp dụng cho tất cả các ứng dụng, hãy truy cập từ bảng điều khiển.

Windows 10

Nhấp chuột phải vào nút bắt đầu hoặc nhấn và giữ nút đó và sau đó chọn **Bảng điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và Âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn, hoặc bấm và giữ máy in và sau đó chọn **Tùy chọn máy in**.

Windows 8.1/Windows 8

Chọn **Bàn làm việc > Cài đặt > Bảng điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và Âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn, hoặc bấm và giữ máy in và sau đó chọn **Tùy chọn máy in**.

Windows 7

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Bảng điều khiển > Xem thiết bị và máy in** trong **Phần cứng và Âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Tùy chọn máy in**.

Windows Vista

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Bảng điều khiển > Máy in** trong **Phần cứng và Âm thanh**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Chọn tùy chọn máy in**.

Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Bảng điều khiển > Máy in và Phần cứng khác > Máy in và Fax**. Nhấp chuột phải vào máy in của bạn và chọn **Tùy chọn máy in**.

Truy cập trình điều khiển máy in từ biểu tượng máy in trên thanh tác vụ

Biểu tượng máy in trên thanh tác vụ của màn hình nền là biểu tượng lối tắt cho phép bạn truy cập nhanh trình điều khiển máy in.

Nếu bạn nhấp vào biểu tượng máy in và chọn **Cài đặt máy in**, bạn có thể truy cập cùng cửa sổ các thiết lập máy in như cửa sổ được hiển thị từ bảng điều khiển. Nếu bạn nhấp đúp vào biểu tượng này, bạn có thể kiểm tra trạng thái của máy in.

Lưu ý:

*Nếu biểu tượng máy in không được hiển thị trên thanh tác vụ, truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in, nhấp vào **Ưu tiên giám sát** trên thẻ **Bảo dưỡng** và sau đó chọn **Đăng ký biểu tượng phím tắt với thanh công cụ**.*

Dịch Vụ Mạng Và Thông Tin Phần Mềm

Bắt đầu tiện ích

Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in. Nhấp vào thẻ **Bảo dưỡng**.

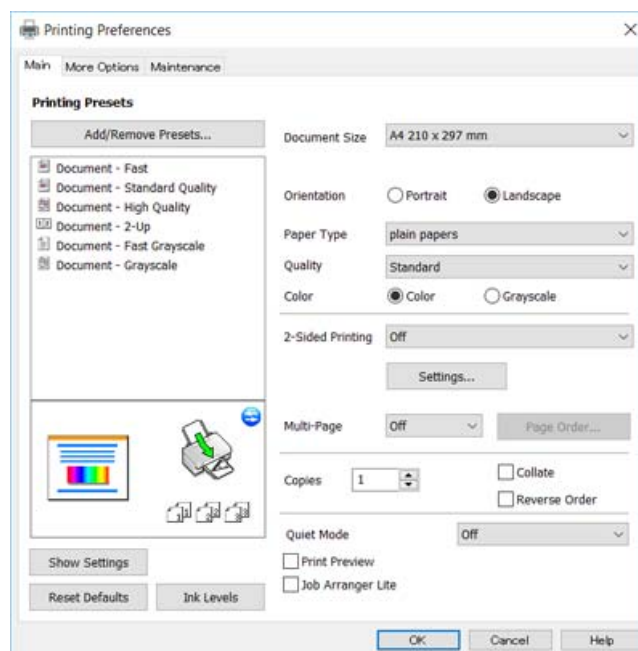
Hướng dẫn cho Trình điều khiển máy in Windows

Có trợ giúp trong trình điều khiển máy in cho Windows. Để xem giải thích của các mục thiết lập sau, bấm chuột phải vào từng mục và sau đó nhấp vào **T.giúp**.

Thẻ Chính

Bạn có thể đặt các thiết lập cơ bản cho việc in, như kiểu giấy hoặc kích cỡ giấy.

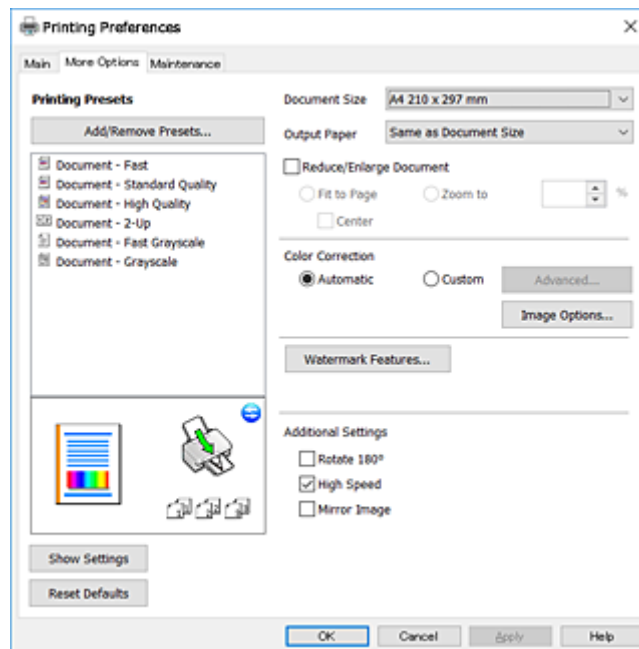
Bạn cũng có thể đặt các thiết lập in cả hai mặt giấy hoặc in nhiều trang trên một tờ.



Dịch Vụ Mạng Và Thông Tin Phần Mềm

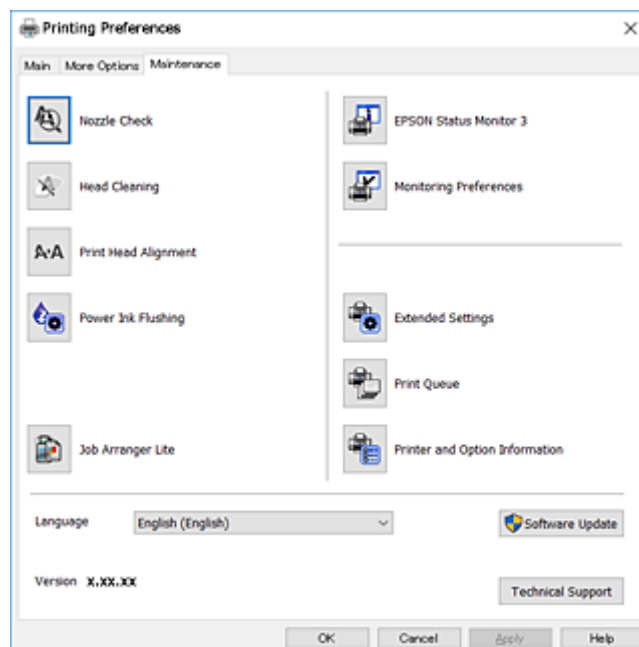
Thẻ Tùy chọn khác

Bạn có thể chọn bố trí bổ sung và các tùy chọn in như thay đổi kích cỡ của bản in ra hoặc thực hiện sửa màu.



Thẻ Bảo dưỡng

Bạn có thể chạy các tính năng bảo dưỡng như kiểm tra kim phun và làm sạch đầu in, và bằng cách bắt đầu EPSON Status Monitor 3, bạn có thể kiểm tra trạng thái máy in và thông tin lỗi.



Đặt các thiết lập vận hành cho trình điều khiển máy in Windows

Bạn có thể đặt các thiết lập như bật EPSON Status Monitor 3.

Dịch Vụ Mạng Và Thông Tin Phần Mềm

1. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
2. Nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên thẻ **Bảo dưỡng**.
3. Đặt các thiết lập thích hợp và sau đó nhấp **Đ.ý**.
Xem trợ giúp trực tuyến để biết giải thích cho từng mục thiết lập.

Thông tin liên quan

➔ [“Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 104](#)

Mac OS X trình điều khiển máy in

Trình điều khiển máy in điều khiển máy in theo các lệnh từ một ứng dụng. Đặt các thiết lập trên trình điều khiển máy in mang đến kết quả in tốt nhất. Bạn cũng có thể kiểm tra trạng thái của máy in hoặc giữ máy in ở điều kiện hoạt động cao nhất thông qua tiện ích trình điều khiển máy in.


Truy cập trình điều khiển máy in từ các ứng dụng

Nhấp **Thiết lập trang** hoặc **In** trên menu **File** từ ứng dụng của bạn. Nếu cần, nhấp vào **Hiển thị Chi tiết** (hoặc ▼) để mở rộng cửa sổ in.

Lưu ý:

Tùy vào ứng dụng đang dùng, **Thiết lập trang** có thể không hiển thị trong menu **File**, và các thao tác hiển thị màn hình in có thể khác nhau. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

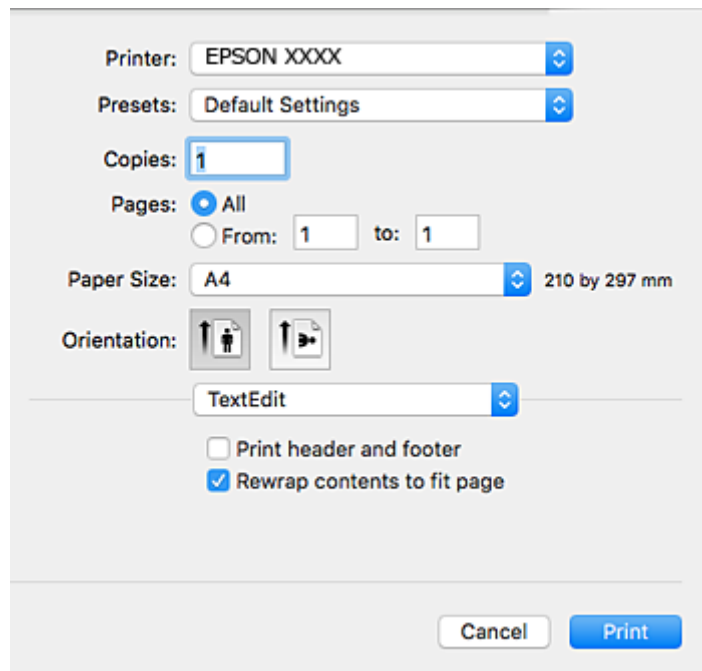
Bắt đầu tiện ích

Chọn **Tùy chọn Hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó chọn máy in. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở Tiện ích Máy in**.

Hướng sang Driver Máy in Mac OS X

Hộp thoại in


Chuyển đổi menu bật lên ở giữa màn hình để hiển thị nhiều mục hơn.



| Menu bật lên | Mô tả |
|---------------|--|
| Cài đặt in | Bạn có thể thực hiện các cài đặt in cơ bản như loại giấy và chất lượng in. |
| Bố trí | Bạn có thể chọn bố trí để in vài trang trên một tờ hoặc chọn để in viên. |
| Xử lý giấy | Bạn có thể thu nhỏ hoặc phóng to kích thước công việc in để tự động khớp với cỡ giấy bạn đã nạp. |
| Thích ứng màu | Bạn có thể điều chỉnh các màu. |
| Color Options | Khi chọn EPSON Color Controls từ menu Tương thích màu , bạn có thể chọn cách hiệu chỉnh màu. |

Lưu ý:

Trên Mac OS X v10.8.x hoặc mới hơn, nếu menu **Cài đặt in** không hiển thị thì driver máy in Epson chưa được cài đặt thích hợp.

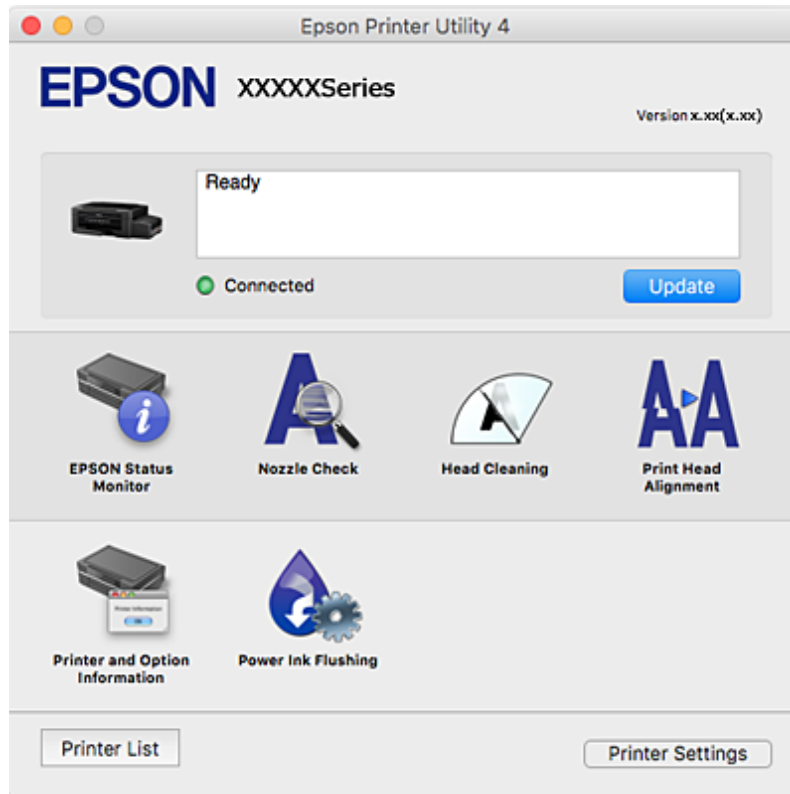
Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **Print & Scan**, **Print & Fax**), gỡ bỏ máy in rồi thêm lại. Xem các mục sau để thêm máy in.

<http://epson.sn>

Dịch Vụ Mạng Và Thông Tin Phần Mềm


Epson Printer Utility

Bạn có thể chạy tính năng bảo trì như kiểm tra kim phun và vệ sinh đầu in, và bằng cách bật **EPSON Status Monitor**, bạn có thể kiểm tra tình trạng máy in và thông tin lỗi.



Thực hiện Cài đặt Thao tác cho Driver Máy in Mac OS X

Truy cập Cửa sổ Cài đặt Thao tác của Driver Máy in Mac OS X

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ menu  > **Máy in & Máy quét** (hoặc **Print & Scan**, **Print & Fax**), và sau đó chọn máy in. Nhấp **Tùy chọn & Thiết bị** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**).

Trong trường hợp này, bạn không thể in bằng Mac OS X

- Bỏ qua trang trống: Tránh in trắng trống.
- C. độ im lặng: Giảm tiếng ồn máy in tạo ra, tuy nhiên, chế độ này có thể giảm tốc độ in.
- High Speed Printing: In khi đầu in di chuyển theo hai hướng. Tốc độ in nhanh hơn, nhưng chất lượng có thể suy giảm.
- Warning Notifications: Cho phép trình điều khiển máy in hiển thị thông báo cảnh báo.
- Establish bidirectional communication: Thông thường, tùy chọn này phải được đặt thành **On**. Chọn **Off** khi không thể lấy thông tin máy in vì máy in được dùng chung với các máy tính Windows trên mạng hay vì bất kỳ lý do nào khác.

Epson Scan 2 (Trình điều khiển máy quét)

Epson Scan 2 là ứng dụng để điều khiển chức năng quét. Bạn có thể điều chỉnh kích cỡ, độ phân giải, độ sáng, độ tương phản và chất lượng của ảnh quét.

Lưu ý:

Bạn cũng có thể bắt đầu Epson Scan 2 từ ứng dụng quét tương thích TWAIN.

Bắt đầu trên Windows

Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Tất cả ứng dụng > EPSON > Epson Scan 2**.

Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Tất cả chương trình** hoặc **Chương trình > EPSON > Epson Scan 2 > Epson Scan 2**.

Bắt đầu trên Mac OS X

Lưu ý:

Epson Scan 2 không hỗ trợ tính năng chuyển người dùng nhanh của Mac OS X. Tắt tính năng chuyển người dùng nhanh.

Chọn **Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > Epson Scan 2**.

Thông tin liên quan

➔ [“Cài đặt ứng dụng” ở trang 114](#)

Epson Event Manager

Epson Event Manager là ứng dụng cho phép bạn quản lý chức năng quét từ bảng điều khiển và lưu ảnh vào máy tính. Bạn có thể thêm thiết lập riêng của bạn thành thiết lập đặt sẵn, như kiểu tài liệu, vị trí thư mục lưu giữ và định dạng ảnh. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Bắt đầu trên Windows

Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Tất cả ứng dụng > Epson Software > Event Manager**.

Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Tất cả chương trình** hoặc **Chương trình > Epson Software > Event Manager**.

Bắt đầu trên Mac OS X

Chọn **Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > Event Manager**.

Thông tin liên quan

➔ “Quét vào máy tính” ở trang 71

Epson Easy Photo Print

Epson Easy Photo Print là một ứng dụng cho phép bạn in ảnh dễ dàng với hàng loạt các bố trí khác nhau. Bạn có thể xem trước ảnh chụp và điều chỉnh ảnh hoặc vị trí. Bạn cũng có thể in ảnh chụp có khung. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết.

Lưu ý:

Để sử dụng ứng dụng này, cần phải cài đặt trình điều khiển máy in.

Bắt đầu trên Windows

Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **Tất cả ứng dụng > Epson Software > Epson Easy Photo Print**.

Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **Tất cả chương trình hoặc Chương trình > Epson Software > Epson Easy Photo Print**.

Bắt đầu trên Mac OS X

Chọn **Truy cập > Ứng dụng > Epson Software > Epson Easy Photo Print**.

Thông tin liên quan

➔ “Cài đặt ứng dụng” ở trang 114

E-Web Print (chỉ dành cho Windows)

E-Web Print là ứng dụng cho phép bạn in các trang web dễ dàng với hàng loạt các bố trí khác nhau. Xem trợ giúp của ứng dụng để biết chi tiết. Bạn có thể truy cập trợ giúp từ menu **E-Web Print** trên thanh công cụ **E-Web Print**.

Lưu ý:

Kiểm tra các trình duyệt được hỗ trợ và phiên bản mới nhất từ trang web tải xuống.

Bắt đầu

Khi bạn cài đặt E-Web Print, ứng dụng này được hiển thị trong trình duyệt của bạn. Nhấp vào **Print** hoặc **Clip**.

Thông tin liên quan

➔ “Cài đặt ứng dụng” ở trang 114

EPSON Software Updater

EPSON Software Updater là ứng dụng kiểm tra phần mềm mới hoặc cập nhật trên Internet và cài đặt. Bạn cũng có thể cập nhật phần mềm điều khiển của máy in và hướng dẫn sử dụng.

Bắt đầu trên Windows

Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Tất cả ứng dụng** > **Epson Software** > **EPSON Software Updater**.

Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong nút tìm kiếm và sau đó chọn biểu tượng được hiển thị.

Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu và sau đó chọn **Tất cả chương trình** (hoặc **Chương trình**) > **Epson Software** > **EPSON Software Updater**.

Lưu ý:

*Bạn cũng có thể bắt đầu EPSON Software Updater bằng cách nhấp vào biểu tượng máy in trên thanh tác vụ trên màn hình nền, và sau đó chọn **Cập nhật phần mềm**.*

Bắt đầu trên Mac OS X

Chọn **Truy cập** > **Ứng dụng** > **Epson Software** > **EPSON Software Updater**.

Gỡ cài đặt ứng dụng

Lưu ý:

Đăng nhập vào máy tính với vai trò là quản trị viên. Nhập mật khẩu quản trị viên nếu máy tính hỏi bạn.

Gỡ cài đặt ứng dụng — Windows

1. Nhấn nút  để tắt máy in.

2. Thoát tất cả các ứng dụng đang chạy.

3. Mở **Bảng điều khiển**:

Windows 10

Nhấp chuột phải vào máy in của bạn, hoặc nhấn và giữ máy in và sau đó chọn **Bảng điều khiển**.

Windows 8.1/Windows 8

Chọn **Bàn làm việc** > **Cài đặt** > **Bảng điều khiển**.

Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Bảng điều khiển**.

4. Mở **Gỡ cài đặt chương trình** (hoặc **Thêm hoặc Xóa chương trình**):

Windows 10/Windows 8.1/Windows 8/Windows 7/Windows Vista

Chọn **Gỡ cài đặt chương trình** trong **Chương trình**.

Dịch Vụ Mạng Và Thông Tin Phần Mềm

- Windows XP

Nhấp vào **Thêm hoặc Xóa chương trình**.

5. Chọn ứng dụng bạn muốn gỡ cài đặt.

6. Gỡ cài đặt các ứng dụng:

- Windows 10/Windows 8.1/Windows 8/Windows 7/Windows Vista

Nhấp vào **Gỡ cài đặt/Thay đổi** hoặc **Gỡ cài đặt**.

- Windows XP

Nhấp vào **Thay đổi/Xóa** hoặc **Xóa**.

Lưu ý:

Nếu cửa sổ **Kiểm soát tài khoản người dùng** hiển thị, nhấp vào **Tiếp tục**.

7. Làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Gỡ cài đặt ứng dụng — Mac OS X

1. Tải xuống Uninstaller bằng EPSON Software Updater.

Sau khi đã tải xuống Uninstaller, bạn không cần tải xuống lần nữa mỗi khi bạn gỡ cài đặt ứng dụng.


2. Bấm nút  để tắt máy in.

3. Để gỡ cài đặt trình điều khiển máy in, chọn **Tùy chọn Hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**) và sau đó xóa máy in khỏi danh sách các máy in đã kích hoạt.

4. Thoát tất cả các ứng dụng đang chạy.

5. Chọn **Truy cập** > **Ứng dụng** > **Epson Software** > **Uninstaller**.

6. Chọn ứng dụng bạn muốn gỡ cài đặt và sau đó nhấp vào **Uninstall**.

 **Quan trọng:**

Uninstaller xóa toàn bộ các trình điều khiển cho máy in Epson inkjet trên máy tính. Nếu bạn sử dụng nhiều máy in Epson inkjet và bạn chỉ muốn xóa một số trình điều khiển, trước tiên hãy xóa tất cả và sau đó cài đặt lại trình điều khiển máy in cần thiết.

Lưu ý:

Nếu bạn không tìm thấy ứng dụng bạn muốn gỡ cài đặt trong danh sách ứng dụng, bạn không thể gỡ cài đặt bằng Uninstaller. Trong trường hợp này, chọn **Truy cập** > **Ứng dụng** > **Epson Software**, chọn ứng dụng bạn muốn gỡ cài đặt và sau đó kéo ứng dụng vào biểu tượng thùng rác.

Thông tin liên quan

- ➔ [“EPSON Software Updater” ở trang 112](#)

Cài đặt ứng dụng

Kết nối máy tính với mạng và cài đặt phiên bản các ứng dụng mới nhất từ trang web.

Lưu ý:

- Đăng nhập vào máy tính với vai trò là quản trị viên. Nhập mật khẩu quản trị viên nếu máy tính hỏi bạn.
- Khi cài đặt lại một ứng dụng, trước tiên bạn cần gỡ cài đặt ứng dụng.

1. Thoát tất cả các ứng dụng đang chạy.
2. Khi cài đặt trình điều khiển máy in hoặc Epson Scan 2, ngắt kết nối tạm thời máy in và máy tính.

Lưu ý:

Không kết nối máy in và máy tính cho đến khi bạn được hướng dẫn thực hiện như vậy.

3. Cài đặt các ứng dụng bằng cách thực hiện theo các hướng dẫn trên trang web dưới đây.

<http://epson.sn>

Lưu ý:

Nếu bạn đang sử dụng máy tính Windows và không thể tải về các ứng dụng từ trang web, hãy cài đặt chúng từ đĩa phần mềm kèm theo máy in.

Thông tin liên quan

➔ “Gỡ cài đặt ứng dụng” ở trang 112

Cập nhật ứng dụng và phần mềm điều khiển

Bạn có thể khắc phục các vấn đề nhất định và cải thiện hoặc thêm các chức năng bằng cách cập nhật các ứng dụng và phần mềm điều khiển. Đảm bảo rằng bạn sử dụng phiên bản mới nhất của các ứng dụng và phần mềm điều khiển.

1. Đảm bảo rằng máy in và máy tính được kết nối với nhau, và máy tính được kết nối với Internet.
2. Bắt đầu EPSON Software Updater và cập nhật các ứng dụng và phần mềm điều khiển.



Quan trọng:

Không tắt máy tính hoặc máy in khi đang cập nhật.

Lưu ý:

Nếu bạn không tìm thấy ứng dụng bạn cập nhật trong danh sách, bạn không thể cập nhật bằng EPSON Software Updater. Kiểm tra các phiên bản mới nhất cho các ứng dụng từ trang web Epson tại địa phương của bạn.

<http://www.epson.com>

Thông tin liên quan

➔ “EPSON Software Updater” ở trang 112

Cập nhật chương trình cơ sở của máy in bằng bảng điều khiển

Nếu máy in được kết nối Internet, bạn có thể cập nhật chương trình cơ sở của máy in bằng bảng điều khiển. Bằng cách cập nhật chương trình cơ sở, hiệu suất của máy in có thể cải thiện hoặc các chức năng mới có thể được thêm. Bạn cũng có thể đặt máy in thường xuyên kiểm tra bản cập nhật chương trình cơ sở và thông báo cho bạn nếu có.

1. Vào **Cài đặt** từ màn hình chính bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
2. Chọn **Cập nhật firmware** bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.
3. Chọn **Cập nhật** bằng nút ◀ hoặc ▶, và sau đó nhấn nút OK.

Lưu ý:

Chọn **Thông báo** > **Bật** để đặt máy in thường xuyên kiểm tra bản cập nhật chương trình cơ sở có sẵn.

4. Kiểm tra thông báo hiển thị trên màn hình và nhấn nút OK.
Máy in bắt đầu tìm kiếm bản cập nhật có sẵn.
5. Nếu thông báo hiển thị trên màn hình LCD cho bạn biết rằng đã có bản cập nhật chương trình cơ sở, hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình để bắt đầu cập nhật.



Quan trọng:


- Không tắt hoặc rút phích cắm máy in cho tới khi quá trình cập nhật hoàn tất; nếu không, máy in có thể trục trặc.
- Nếu quá trình cập nhật chương trình cơ sở không hoàn tất hoặc không thành công, máy in không khởi động bình thường và "Recovery Mode" được hiển thị trên màn hình LCD vào lần tiếp theo máy in được bật. Trong trường hợp này, bạn cần cập nhật lại chương trình cơ sở bằng máy tính. Kết nối máy in với máy tính bằng cáp USB. Trong khi "Recovery Mode" hiển thị trên máy in, bạn không thể cập nhật chương trình cơ sở qua kết nối mạng. Trên máy tính, truy cập trang web Epson tại địa phương và sau đó tải xuống chương trình cơ sở mới nhất của máy in. Xem hướng dẫn trên trang web để biết các bước tiếp theo.

Giải quyết vấn đề

Kiểm tra trạng thái máy in

Kiểm Tra Mã Lỗi trên Màn Hình LCD

Mã được hiển thị trên màn hình LCD nếu có lỗi hoặc thông tin yêu cầu bạn chú ý.

| Mã | Tình huống | Giải pháp |
|---------------|---|--|
| E-01 | Đã xảy ra lỗi máy in. | Mở bộ phận máy quét và gỡ bỏ toàn bộ giấy hoặc vật liệu bảo vệ bên trong máy in. Tắt nguồn và bật lại. |
| E-02 | Đã xảy ra lỗi máy quét. | Tắt nguồn và bật lại. |
| E-11 | Tấm lót mực cần được thay thế. | Hãy liên hệ Epson hoặc nhà cung cấp dịch vụ Epson được ủy quyền để thay tấm lót mực*. Đây không phải là bộ phận người dùng có thể bảo trì. |
| W-01 | Đã xảy ra kẹt giấy. | Lấy giấy ra khỏi máy in và nhấn nút được hiển thị ở cuối màn hình LCD để khắc phục lỗi. Trong một số trường hợp, bạn cần tắt nguồn và bật lại. |
| W-11 | Tấm lót mực gần hết tuổi thọ hoạt động. | Hãy liên hệ Epson hoặc nhà cung cấp dịch vụ Epson được ủy quyền để thay tấm lót mực*. Đây không phải là bộ phận người dùng có thể bảo trì. Thông báo sẽ được hiển thị cho đến khi tấm lót mực được thay thế. Nhấn nút  để tiếp tục in. |
| I-22 | Đặt Wi-Fi từ Nút ấn (WPS) . | Nhấn nút điểm truy cập. Nếu không có nút nào trên điểm truy cập, hãy mở cửa sổ cài đặt điểm truy cập và sau đó nhấp vào nút được hiển thị trong phần mềm. |
| I-23 | Đặt Wi-Fi từ Mã PIN (WPS) . | Nhập mã PIN hiển thị trên màn hình LCD vào điểm truy cập hoặc máy tính trong vòng hai phút. |
| I-31 | Đặt Wi-Fi từ Kết nối Tự động Wi-Fi . | Cài đặt phần mềm trên máy tính của bạn và sau đó nhấn nút OK khi quá trình thiết lập Wi-Fi bắt đầu. |
| I-41 | Cấu hình giấy được tắt. Một số chức năng không sử dụng được. | Nếu Cấu hình giấy bị tắt, bạn không thể sử dụng AirPrint. Để sử dụng AirPrint, hãy bật Cấu hình giấy . |
| I-60 | Máy tính của bạn có thể không hỗ trợ WSD (Dịch vụ web cho thiết bị). | Tính năng quét vào máy tính (WSD) chỉ khả dụng cho các máy tính chạy phiên bản tiếng Anh của Windows 10, Windows 8.1, Windows 8, Windows 7 hoặc Windows Vista. Đảm bảo rằng máy in được kết nối đúng cách với máy tính. |
| Recovery Mode | Máy in đã bắt đầu ở chế độ khôi phục vì việc cập nhật chương trình cơ sở đã thất bại. | Thực hiện theo các bước bên dưới để tìm cách cập nhật lại chương trình cơ sở. 1. Kết nối máy tính và máy in bằng cáp USB. (Trong khi ở chế độ khôi phục, bạn không thể cập nhật chương trình cơ sở qua kết nối mạng.) 2. Truy cập trang web Epson tại địa phương của bạn để được hướng dẫn thêm. |

Giải quyết vấn đề

* Trong một số chu trình in, một lượng rất nhỏ mực thừa có thể được thu thập trong tấm lót mực. Để tránh rò rỉ mực ra khỏi tấm lót, máy in được thiết kế dừng in khi tấm lót đã đạt đến giới hạn. Liệu điều này có được yêu cầu không và thường xuyên như thế nào thay đổi tùy thuộc vào số trang bạn in, loại vật liệu mà bạn in và số chu trình làm sạch mà máy in thực hiện. Nhu cầu thay thế tấm lót không có nghĩa là máy in đã dừng vận hành theo thông số kỹ thuật của máy in. Máy in sẽ cho bạn biết khi nào tấm lót cần thay thế và điều này chỉ có thể được thực hiện bởi nhà cung cấp dịch vụ Epson được ủy quyền. Bảo hành của Epson không bao gồm chi phí cho việc thay thế này.

Thông tin liên quan

- ➔ “Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson” ở trang 152
- ➔ “Thiết lập cổng WSD” ở trang 72
- ➔ “Cài đặt ứng dụng” ở trang 114
- ➔ “Cập nhật ứng dụng và phần mềm điều khiển” ở trang 114

Kiểm tra trạng thái máy in — Windows

1. Truy cập cửa sổ trình điều khiển máy in.
2. Nhấp vào **EPSON Status Monitor 3** trên thẻ **Bảo dưỡng**.


Lưu ý:

- Bạn cũng có thể kiểm tra trạng thái máy in bằng cách nhấp đúp vào biểu tượng máy in trên thanh tác vụ. Nếu biểu tượng máy in không được thêm vào thanh tác vụ, nhấp vào **Ưu tiên giám sát** trên tab **Bảo dưỡng** và sau đó chọn **Đăng ký biểu tượng phím tắt với thanh công cụ**.
- Nếu **EPSON Status Monitor 3** tắt, nhấp vào **Cài đặt mở rộng** trên thẻ **Bảo dưỡng** và sau đó chọn **Bật EPSON Status Monitor 3**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Trình điều khiển máy in Windows” ở trang 104

Kiểm tra trạng thái máy in — Mac OS X

1. Chọn **Tùy chọn Hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó chọn máy in.
2. Nhấp vào **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tiện ích** > **Mở Tiện ích Máy in**.
3. Nhấp vào **EPSON Status Monitor**.

Gỡ bỏ giấy bị kẹt

Kiểm tra lỗi được hiển thị trên bảng điều khiển và thực hiện theo các hướng dẫn để gỡ bỏ giấy bị kẹt, bao gồm mọi mẫu giấy bị rách. Tiếp theo, xóa thông báo lỗi.

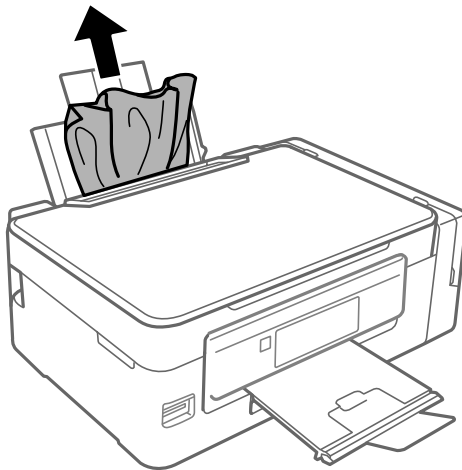


Quan trọng:

Gỡ bỏ giấy bị kẹt thật cẩn thận. Gỡ bỏ giấy quá mạnh tay có thể làm hỏng máy in.

Gỡ bỏ giấy bị kẹt từ Nạp Giấy Phía Sau

Gỡ bỏ giấy bị kẹt.

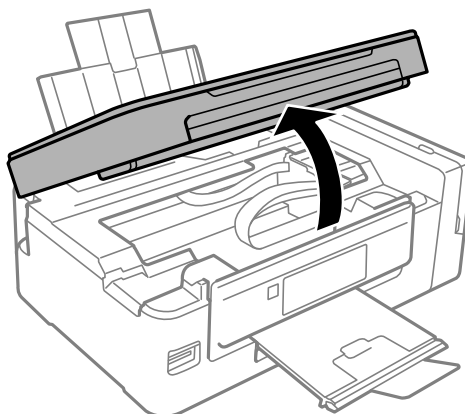


Gỡ bỏ giấy bị kẹt từ bên trong máy in

⚠ Chú ý:

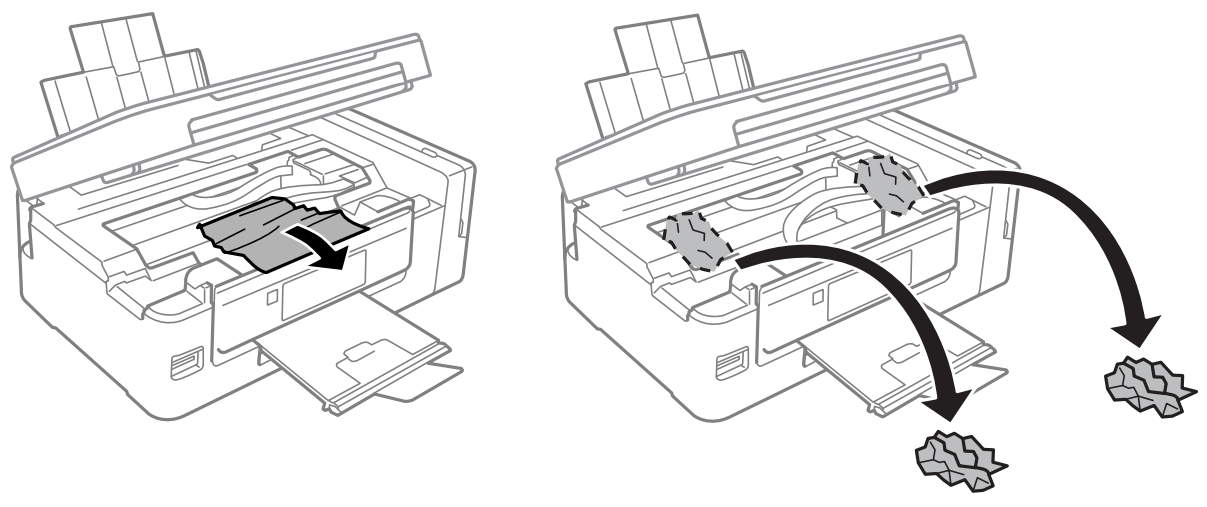
- Cẩn thận không kẹp tay hoặc ngón tay của bạn khi mở hoặc đóng bộ phận máy quét. Như vậy bạn có thể bị thương.*
- Không chạm vào các nút trên bảng điều khiển khi tay của bạn đang ở bên trong máy in. Nếu máy in bắt đầu hoạt động, máy in có thể gây ra thương tích. Cẩn thận không chạm vào các bộ phận nhô ra để tránh thương tích.*

1. Mở bộ phận máy quét khi nắp tài liệu đang đóng.



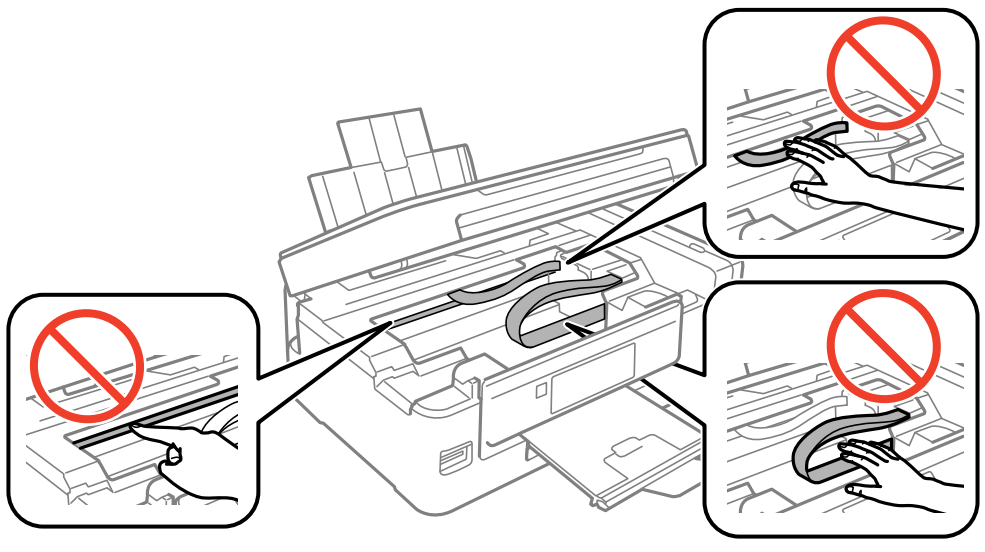
Giải quyết vấn đề

2. Gỡ bỏ giấy bị kẹt.

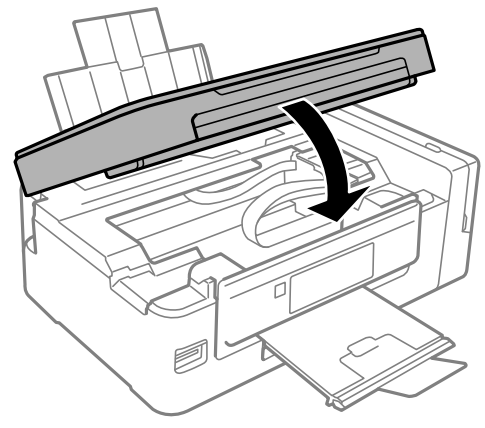


! **Quan trọng:**

Không chạm vào dây cáp det màu trắng, bộ phận trong suốt và các ống mực bên trong máy in. Làm như vậy có thể gây ra lỗi.



3. Đóng bộ phận máy quét.



Giấy nạp không chính xác

Kiểm tra các điểm sau và sau đó thực hiện các thao tác thích hợp để xử lý sự cố.

- Đặt máy in trên bề mặt phẳng và vận hành trong điều kiện môi trường được khuyến nghị.
- Sử dụng giấy được máy in hỗ trợ.
- Thực hiện theo các phòng ngừa xử lý giấy.
- Đảm bảo cài đặt cỡ giấy và loại giấy khớp với cỡ giấy và loại giấy thực tế đã nạp vào máy in.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Thông số kỹ thuật môi trường” ở trang 145](#)
- ➔ [“Các Loại Giấy Sẵn Có và Dung Lượng” ở trang 37](#)
- ➔ [“Các phòng ngừa xử lý giấy” ở trang 36](#)
- ➔ [“Danh sách các kiểu giấy” ở trang 37](#)

Kẹt Giấy

- Nạp giấy theo chiều thích hợp và trượt các thanh dẫn cạnh tựa vào các mép giấy.
- Mỗi lần chỉ nạp một tờ nếu bạn đã nạp nhiều tờ.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Gỡ bỏ giấy bị kẹt” ở trang 117](#)
- ➔ [“Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38](#)

Bộ Nạp Giấy Bị Nghiêng

Nạp giấy theo chiều thích hợp và trượt các thanh dẫn cạnh tựa vào các mép giấy.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38](#)

Nạp Nhiều Tờ Giấy Mỗi Lần

- Nạp một tờ mỗi lần.
- Khi nhiều tờ giấy được nạp mỗi lần trong khi in 2 mặt thủ công, hãy gỡ toàn bộ giấy đã nạp vào máy in trước khi bạn nạp lại giấy.

Không Có Bộ Nạp Giấy

Không nạp nhiều hơn số tờ tối đa đã quy định cho giấy. Với giấy thường, không nạp cao hơn vạch ngay phía dưới biểu tượng hình tam giác trên thanh dẫn hướng.

Thông tin liên quan


➔ “Các Loại Giấy Sẵn Có và Dung Lượng” ở trang 37

Xảy Ra Lỗi Nhả Giấy



Khi xảy ra lỗi nhả giấy dù giấy đã nạp vào nạp giấy phía sau, hãy nạp lại giấy tựa vào mép phải nạp giấy phía sau.

Các vấn đề với bảng điều khiển và nguồn điện

Nguồn điện không bật

- Đảm bảo rằng dây điện được cắm chắc chắn.
- Giữ nút  lâu hơn một chút.

Nguồn điện không tắt

Giữ nút  lâu hơn một chút. Nếu bạn vẫn không thể tắt máy in, hãy rút dây điện. Để tránh đầu in bị khô, bật lại máy in và tắt máy bằng cách nhấn nút .


Màn hình LCD bị tối đi

Máy in ở chế độ ngủ. Bấm bất kỳ nút nào trên bảng điều khiển sẽ đưa màn hình LCD trở lại trạng thái trước đây.

Không Thể In từ Máy Tính

- Cài đặt trình điều khiển máy in.
- Cắm chặt cáp USB vào máy in và máy tính.
- Nếu bạn đang sử dụng bộ hub USB, hãy thử kết nối máy in trực tiếp với máy tính.
- Nếu bạn không thể in qua mạng, hãy xem trang mô tả phương thức kết nối mạng từ máy tính.
- Nếu bạn in một hình ảnh có kích cỡ dữ liệu lớn, máy tính có thể bị hết bộ nhớ. Hãy in ảnh ở độ phân giải thấp hơn hoặc kích cỡ nhỏ hơn.

Giải quyết vấn đề

- ❑ Trong Windows, nhấp vào **Chuỗi in** trên thẻ **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in và sau đó kiểm tra nội dung sau.
 - ❑ Kiểm tra xem có bất kỳ công việc nào đang tạm dừng không.
Hủy việc in nếu cần.
 - ❑ Đảm bảo rằng máy in không ở chế độ ngoại tuyến hoặc chờ xử lý.
Nếu máy in ở chế độ ngoại tuyến hoặc chờ xử lý, hãy xóa cài đặt ngoại tuyến hoặc chờ xử lý từ menu **Máy in**.
 - ❑ Đảm bảo rằng máy in được chọn là máy in mặc định từ menu **Máy in** (phải có một dấu kiểm trên mục menu).
Nếu máy in không được chọn là máy in mặc định, hãy đặt là máy in mặc định.
 - ❑ Đảm bảo cổng máy in được chọn đúng cách trong **Thuộc tính** > **Cổng** từ menu **Máy in** như sau.
Chọn "**USBXXX**" cho kết nối USB hoặc "**EpsonNet Print Port**" cho kết nối mạng.
- ❑ Trong Mac OS X, đảm bảo rằng trạng thái máy in không phải là **Tạm dừng**.
Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**) và sau đó nhấp đúp vào máy in. Nếu máy in tạm dừng, nhấp **Tiếp tục** (hoặc **Tiếp tục máy in**).

Thông tin liên quan

- ➔ [“Cài đặt ứng dụng” ở trang 114](#)
- ➔ [“Kết nối với máy tính” ở trang 22](#)
- ➔ [“Hủy in” ở trang 67](#)

Khi bạn không thể đặt cài đặt mạng

- ❑ Tắt thiết bị mà bạn muốn kết nối với mạng. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật thiết bị theo thứ tự sau; điểm truy cập, máy tính hoặc thiết bị thông minh và sau đó là máy in. Di chuyển máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh gần hơn với điểm truy cập để giúp liên lạc qua sóng vô tuyến và sau đó thử đặt lại cài đặt mạng.
- ❑ Chọn **Cài đặt** > **Cài đặt mạng** > **Kiểm tra kết nối** và sau đó in báo cáo kết nối mạng. Nếu đã xảy ra lỗi, hãy kiểm tra báo cáo kết nối mạng và sau đó làm theo giải pháp đã in.

Thông tin liên quan

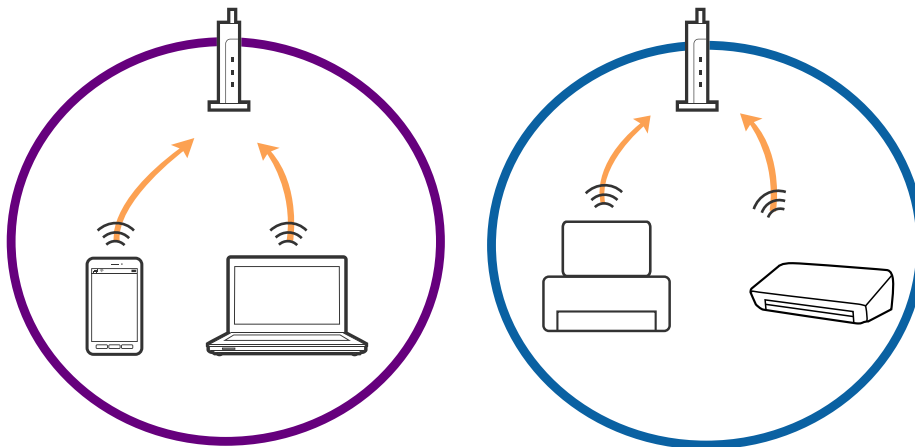
- ➔ [“Không thể kết nối từ thiết bị mặc dù không có vấn đề gì với các cài đặt mạng” ở trang 122](#)
- ➔ [“Thông báo và giải pháp trên báo cáo kết nối mạng” ở trang 29](#)

Không thể kết nối từ thiết bị mặc dù không có vấn đề gì với các cài đặt mạng

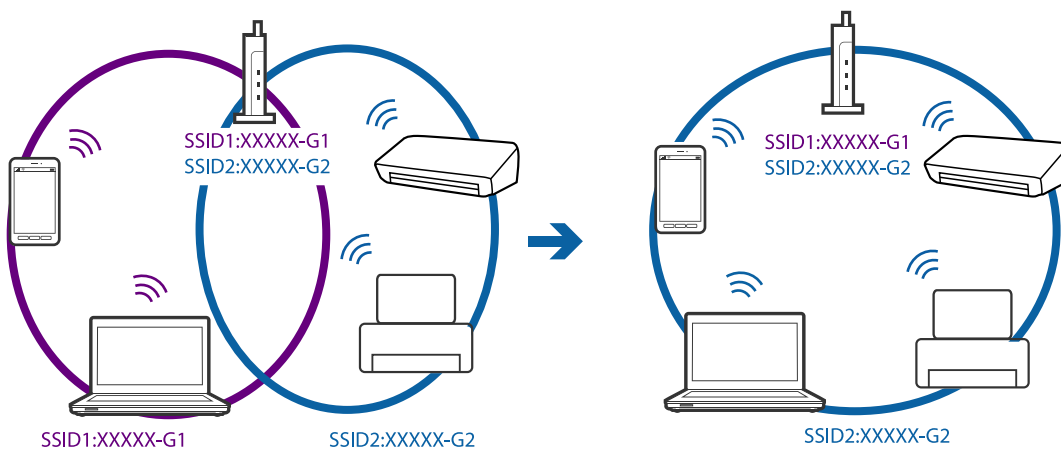
Nếu bạn không thể kết nối từ máy tính hoặc thiết bị thông minh tới máy in mặc dù báo cáo kết nối mạng không cho thấy có bất kỳ vấn đề nào, hãy xem phần sau.

Giải quyết vấn đề

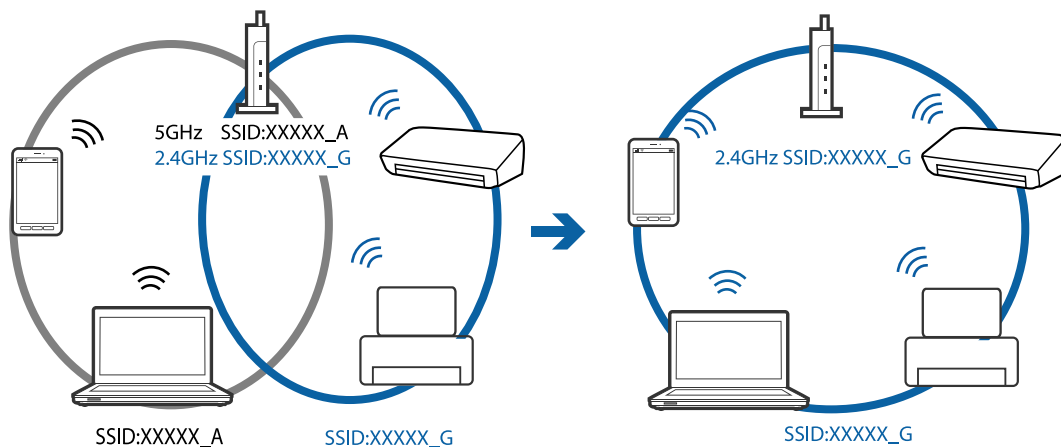
- ❑ Khi bạn sử dụng nhiều điểm truy cập cùng một lúc, bạn có thể không sử dụng được máy in từ máy tính hoặc thiết bị thông minh tùy thuộc vào các cài đặt của điểm truy cập. Kết nối máy tính hoặc thiết bị thông minh với cùng một điểm truy cập với máy in.



- ❑ Bạn có thể không kết nối được với điểm truy cập khi điểm truy cập có nhiều SSID và các thiết bị được kết nối tới các SSID khác nhau trên cùng một điểm truy cập. Kết nối máy tính hoặc thiết bị thông minh với cùng một SSID với máy in.

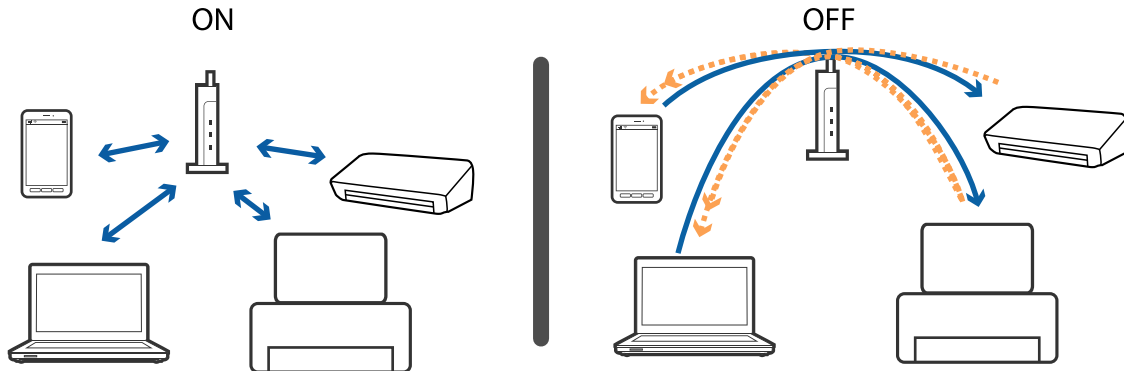


- ❑ Điểm truy cập tuân theo cả chuẩn IEEE802.11a và IEEE802.11g có các SSID của 2,4 GHz và 5 GHz. Nếu bạn kết nối máy tính hoặc thiết bị thông minh tới SSID 5 GHz, bạn không thể kết nối tới máy in do máy in chỉ hỗ trợ giao tiếp trên tần số 2,4 GHz. Kết nối máy tính hoặc thiết bị thông minh với cùng một SSID với máy in.



Giải quyết vấn đề

- ❑ Hầu hết các điểm truy cập đều có tính năng trình tách riêng tư (privacy separator) chặn giao tiếp giữa các thiết bị kết nối. Nếu bạn không thể kết nối máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh ngay cả khi các thiết bị được kết nối với cùng một mạng, hãy tắt tính năng trình tách riêng tư trên điểm truy cập. Xem hướng dẫn đi kèm với điểm truy cập để biết chi tiết.



Thông tin liên quan

- ➔ “Kiểm tra SSID được kết nối với máy in” ở trang 124
- ➔ “Kiểm tra SSID cho máy tính” ở trang 124

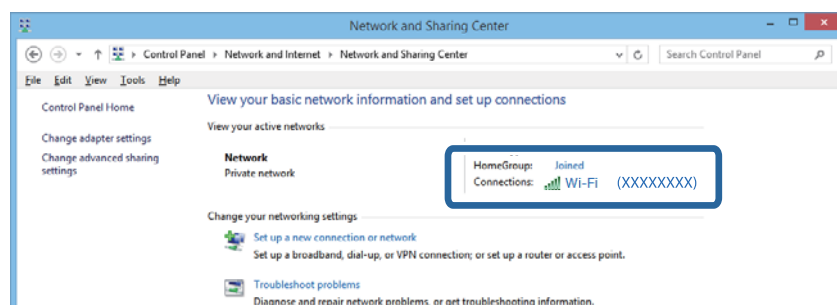
Kiểm tra SSID được kết nối với máy in

Bạn có thể kiểm tra SSID bằng cách in báo cáo kết nối mạng, tờ tình trạng mạng hoặc trên Web Config.

Kiểm tra SSID cho máy tính

Windows

Chọn **Panel Điều khiển > Mạng và Internet > Trung tâm Mạng và Chia sẻ**.



Giải quyết vấn đề

Mac OS X

Nhấp vào biểu tượng Wi-Fi ở đầu màn hình máy tính. Danh sách SSID hiển thị và SSID đã kết nối được cho biết bằng dấu kiểm.



Đột nhiên máy in không thể in qua kết nối mạng

- Khi bạn đã thay đổi điểm truy cập hoặc nhà cung cấp của mình, hãy thử đặt lại các cài đặt mạng cho máy in. Kết nối máy tính hoặc thiết bị thông minh với cùng một SSID như máy in.
- Tắt thiết bị mà bạn muốn kết nối với mạng. Đợi khoảng 10 giây và sau đó bật thiết bị theo thứ tự sau; điểm truy cập, máy tính hoặc thiết bị thông minh và sau đó là máy in. Di chuyển máy in và máy tính hoặc thiết bị thông minh gần hơn với điểm truy cập để giúp liên lạc qua sóng vô tuyến và sau đó thử đặt lại cài đặt mạng.
- Trong Windows, nhấp vào **Chuỗi in** trên thẻ **Bảo dưỡng** của trình điều khiển máy in và sau đó kiểm tra các mục sau.
 - Kiểm tra xem có bất kỳ công việc nào đang tạm dừng không. Hủy việc in nếu cần.
 - Đảm bảo rằng máy in không ở chế độ ngoại tuyến hoặc chờ xử lý. Nếu máy in ở chế độ ngoại tuyến hoặc chờ xử lý, hãy xóa cài đặt ngoại tuyến hoặc chờ xử lý từ menu **Máy in**.
 - Đảm bảo rằng máy in được chọn là máy in mặc định từ menu **Máy in** (phải có một dấu kiểm trên mục menu).
Nếu máy in không được chọn là máy in mặc định, hãy đặt là máy in mặc định.
 - Kiểm tra xem cổng đã chọn có chính xác không trong **Thuộc tính máy in > Cổng**
- Chọn **Cài đặt > Cài đặt mạng > Kiểm tra kết nối** và sau đó in báo cáo kết nối mạng. Nếu báo cáo cho biết rằng kết nối mạng không thành công thì kiểm tra báo cáo kết nối mạng và sau đó làm theo giải pháp đã in.
- Thử truy cập bất kỳ trang web nào từ máy tính của bạn để đảm bảo rằng cài đặt mạng của máy tính của bạn chính xác. Nếu bạn không thể truy cập bất kỳ trang web nào thì máy tính gặp sự cố. Xem sách hướng dẫn được cung cấp cùng máy tính để biết thêm chi tiết.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Kiểm tra SSID được kết nối với máy in” ở trang 124](#)
- ➔ [“Kiểm tra SSID cho máy tính” ở trang 124](#)
- ➔ [“Thông báo và giải pháp trên báo cáo kết nối mạng” ở trang 29](#)
- ➔ [“Không thể kết nối từ thiết bị mặc dù không có vấn đề gì với các cài đặt mạng” ở trang 122](#)

Đột nhiên máy in không thể in qua kết nối mạng

- Ngắt kết nối cáp USB khỏi máy tính. Nhấp chuột phải vào biểu tượng máy in được hiển thị trên máy tính và sau đó chọn **Xóa thiết bị**. Tiếp theo, kết nối cáp USB với máy tính và thử in kiểm tra. Nếu có thể in thì quá trình thiết lập đã hoàn tất.
- Đặt lại kết nối USB theo các bước trong [Thay đổi phương thức kết nối với máy tính] trong sách hướng dẫn này.

Thông tin liên quan

➔ “Thay đổi phương thức kết nối tới máy tính” ở trang 33

Không Thể In từ iPhone hoặc iPad

- Kết nối iPhone hoặc iPad với cùng một mạng (SSID) như máy in.
- Bật **Cấu hình giấy** trong các menu sau.
Cài đặt > Thiết lập máy in > Cài đặt nguồn giấy > Cấu hình giấy
- Bật cài đặt AirPrint trên Web Config.

In bị tạm dừng

Nếu bạn đang in hình cỡ dữ liệu lớn, tiến trình in có thể bị tạm dừng và giấy có thể bị nhả ra. Hãy in ảnh ở độ phân giải thấp hơn hoặc kích cỡ nhỏ hơn.

Các vấn đề in

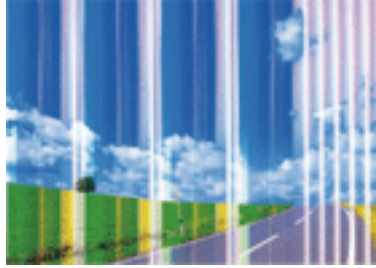
Bản in ra bị mòn hoặc màu bị thiếu

- Nếu bạn không sử dụng máy in trong một thời gian dài, các kim phun đầu in có thể bị tắc và các giọt mực có thể không chảy ra. Kiểm tra kim phun và sau đó vệ sinh đầu in nếu bất kỳ kim phun nào của đầu in bị tắc.
- Nếu bạn in khi mức mực quá thấp để có thể nhìn thấy trong ô hộp mực, đổ đầy lại hộp mực đến vạch trên rồi sử dụng tiện ích **Phun mực bằng điện** để thay mực bên trong ống mực. Sau khi bạn sử dụng tiện ích, thực hiện kiểm tra kim phun để xem chất lượng in có được cải thiện không.

Thông tin liên quan

- ➔ “Kiểm tra và làm sạch Đầu In” ở trang 89
- ➔ “Nạp lại mực cho hộp mực” ở trang 84
- ➔ “Thay thế Mực bên trong các Ống dẫn Mực” ở trang 91

Dải hoặc Màu Không Mong Muốn Xuất Hiện



Các kim phun của đầu in có thể bị tắc. Thực hiện kiểm tra kim phun để xem kim phun của đầu in có bị tắc không. Vệ sinh đầu in nếu bất kỳ kim phun nào của đầu in bị tắc.

Thông tin liên quan

➔ [“Kiểm tra và làm sạch Đầu In” ở trang 89](#)

Dải Màu Xuất Hiện Ở Khoảng Cách Gần 2.5 cm



- Chọn cài đặt loại giấy thích hợp với loại giấy đã nạp vào máy in.
- Căn chỉnh đầu in từ máy tính.
- Khi in trên giấy thường, hãy in bằng cài đặt chất lượng cao hơn.

Thông tin liên quan

- ➔ [“Danh sách các kiểu giấy” ở trang 37](#)
- ➔ [“Căn chỉnh Đầu In — Windows” ở trang 92](#)
- ➔ [“Căn chỉnh Đầu In — Mac OS X” ở trang 93](#)

Bản In Mờ, Dải Dọc hoặc Căn Chỉnh Sai



enthalten alle
Aufdruck. W
↓ 5008 "Regel

Căn chỉnh đầu in.

Thông tin liên quan

➔ [“Căn chỉnh Đầu In” ở trang 92](#)


Chất Lượng In Không Cải Thiện Ngay Sau Khi Căn Chỉnh Đầu In

Trong khi in hai chiều (hoặc tốc độ cao), đầu in sẽ in khi di chuyển theo cả hai chiều, và các đường dọc có thể bị lệch. Nếu chất lượng in không cải thiện, hãy tắt cài đặt hai chiều (hoặc tốc độ cao). Tắt cài đặt này có thể làm chậm tốc độ in.

Windows

Bỏ chọn **Tốc độ cao** trên thẻ **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in.

Mac OS X

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét**, **In & Fax**) và sau đó chọn máy in. Nhấp **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **Off** làm cài đặt **High Speed Printing**.

Chất lượng in kém

Kiểm tra các vấn đề sau nếu chất lượng in kém do in bị mờ, dải, thiếu màu, màu bị mờ đi và căn chỉnh sai trên bản in.

- Đảm bảo rằng việc nạp mực ban đầu đã hoàn tất.
- Nạp lại hộp mực nếu mức mực dưới vạch bên dưới.
- Kiểm tra kim phun và sau đó vệ sinh đầu in nếu bất kỳ kim phun nào của đầu in bị tắc.
- Nếu bạn không sử dụng máy in trong một thời gian dài, hãy thay thế mực bên trong ống mực.
- Căn chỉnh đầu in.
- Sử dụng giấy được máy in này hỗ trợ.
- Chọn cài đặt loại giấy thích hợp với loại giấy đã nạp vào máy in.
- Không in trên giấy ẩm, bị hỏng hoặc quá cũ.
- Nếu giấy bị uốn cong hoặc phong bì bị phồng lên, hãy vuốt phẳng.
- In bằng cài đặt chất lượng cao hơn.
- Không xếp chồng giấy ngay sau khi in.

Giải quyết vấn đề

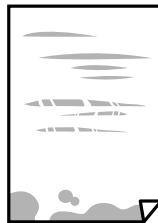
- Để các bản in khô hoàn toàn trước khi xếp lại hoặc trình bày. Khi sấy bản in, tránh để dưới ánh nắng mặt trời trực tiếp, không sử dụng máy sấy, và không chạm vào mặt in của giấy.
- Khi in hình ảnh hoặc ảnh chụp, Epson khuyến nghị sử dụng giấy Epson chính hãng thay vì giấy thường. In trên mặt in được của giấy Epson chính hãng.
- Hãy tìm cách sử dụng lọ mực Epson chính hãng. Sản phẩm này được thiết kế điều chỉnh màu dựa trên việc sử dụng lọ mực Epson chính hãng. Việc sử dụng lọ mực không chính hãng có thể làm giảm chất lượng in.
- Sử dụng lọ mực với mã bộ phận chính xác cho máy in này.
- Epson khuyến nghị sử dụng lọ mực trước ngày được in trên gói sản phẩm.

Thông tin liên quan

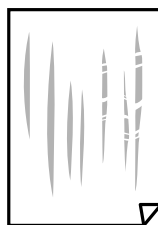
- ➔ “Nạp lại mực cho hộp mực” ở trang 84
- ➔ “Kiểm tra và làm sạch Đầu In” ở trang 89
- ➔ “Thay thế Mực bên trong các Ống dẫn Mực” ở trang 91
- ➔ “Căn chỉnh Đầu In” ở trang 92
- ➔ “Các phòng ngừa xử lý giấy” ở trang 36
- ➔ “Các Loại Giấy Sẵn Có và Dung Lượng” ở trang 37
- ➔ “Danh sách các kiểu giấy” ở trang 37

Giấy bị bẩn hoặc mòn

- Khi có dải ngang xuất hiện hoặc phần trên hay phần dưới giấy bị bẩn, nạp giấy theo đúng hướng và trượt thanh dẫn hướng tới các mép giấy.



- Khi dải dọc xuất hiện hoặc giấy bị bẩn, hãy vệ sinh đường dẫn giấy.



- Đặt giấy lên bề mặt phẳng để kiểm tra giấy có bị cong không. Nếu có, hãy vuốt phẳng giấy.
- Khi thực hiện in hai mặt thủ công, đảm bảo rằng mực khô hoàn toàn trước khi nạp lại giấy.

Thông tin liên quan

- ➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38
- ➔ “Vệ sinh Đường dẫn Giấy đối với Vết bẩn Mực” ở trang 93

Ảnh chụp đã in bị dính

Bạn có thể in sai mặt của giấy ảnh. Đảm bảo bạn đang in trên mặt có thể in.

Khi in trên mặt sai của giấy ảnh, bạn cần vệ sinh đường dẫn giấy.

Thông tin liên quan

➔ “Vệ sinh Đường dẫn Giấy đối với Vết bẩn Mực” ở trang 93

Hình hoặc ảnh chụp được in bằng màu sắc không mong muốn

Khi in từ trình điều khiển máy in Windows, cài đặt điều chỉnh ảnh tự động của Epson được áp dụng theo mặc định tùy vào loại giấy. Thử thay đổi cài đặt.

Trên tab **Tùy chọn khác**, chọn **Tùy biến** trong **Hiệu chỉnh màu** và sau đó nhấp vào **Nâng cao**. Thay đổi cài đặt **Hiệu chỉnh cảnh** từ **Tự hiệu chỉnh** thành bất kỳ tùy chọn nào khác. Nếu việc thay đổi cài đặt không hiệu quả, hãy sử dụng bất kỳ phương thức sửa màu nào khác ngoài **PhotoEnhance** trong **Quản lý màu**.

Thông tin liên quan

➔ “Điều Chỉnh Màu In” ở trang 63

Màu sắc khác so với những gì bạn thấy trên màn hình

- Các thiết bị hiển thị như màn hình máy tính có các thuộc tính hiển thị riêng. Nếu màn hình không cân bằng, hình ảnh không được hiển thị với màu sắc và độ sáng thích hợp. Điều chỉnh thuộc tính của thiết bị.
- Ánh sáng chiếu vào màn hình có tác động đến cách hình ảnh được nhìn thấy trên màn hình. Tránh ánh sáng trực tiếp và đảm bảo hình ảnh ở nơi chiếu sáng thích hợp.
- Màu sắc có thể khác với những gì bạn thấy trên thiết bị thông minh như điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng có màn hình độ phân giải cao.
- Màu sắc trên màn hình không giống hoàn toàn với màu sắc trên giấy vì thiết bị hiển thị và máy in có quy trình tạo ra màu sắc khác nhau.

Vị trí, kích cỡ hoặc lề của bản in ra không chính xác

- Nạp giấy theo chiều thích hợp và trượt các thanh dẫn cạnh tựa vào các mép giấy.
- Khi đặt bản gốc lên kính máy scan, căn thẳng góc của bản gốc với góc được chỉ dẫn bởi biểu tượng trên khung của mặt kính máy quét. Nếu phải cắt mép của bản sao, hãy di chuyển bản gốc xa góc ra một chút.
- Khi đặt bản gốc lên kính máy scan, vệ sinh kính máy scan và bia tài liệu. Nếu có bụi hoặc vết bẩn trên kính, khu vực sao chép có thể mở rộng để bao gồm bụi hoặc vết bẩn, dẫn đến vị trí sao chép không đúng hoặc ảnh nhỏ.
- Chọn cài đặt khổ giấy thích hợp.
- Điều chỉnh cài đặt lề trong ứng dụng sao cho nội dung in lên vùng có thể in được.

Thông tin liên quan

➔ “Nạp giấy vào Nạp Giấy Phía Sau” ở trang 38

➔ “Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan” ở trang 42

Giải quyết vấn đề

- ➔ “Làm sạch Kính Máy Scan” ở trang 94
- ➔ “Khu vực có thể in” ở trang 140

Các ký tự được in ra không chính xác hoặc lộn xộn

- Cắm chặt cáp USB vào máy in và máy tính.
- Hủy bỏ mọi công việc in đang tạm dừng.
- Không đưa máy tính theo cách thủ công vào chế độ **Ngủ đông** hoặc chế độ **Ngủ** khi đang in. Các trang chữ bị lộn xộn có thể được in vào lần tiếp theo bạn khởi động máy tính.

Thông tin liên quan

- ➔ “Hủy in” ở trang 67

Ảnh in ra bị đảo ngược

Xóa mọi thiết lập ảnh đảo trong trình điều khiển máy in hoặc ứng dụng.

- Windows
Xóa **Hình p.chiếu** trên thẻ **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in.
- Mac OS X
Xóa thiết lập **Mirror Image** từ menu **Cài đặt in** của hộp thoại in.

Mẫu kiểu che mờ trên bản in

Khi in hình ảnh hoặc ảnh, hãy in bằng dữ liệu có độ phân giải cao. Hình ảnh trên các trang web thường có độ phân giải thấp mặc dù chúng chấp nhận được trên màn hình, vì vậy chất lượng in có thể suy giảm.

Màu không đều, vết bẩn, vết chấm hoặc đường thẳng xuất hiện trên hình ảnh đã sao chép

- Vệ sinh đường dẫn giấy.
- Lau kính máy scan.
- Không ấn quá mạnh lên bản gốc hoặc nắp tài liệu khi bạn đặt bản gốc lên kính máy scan.
- Khi giấy bị bẩn, hãy giảm bớt cài đặt mật độ sao chụp.

Thông tin liên quan

- ➔ “Vệ sinh Đường dẫn Giấy đối với Vết bẩn Mực” ở trang 93
- ➔ “Làm sạch Kính Máy Scan” ở trang 94
- ➔ “Tùy chọn menu cho chế độ Sao chụp” ở trang 69

Mẫu vân sóng (gạch chéo) xuất hiện trong hình ảnh quét

Thay đổi cài đặt thu nhỏ và phóng to hoặc đặt bản gốc lệch đi một chút.

Thông tin liên quan

➔ “Tùy chọn menu cho chế độ Sao chụp” ở trang 69

Ảnh của mặt ngược lại của bản gốc xuất hiện trong ảnh sao chép

- Với bản gốc mỏng, đặt bản gốc lên kính máy scan và sau đó đặt một mảnh giấy đen lên đó.
- Giảm thiết lập độ đậm trên bảng điều khiển.

Thông tin liên quan

➔ “Tùy chọn menu cho chế độ Sao chụp” ở trang 69

Vấn đề với bản in không thể giải quyết

Nếu bạn đã thử tất cả các giải pháp và vẫn không khắc phục được vấn đề, hãy thử gỡ cài đặt và cài đặt lại trình điều khiển máy in.


Thông tin liên quan

➔ “Gỡ cài đặt ứng dụng” ở trang 112

➔ “Cài đặt ứng dụng” ở trang 114

Các vấn đề khác với in

Tốc độ in quá chậm

- Đóng các ứng dụng không cần thiết.
- Giảm cài đặt chất lượng. In chất lượng cao làm giảm tốc độ in.
- Bật thiết lập hai chiều (hoặc tốc độ cao). Khi thiết lập này bật, đầu in sẽ in khi di chuyển theo cả hai chiều và tốc độ in tăng lên.
 - Windows
Chọn **Tốc độ cao** trên thẻ **Tùy chọn khác** của trình điều khiển máy in.
 - Mac OS X
Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**) và sau đó chọn máy in. Nhấp **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **On** làm cài đặt **High Speed Printing**.


Giải quyết vấn đề

Tắt C.độ im lặng.

Windows

Tắt thiết lập **C.độ im lặng** trên thẻ **Chính** của trình điều khiển máy in.

Mac OS X

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**) và sau đó chọn máy in. Nhấp **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **Off** làm cài đặt **C.độ im lặng**.


Tiến trình In Chậm Đáng kể Trong khi In Liên tục

Tiến trình in chậm lại để phòng tránh cơ chế máy in bị quá nhiệt và bị thiệt hại. Tuy nhiên, bạn có thể tiếp tục in. Để trở về tốc độ in bình thường, hãy để máy in chờ ít nhất 30 phút. Tốc độ in không trở lại bình thường nếu nguồn tắt.

Không Thể Hủy In từ Máy Tính Chạy Mac OS X v10.6.8

Nếu bạn muốn ngừng in từ máy tính, hãy thực hiện các cài đặt sau.

Chạy Web Config, sau đó chọn **Port9100** làm cài đặt the **Giao thức ưu tiên hàng đầu** trong **Thiết lập AirPrint**.

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**), xóa máy in và sau đó thêm lại máy in.

Thông tin liên quan

➔ [“Web Config” ở trang 102](#)

Không Thể Bắt Đầu Quét

- Cắm chặt cáp USB vào máy in và máy tính. Nếu bạn đang sử dụng bộ hub USB, hãy thử kết nối máy in trực tiếp với máy tính.
- Nếu bạn quét với độ phân giải cao qua mạng, lỗi kết nối có thể xảy ra. Giảm độ phân giải.
- Đảm bảo rằng máy in (máy quét) chính xác được chọn trên Epson Scan 2.

Kiểm tra xem có nhận biết được máy in hay không khi sử dụng Windows

Trong Windows, hãy đảm bảo rằng máy in (máy quét) được hiển thị trong **Máy quét và Máy quay/chụp**. Máy in (máy quét) phải hiển thị dưới dạng "EPSON XXXXX (tên máy in)". Nếu máy in (máy quét) không được hiển thị, hãy gỡ cài đặt và cài đặt lại Epson Scan 2. Xem nội dung sau để truy cập **Máy quét và Máy quay/chụp**.

Windows 10

Nhấp chuột phải vào nút bắt đầu hoặc nhấn và giữ nút này, chọn **Bảng điều khiển**, nhập "Máy quét và Máy quay/chụp" trong nút tìm kiếm, nhấp vào **Xem máy quét và Máy quay/chụp** và sau đó kiểm tra xem máy in có được hiển thị không.

Windows 8.1/Windows 8

Chọn **Màn hình nền** > **Cài đặt** > **Bảng điều khiển**, nhập "Máy quét và Máy quay/chụp" trong nút tìm kiếm, nhấp vào **Hiển thị Máy quét và Máy quay/chụp** và sau đó kiểm tra xem máy in có được hiển thị không.

Giải quyết vấn đề

Windows 7

Nhấp vào nút bắt đầu và chọn **Bảng điều khiển**, nhập "Máy quét và Máy quay/chụp" trong nút tìm kiếm, nhấp vào **Xem các máy quét và máy quay/chụp** và sau đó kiểm tra xem máy in có được hiển thị không.

Windows Vista

Nhấp vào nút bắt đầu, chọn **Bảng điều khiển** > **Phần cứng và Âm thanh** > **Máy quét và Máy quay/chụp** và sau đó kiểm tra xem máy in có được hiển thị không.

Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu, chọn **Bảng điều khiển** > **Máy in và Phần cứng khác** > **Máy quét và Máy quay/chụp** và sau đó kiểm tra xem máy in có được hiển thị không.

Thông tin liên quan

➔ ["Gỡ cài đặt ứng dụng" ở trang 112](#)

➔ ["Cài đặt ứng dụng" ở trang 114](#)

Không thể bắt đầu quét khi sử dụng bảng điều khiển

Đảm bảo rằng Epson Scan 2 và Epson Event Manager được cài đặt chính xác.

Kiểm tra cài đặt quét được đặt trong Epson Event Manager.

Thông tin liên quan

➔ ["Epson Scan 2 \(Trình điều khiển máy quét\)" ở trang 110](#)

➔ ["Epson Event Manager" ở trang 110](#)

Các vấn đề với ảnh quét

Màu sắc không đồng đều, bụi bẩn, vết đốm, v.v... hiển thị khi scan từ mặt kính máy scan

Vệ sinh mặt kính máy scan.

Lau sạch mọi loại rác hoặc bụi bẩn bám vào bản gốc.

Không đè mạnh bản gốc hoặc nắp đậy tài liệu. Nếu bạn đè mạnh thì có thể xảy ra hiện tượng nhòe hình, vết ố và đốm.

Thông tin liên quan

➔ ["Làm sạch Kính Máy Scan" ở trang 94](#)

Chất lượng hình ảnh thô

Đặt **Chế độ** in Epson Scan 2 theo bản gốc bạn muốn quét. Quét bằng cài đặt cho tài liệu trong **Chế độ tài liệu** và cài đặt cho ảnh trong **Chế độ ảnh**.

Trong Epson Scan 2, điều chỉnh hình ảnh bằng các mục trong thẻ **Cài đặt nâng cao** và sau đó quét.

Giải quyết vấn đề

- Nếu độ phân giải thấp, thử tăng độ phân giải và sau đó quét.

Thông tin liên quan

- ➔ “Quét bằng Epson Scan 2” ở trang 74

Hình ảnh mặt sau xuất hiện ở nền của hình ảnh

Hình ảnh trên mặt sau của bản gốc có thể xuất hiện trong hình ảnh quét.

- Trong Epson Scan 2, chọn tab **Cài đặt nâng cao**, rồi điều chỉnh **Độ sáng**.
Tính năng này có thể không có sẵn tùy thuộc vào cài đặt trên tab **Cài đặt chính** > **Kiểu hình** hoặc cài đặt khác trên tab **Cài đặt nâng cao**.
- Ở **Chế độ tài liệu** trong Epson Scan 2, chọn tab **Cài đặt nâng cao**, rồi **Tùy chọn hình** > **Cải Tiến Văn Bản**.
- Khi quét từ kính máy quét, đặt tờ giấy đen hoặc miếng phủ bàn lên trên bản gốc.

Thông tin liên quan

- ➔ “Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan” ở trang 42
- ➔ “Quét bằng Epson Scan 2” ở trang 74

Chữ bị mờ

- Ở **Chế độ tài liệu** trong Epson Scan 2, chọn tab **Cài đặt nâng cao**, rồi **Tùy chọn hình** > **Cải Tiến Văn Bản**.
- Chọn **Chế độ tài liệu** cho **Chế độ** trong Epson Scan 2. Quét bằng các cài đặt cho tài liệu trong **Chế độ tài liệu**.
- Ở **Chế độ tài liệu** trong Epson Scan 2, khi **Kiểu hình** trên tab **Cài đặt chính** được đặt thành **Đen & Trắng**, điều chỉnh **Nguỡng** trên tab **Cài đặt nâng cao**. Khi bạn tăng **Nguỡng**, khu vực màu đen trở nên lớn hơn.
- Nếu độ phân giải thấp, hãy thử tăng độ phân giải rồi quét.

Thông tin liên quan

- ➔ “Quét tài liệu (Chế độ tài liệu)” ở trang 74

Mẫu vân sóng (Bóng giống web) xuất hiện

Nếu bản gốc là tài liệu in, mẫu vân sóng (bóng giống web) có thể xuất hiện trong hình ảnh đã quét.

- Trên thẻ **Cài đặt nâng cao** trong Epson Scan 2, đặt **Xóa tram**.



- Thay đổi độ phân giải và sau đó quét lại.

Giải quyết vấn đề

Thông tin liên quan

➔ “Quét bằng Epson Scan 2” ở trang 74

Không thể quét khu vực chính xác trên kính máy quét

- Đảm bảo bản gốc được đặt chính xác lên các dấu căn chỉnh.
- Nếu cạnh của hình ảnh quét bị mất, hơi di chuyển bản gốc cách xa cạnh của kính máy quét.
- Khi đặt nhiều bản gốc lên kính máy quét, đảm bảo có khe hở ít nhất là 20 mm (0,79 inch) giữa các bản gốc.
- Khi quét từ bảng điều khiển và chọn chức năng xem khu vực quét tự động, làm sạch rác hoặc vết bẩn khỏi kính máy quét và nắp tài liệu. Nếu có rác hoặc vết bẩn quanh bản gốc, phạm vi quét sẽ mở rộng để bao gồm nó.

Thông tin liên quan

➔ “Đặt bản gốc lên Kính Máy Scan” ở trang 42

Không thể xem trước ở dạng Hình thu nhỏ

- Khi đặt nhiều bản gốc lên mặt kính máy scan, đảm bảo không có khoảng hở tối thiểu 20 mm (0,79 inch) giữa các bản gốc.
- Kiểm tra xem bản gốc đã được đặt thẳng hay chưa.
- Tùy vào bản gốc, bạn có thể không xem trước được ở dạng **Hình thu nhỏ**. Trong trường hợp này, hãy scan trong cửa sổ xem trước **B.thường** và sau đó tự tạo các khung chữ.

Thông tin liên quan

➔ “Quét ảnh hoặc hình ảnh (Chế độ ảnh)” ở trang 76

Văn bản không được nhận diện chính xác khi lưu dưới dạng PDF có thể tìm

- Trên cửa sổ **Tùy chọn định dạng hình** trong Epson Scan 2, kiểm tra xem **Ngôn ngữ v.bản** có được đặt chính xác trên tab **Văn bản**.
- Kiểm tra xem bản gốc có được đặt thẳng không.
- Sử dụng bản gốc có chữ rõ ràng. Tính năng nhận diện văn bản có thể từ chối các loại bản gốc sau.
 - Bản gốc đã được sao chụp nhiều lần
 - Bản gốc được nhận qua fax (có độ phân giải thấp)
 - Bản gốc có khoảng cách chữ hoặc khoảng cách dòng quá nhỏ
 - Bản gốc có các đường kẻ hoặc gạch chân trên văn bản
 - Bản gốc có chữ viết tay
 - Bản gốc có nếp nhăn hoặc quăn
- Ở **Chế độ tài liệu** trong Epson Scan 2, khi **Kiểu hình** trên tab **Cài đặt chính** được đặt thành **Đen & Trắng**, điều chỉnh **Ngưỡng** trên tab **Cài đặt nâng cao**. Khi bạn tăng **Ngưỡng**, màu đen trở nên mạnh hơn.
- Ở **Chế độ tài liệu** trong Epson Scan 2, chọn tab **Cài đặt nâng cao**, rồi **Tùy chọn hình** > **Cài Tiến Văn Bản**.

Thông tin liên quan

➔ “Quét tài liệu (Chế độ tài liệu)” ở trang 74

Không thể giải quyết vấn đề trong hình ảnh quét

Nếu bạn đã thử tất cả các giải pháp và không giải quyết được vấn đề, hãy khởi tạo cài đặt Epson Scan 2 bằng Epson Scan 2 Utility.

Lưu ý:

Epson Scan 2 Utility là ứng dụng đi kèm với Epson Scan 2.

1. Khởi động Epson Scan 2 Utility.

Windows 10

Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **Tất cả ứng dụng > EPSON > Epson Scan 2 Utility**.

Windows 8.1/Windows 8

Nhập tên ứng dụng trong ô tìm kiếm, rồi chọn biểu tượng hiển thị.

Windows 7/Windows Vista/Windows XP

Nhấp vào nút bắt đầu, rồi chọn **Tất cả các chương trình hoặc Chương trình > EPSON > Epson Scan 2 > Epson Scan 2 Utility**.

Mac OS X

Chọn **Đi > Ứng dụng > Epson Software > Epson Scan 2 Utility**.

2. Chọn tab **Khác**.

3. Nhấp vào **Cài lại**.

Lưu ý:

Nếu khởi tạo không giải quyết được vấn đề, gỡ cài đặt và cài đặt lại Epson Scan 2.

Thông tin liên quan

➔ “Gỡ cài đặt ứng dụng” ở trang 112

➔ “Cài đặt ứng dụng” ở trang 114

Các vấn đề khác với quét

Tốc độ quét quá chậm

Giảm độ phân giải.

Thông tin liên quan

➔ “Quét bằng Epson Scan 2” ở trang 74

Việc quét dừng lại khi quét vào PDF/Multi-TIFF

- Khi quét bằng Epson Scan 2, bạn có thể liên tục quét tối đa 999 trang ở định dạng PDF và tối đa 200 trang ở định dạng Multi-TIFF.
- Khi quét một khối lượng lớn, chúng tôi khuyến nghị quét ở thang đo màu xám.
- Tăng vùng trống trên ổ đĩa cứng của máy tính. Việc quét có thể dừng lại nếu không có đủ vùng trống.
- Thử quét ở độ phân giải thấp hơn. Việc quét dừng lại khi tổng kích thước dữ liệu đạt đến giới hạn.

Thông tin liên quan

➔ [“Quét bằng Epson Scan 2” ở trang 74](#)

Các vấn đề khác

Giật điện nhẹ khi chạm vào máy in

Nếu nhiều thiết bị ngoại vi được kết nối với máy tính, bạn có thể cảm thấy giật điện nhẹ khi chạm vào máy in. Hãy lắp dây nối đất với máy tính được kết nối với máy in.

Âm thanh hoạt động lớn

Nếu các âm thanh hoạt động quá lớn, hãy bật **C.độ im lặng**. Bật tính năng này có thể giảm tốc độ in.

- Windows trình điều khiển máy in

Bật **C.độ im lặng** trên tab **Chính** trong trình điều khiển máy in.

- Mac OS X trình điều khiển máy in

Chọn **Tùy chọn hệ thống** từ  menu > **Máy in & Máy quét** (hoặc **In & Quét, In & Fax**) và sau đó chọn máy in. Nhấp **Tùy chọn & Cung ứng** > **Tùy chọn** (hoặc **Trình điều khiển**). Chọn **On** làm cài đặt **C.độ im lặng**.

Không thể Lưu Dữ liệu vào Thẻ Nhớ

- Dùng thẻ nhớ được hỗ trợ bởi máy in.
- Kiểm tra xem thẻ nhớ có bị chống ghi hay không.
- Kiểm tra xem thẻ nhớ có đủ dung lượng khả dụng hay không. Nếu bộ nhớ khả dụng ít dung lượng, bạn không thể lưu dữ liệu.

Thông tin liên quan

➔ [“Thông số kỹ thuật của thẻ nhớ được hỗ trợ” ở trang 144](#)

Ứng dụng bị chặn bởi tường lửa (Chỉ dành cho Windows)

Thêm ứng dụng vào chương trình được Tường lửa cho phép của Windows trong thiết lập bảo mật trên **Pa-nen Điều khiển**.


Dấu "?" Sẽ Hiển thị trên Màn hình Chọn Ảnh chụp

Dấu "?" sẽ hiển thị trên màn hình LCD khi file hình không được hỗ trợ bởi sản phẩm.

Thông tin liên quan

➔ [“Thông số Kỹ thuật Dữ liệu Hỗ trợ” ở trang 144](#)

Thông báo nhắc bạn đặt lại các mức mực được hiển thị

Nạp lại tất cả các hộp mực hoặc các hộp mực đã chỉ định, chọn màu bạn đã nạp lại trên màn hình LCD và sau đó bấm nút  để đặt lại các mức mực.

Tùy thuộc vào các điều kiện sử dụng, thông báo này có thể được hiển thị khi vẫn còn mực trong bình.

Thông tin liên quan

➔ [“Nạp lại mực cho hộp mực” ở trang 84](#)

Phụ lục

Thông số kỹ thuật

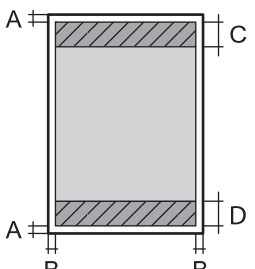
Thông số kỹ thuật máy in

| | | |
|----------------------------|-------------|---|
| Bố trí kim phun của đầu in | | Kim phun mực đen: 180 Kim phun mực màu: 59 cho từng màu |
| Trọng lượng giấy | Giấy thường | 64 đến 90 g/m ² (17 đến 24lb) |
| | Bì thư | Bì thư số 10, DL, C6: 75 đến 90 g/m ² (20 đến 24 lb) |

Khu vực có thể in

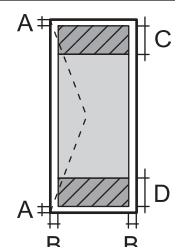
Khu vực có thể in của một tờ giấy

Chất lượng in có thể suy giảm tại các khu vực sẫm màu do cơ chế hoạt động của máy in.

| | | |
|---|---|--------------------|
|  | A | 3.0 mm (0.12 in.) |
| | B | 3.0 mm (0.12 in.) |
| | C | 40.0 mm (1.57 in.) |
| | D | 32.0 mm (1.26 in.) |

Khu vực có thể in cho bì thư

Chất lượng in có thể suy giảm tại các khu vực sẫm màu do cơ chế hoạt động của máy in.

| | | |
|---|---|--------------------|
|  | A | 3.0 mm (0.12 in.) |
| | B | 5.0 mm (0.20 in.) |
| | C | 18.0 mm (0.71 in.) |
| | D | 40.0 mm (1.57 in.) |

Thông số kỹ thuật máy quét

| | |
|---------------|-----------|
| Kiểu máy quét | Tấm phẳng |
|---------------|-----------|

Phụ lục

| | |
|-------------------------|---|
| Thiết bị quang điện | CIS |
| Kích cỡ tài liệu tối đa | 216×297 mm (8.5×11.7 in.) A4, Letter |
| Độ phân giải | 1200 dpi (quét chính) 2400 dpi (quét phụ) |
| Độ sâu của màu | Màu <input type="checkbox"/> 48 bit cho mỗi điểm ảnh bên trong (16 cho mỗi điểm ảnh mỗi màu bên trong) <input type="checkbox"/> 24 bit cho mỗi điểm ảnh bên ngoài (8 cho mỗi điểm ảnh mỗi màu bên ngoài) Thang độ xám <input type="checkbox"/> 16 bit cho mỗi điểm ảnh bên trong <input type="checkbox"/> 8 bit cho mỗi điểm ảnh bên ngoài Đen trắng <input type="checkbox"/> 16 bit cho mỗi điểm ảnh bên trong <input type="checkbox"/> 1 bit cho mỗi điểm ảnh bên ngoài |
| Nguồn sáng | LED |

Thông số kỹ thuật giao tiếp

| | |
|-------------------|--------------|
| Dành cho máy tính | Hi-Speed USB |
|-------------------|--------------|

Danh sách chức năng của mạng

| Chức năng | | Được hỗ trợ | Ghi chú | |
|-------------------|---|----------------------------|---------|---|
| Giao diện mạng | Ethernet | - | - | |
| | Wi-Fi | Cơ sở hạ tầng | ✓ | - |
| | | Ad hoc | - | - |
| | | Wi-Fi Direct (AP đơn giản) | ✓ | - |
| Kết nối đồng thời | Ethernet và Wi-Fi Direct (AP đơn giản) | - | - | |
| | Wi-Fi (Cơ sở hạ tầng) và Wi-Fi Direct (AP đơn giản) | ✓ | - | |

Phụ lục

| Chức năng | | Được hỗ trợ | Ghi chú | |
|-----------------------|------------------------------------|--------------------------------|-------------|---|
| Thao tác trên bảng | Thiết lập Wi-Fi | Tình hướng dẫn thiết lập Wi-Fi | ✓ | - |
| | | Thiết lập nút ấn (WPS) | ✓ | - |
| | | Thiết lập mã PIN | ✓ | - |
| | | Wi-Fi tự động kết nối | ✓ | - |
| | | Kết nối Epson iPrint | - | - |
| | | Wi-Fi thiết lập trực tiếp | ✓ | - |
| | Thiết lập mạng chung | | - | - |
| | Kiểm tra kết nối mạng | | ✓ | - |
| | Tình trạng mạng | | - | - |
| | In tờ tình trạng mạng | | ✓ | - |
| | Tắt Wi-Fi | | ✓ | - |
| | Khôi phục cài đặt mặc định ban đầu | | ✓ | - |
| Thiết lập chia sẻ tệp | | ✓ | Chỉ thẻ nhớ | |
| In qua mạng | EpsonNet Print (Windows) | IPv4 | ✓ | - |
| | Standard TCP/IP (Windows) | IPv4, IPv6 | ✓ | - |
| | In bằng WSD (Windows) | IPv4, IPv6 | ✓ | Windows Vista hoặc cao hơn |
| | In Bonjour (Mac OS X) | IPv4, IPv6 | ✓ | - |
| | IPP In (Windows, Mac OS X) | IPv4, IPv6 | ✓ | - |
| | In UPnP | IPv4 | - | Ứng dụng thông tin |
| | In PictBridge (Wi-Fi) | IPv4 | - | Máy ảnh kỹ thuật số |
| | Epson Connect (In email) | IPv4 | ✓ | - |
| | AirPrint (iOS, Mac OS X) | IPv4, IPv6 | ✓ | iOS 5 hoặc cao hơn, Mac OS X v10.7 hoặc cao hơn |
| | Google Cloud Print | IPv4, IPv6 | ✓ | - |

Phụ lục

| Chức năng | | Được hỗ trợ | Ghi chú | |
|---------------|----------------------------------|-------------|---------|-----------------------------|
| Quét qua mạng | Epson Scan 2 | IPv4, IPv6 | ✓ | - |
| | Event Manager | IPv4 | ✓ | - |
| | Epson Connect (Quét vào đám mây) | IPv4 | - | - |
| | AirPrint (Quét) | IPv4, IPv6 | ✓ | Mac OS X v10.9 hoặc cao hơn |
| | ADF (Tự động đảo chiều) | | - | - |
| Fax | Gửi fax | IPv4 | - | - |
| | Nhận fax | IPv4 | - | - |
| | AirPrint (Gửi fax đi) | IPv4, IPv6 | - | Mac OS X v10.8 hoặc cao hơn |

Thông số kỹ thuật về Wi-Fi

| | |
|--|---|
| Tiêu chuẩn | IEEE 802.11b/g/n ^{*1} |
| Dài tần số | 2,4 GHz |
| Đã truyền nguồn tần số vô tuyến tối đa | 19.8 dBm (EIRP) |
| Chế độ phối hợp | Cơ sở hạ tầng, Wi-Fi Direct (AP đơn giản) ^{*2} |
| Bảo mật không dây | WEP (64/128bit), WPA2-PSK (AES) ^{*3} |

*1 Tuân thủ chuẩn IEEE 802.11b/g/n hoặc IEEE 802.11b/g tùy thuộc vào địa điểm mua hàng.

*2 Không được hỗ trợ cho IEEE 802.11b.

*3 Tuân thủ các chuẩn WPA2 với sự hỗ trợ cho WPA/WPA2 Cá nhân.

Giao thức bảo mật

| | |
|---------|---------------------------|
| SSL/TLS | HTTPS Server/Client, IPPS |
|---------|---------------------------|

Dịch vụ Hỗ trợ từ Bên Thứ ba

| | | |
|--------------------|------|--|
| AirPrint | In | iOS 5 hoặc mới hơn/Mac OS X v10.7.x hoặc mới hơn |
| | Scan | Mac OS X v10.9.x hoặc mới hơn |
| Google Cloud Print | | |

Phụ lục

Thông số Kỹ thuật Thiết bị Lưu trữ Ngoài**Thông số kỹ thuật của thẻ nhớ được hỗ trợ**

| Thẻ nhớ tương thích | Dung lượng tối đa |
|---------------------|-------------------|
| miniSD* | 2 GB |
| miniSDHC* | 32 GB |
| microSD* | 2 GB |
| microSDHC* | 32 GB |
| microSDXC* | 64 GB |
| SD | 2 GB |
| SDHC | 32 GB |
| SDXC | 64 GB |

* Gắn bộ nguồn sao cho vừa với khe cắm thẻ nhớ. Nếu không, thẻ có thể bị kẹt.

Điện áp của thẻ nhớ được hỗ trợ

Loại 3,3 V, loại điện áp kép (3,3 V và 5V) (điện áp cấp: 3,3 V)

Thẻ nhớ 5 V không được hỗ trợ.

Dòng cung cấp tối đa: 200 mA

Thông số Kỹ thuật Dữ liệu Hỗ trợ

| | |
|----------------|--|
| Định dạng file | Hình JPEG với tiêu chuẩn Exif P.bản 2.3 được chụp bằng các camera kỹ thuật số DCF*1 tương thích p.bản 1.0 hoặc 2.0*2 |
| Cỡ hình | Ngang: 80 đến 10200 pixel Dọc: 80 đến 10200 pixel |
| Cỡ file | Nhỏ hơn 2 GB |
| Số file tối đa | 2000 |

*1 Quy định thiết kế cho hệ thống File camera.

*2 Không hỗ trợ dữ liệu ảnh chụp lưu trên bộ nhớ tích hợp của camera kỹ thuật số.

Lưu ý:

Dấu "?" sẽ hiển thị trên màn hình LCD khi máy in không thể nhận dạng file hình. Trong trường hợp này, nếu bạn chọn cách bố trí nhiều hình, các phần trống sẽ được in.

Phụ lục

Kích thước

| | |
|--------------|--|
| Kích thước | <p>Bảo quản</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Chiều rộng: 445 mm (17.5 in.) <input type="checkbox"/> Chiều sâu: 304 mm (12.0 in.) <input type="checkbox"/> Chiều cao: 169 mm (6.7 in.) <p>In</p> <ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Chiều rộng: 445 mm (17.5 in.) <input type="checkbox"/> Chiều sâu: 528 mm (20.8 in.) <input type="checkbox"/> Chiều cao: 303 mm (11.9 in.) |
| Trọng lượng* | Xấp xỉ 5.0 kg (11.0 lb) |

* Không có mực và dây nguồn.

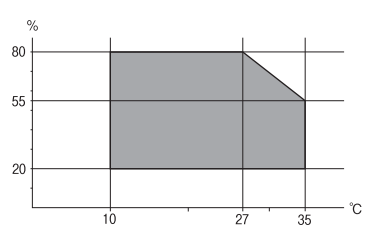
Thông số kỹ thuật điện

| | |
|-------------------------------------|--|
| Điện áp cấp nguồn định mức | 100 đến 240 V |
| Dải tần số định mức | 50 đến 60 Hz |
| Dòng điện định mức | 0.5 đến 0.3 A |
| Công suất tiêu thụ (có Kết nối USB) | <p>Đang sao chụp độc lập: Khoảng 13.0 W (ISO/IEC24712)</p> <p>Chế độ sẵn sàng: Khoảng 5.0 W</p> <p>Chế độ ngủ: Khoảng 1.5 W</p> <p>Tắt nguồn: Khoảng 0.3 W</p> |

Lưu ý:

Kiểm tra nhãn trên máy in để biết điện áp.

Thông số kỹ thuật môi trường

| | |
|----------|--|
| Vận hành | <p>Sử dụng máy in trong dải thông số được trình bày trong phần sau đây.</p>  <p>Nhiệt độ: 10 đến 35°C (50 đến 95°F)</p> <p>Độ ẩm: 20 đến 80% RH (không ngưng tụ)</p> |
|----------|--|

Phụ lục

| | |
|----------|--|
| Bảo quản | Nhiệt độ: -20 đến 40°C (-4 đến 104°F)* Độ ẩm: 5 đến 85% RH (không ngưng tụ) |
|----------|--|

* Bạn có thể bảo quản trong một tháng ở nhiệt độ 40°C (104°F).

Thông số kỹ thuật môi trường cho lọ mực in

| | |
|--------------------|--|
| Nhiệt độ bảo quản | -20 đến 40 °C (-4 đến 104 °F)* |
| Nhiệt độ đông lạnh | -15 °C (5 °F) Mực tan ra và có thể sử dụng được sau khoảng 2 tại 25 °C (77 °F). |

* Bạn có thể bảo quản trong một tháng ở 40 °C (104 °F).

Yêu cầu hệ thống

- Windows 10 (32-bit, 64-bit)/Windows 8.1 (32-bit, 64-bit)/Windows 8 (32-bit, 64-bit)/Windows 7 (32-bit, 64-bit)/Windows Vista (32-bit, 64-bit)/Windows XP SP3 hoặc mới hơn (32-bit)/Windows XP Professional x64 Edition SP2 hoặc mới hơn
- Mac OS X v10.11.x/Mac OS X v10.10.x/Mac OS X v10.9.x/Mac OS X v10.8.x/Mac OS X v10.7.x/Mac OS X v10.6.8

Lưu ý:

- Mac OS X có thể không hỗ trợ một số ứng dụng và tính năng.
- Hệ thống file UNIX (UFS) cho Mac OS X không được hỗ trợ.

Thông tin pháp lý**Tiêu chuẩn và phê chuẩn****Tiêu Chuẩn Và Chấp Nhận Đối Với Mẫu Thiết Bị Của Mỹ**

| | |
|---------|---|
| An toàn | UL60950-1 CAN/CSA-C22.2 No.60950-1 |
| EMC | FCC Part 15 Subpart B Class B CAN/CSA-CEI/IEC CISPR 22 Class B |

Thiết bị này chứa môđun không dây sau.

Nhà sản xuất: Askey Computer Corporation

Loại: WLU6320-D69 (RoHS)

Phụ lục

Sản phẩm này tuân thủ Phần 15 của Quy định FCC và RSS-210 của Quy định IC. Epson không chịu trách nhiệm cho mọi hỏng hóc nhằm thỏa mãn các yêu cầu bảo vệ xuất phát từ việc sửa đổi sản phẩm không khuyến dùng. Hoạt động tuân thủ hai điều kiện sau: (1) thiết bị này không thể gây nhiễu có hại, và (2) thiết bị này phải thu được mọi tín hiệu nhiễu nhận được, kể cả tín hiệu nhiễu có thể khiến thiết bị hoạt động không mong muốn.

Để phòng tránh nhiễu sóng vô tuyến đối với dịch vụ cấp phép, thiết bị này được thiết kế để hoạt động trong nhà hoặc xa với các cửa sổ nhằm cho phép bảo vệ tối ưu. Thiết bị (hoặc ăngten phát liên quan) vốn được lắp đặt ngoài trời phải tuân thủ giấy phép.

Thiết bị này tuân thủ các giới hạn phơi nhiễm bức xạ FCC/IC quy định cho môi trường chưa kiểm soát và đáp ứng Các Nguyên tắc Phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) FCC trong Phụ lục C đến OET65 và RSS-102 của Quy định Phơi nhiễm tần số vô tuyến (RF) IC. Thiết bị này phải được lắp đặt và vận hành sao cho nguồn bức xạ được duy trì cách xa cơ thể người ở mức tối thiểu là 20 cm (7,9 inch) hoặc nhiều hơn (ngoại trừ tứ chi: bàn tay, cổ tay, chân và mắt cá chân).

Các tiêu chuẩn và phê chuẩn cho kiểu máy ở châu Âu

Đối với người dùng Châu Âu

Ở đây, Seiko Epson Corporation tuyên bố rằng kiểu thiết bị sóng vô tuyến sau tuân thủ Chỉ thị 2014/53/EU. Toàn bộ văn bản của tuyên bố của Liên minh châu Âu về tính tuân thủ có sẵn ở trang web sau.

<http://www.epson.eu/conformity>

C462R

Chỉ sử dụng ở Ireland, Vương quốc Anh, Áo, Đức, Liechtenstein, Thụy Sĩ, Pháp, Bỉ, Luxemburg, Hà Lan, Italy, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Đan Mạch, Phần Lan, Na Uy, Thụy Điển, Iceland, Croatia, Cyprus, Hy Lạp, Slovenia, Malta, Bulgaria, Czech, Estonia, Hungary, Latvia, Lithuania, Ba Lan, Romania và Slovakia.

Epson không thể chấp nhận trách nhiệm của bất kỳ tình huống nào không thỏa mãn các yêu cầu bảo vệ do việc sửa đổi không được khuyến nghị đối với sản phẩm.



Các tiêu chuẩn và phê chuẩn cho kiểu máy ở Úc

| | |
|-----|------------------------|
| EMC | AS/NZS CISPR22 Class B |
|-----|------------------------|

Epson xin tuyên bố rằng các mẫu thiết bị sau đây tuân thủ các yêu cầu thiết yếu và các điều khoản liên quan khác của AS/NZS4268:

C462R

Epson không thể chấp nhận trách nhiệm của bất kỳ tình huống nào không thỏa mãn các yêu cầu bảo vệ do việc sửa đổi không được khuyến nghị đối với sản phẩm.

Giới hạn sao chép

Quan sát các giới hạn sau nhằm đảm bảo việc sử dụng có trách nhiệm và hợp pháp với máy in.

Luật pháp cấm sao chép các mục sau:

- Hối phiếu ngân hàng, tiền xu, chứng khóa có thể giao dịch trên thị trường do chính phủ phát hành, trái phiếu của chính phủ và chứng khoán đô thị

Phụ lục

- Tem bưu điện chưa sử dụng, bưu thiếp dán tem sẵn và các mặt hàng bưu chính chính thức khác có cước phí bưu chính hợp lệ
- Tem doanh thu do chính phủ phát hành và chứng khoán được phát hành theo thủ tục pháp lý

Thận trọng khi sao chép các mục sau:

- Chứng khoán tư nhân có thể giao dịch trên thị trường (chứng chỉ cổ phiếu, hối phiếu có thể chuyển nhượng, séc, v.v.), vé tháng, vé nhượng quyền, v.v.
- Hộ chiếu, giấy phép lái xe, giấy đăng kiểm cho mô-tô hạng nhẹ, vé cầu đường, phiếu thực phẩm, vé, v.v.

Lưu ý:

Pháp luật cũng có thể cấm sao chép các mục này.

Sử dụng có trách nhiệm đối với tài liệu có bản quyền:

Máy in có thể bị sử dụng sai bằng việc sao chép không thích hợp các tài liệu có bản quyền. Trừ khi thực hiện dựa trên tư vấn của luật sư có kiến thức, hãy có trách nhiệm và tôn trọng bằng việc xin phép người giữ bản quyền trước khi sao chép tài liệu đã xuất bản.

Vận chuyển máy in

Khi bạn cần vận chuyển máy in để di chuyển hoặc sửa chữa, hãy thực hiện theo các bước dưới đây để đóng gói máy in.



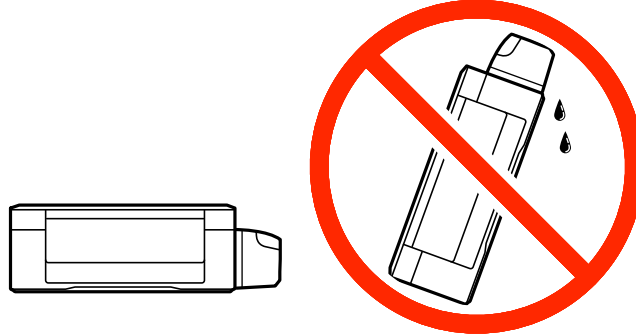
Chú ý:

Cẩn thận không kẹp tay hoặc ngón tay của bạn khi mở hoặc đóng bộ phận máy quét. Như vậy bạn có thể bị thương.

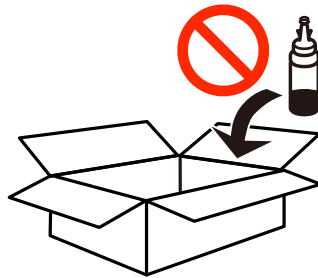
Phụ lục


! **Quan trọng:**

- ❑ Khi bảo quản hoặc vận chuyển máy in, tránh làm nghiêng máy in, đặt theo chiều đứng hoặc lật úp máy in; nếu không mực có thể rò rỉ.



- ❑ Khi bảo quản hoặc vận chuyển lọ mực sau khi tháo niêm phong, không nghiêng lọ mực và không để lọ mực phải chịu tác động hoặc thay đổi nhiệt độ. Nếu không, mực có thể rò rỉ ngay cả khi nắp trên lọ mực được đóng chặt. Hãy chắc chắn để lọ mực thẳng đứng khi siết chặt nắp, và áp dụng biện pháp để ngăn không cho mực bị rò rỉ khi vận chuyển lọ mực.
- ❑ Không đặt lọ mực in đã mở vào trong hộp cùng với máy in.



1. Tắt máy in bằng cách nhấn nút .
2. Đảm bảo rằng đèn nguồn tắt và sau đó rút phích cắm điện.

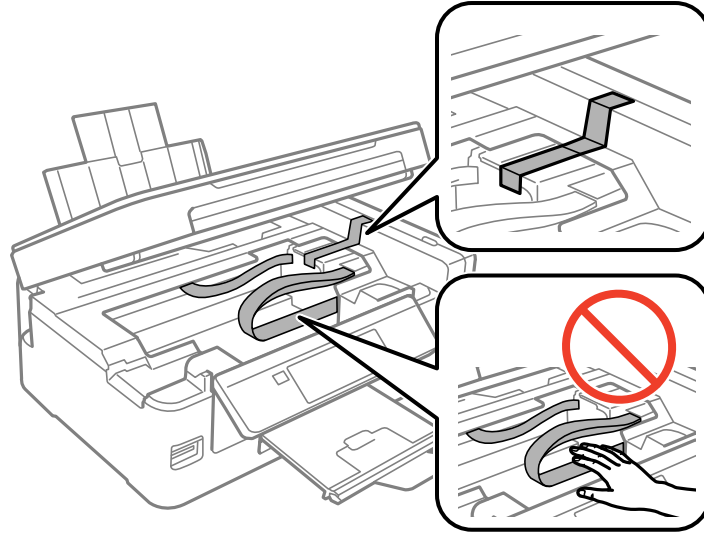
! **Quan trọng:**

Rút phích cắm điện khi đèn nguồn tắt. Nếu không, đầu in không quay lại vị trí gốc, khiến cho mực bị khô và có thể không in được.

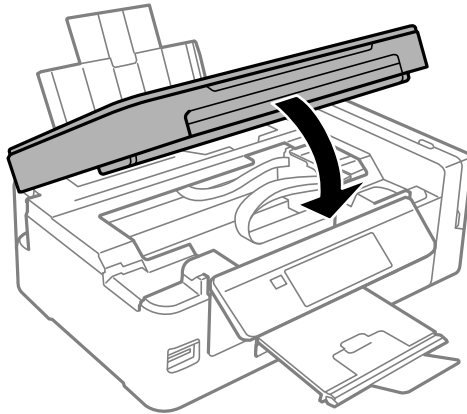
3. Ngắt kết nối tất cả các dây cáp như dây nguồn và cáp USB.
4. Đảm bảo không lắp thẻ nhớ vào.
5. Lấy toàn bộ giấy ra khỏi máy in.
6. Đảm bảo rằng không còn bản gốc nào trong máy in.

Phụ lục

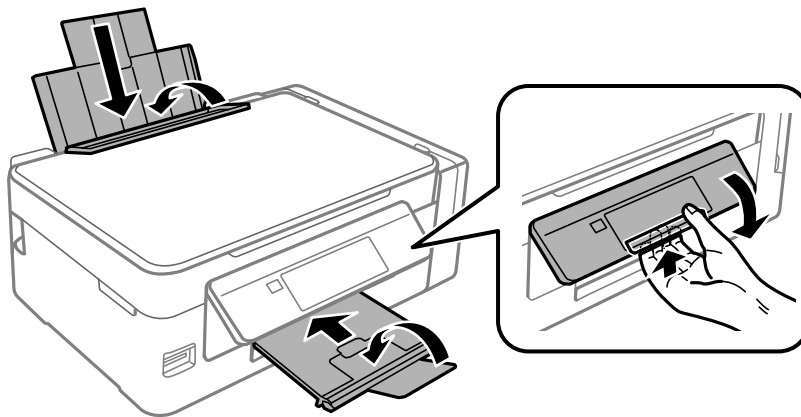
7. Mở bộ phận máy quét khi nắp tài liệu đang đóng. Dùng băng dính chịt đầu in vào vỏ.



8. Đóng bộ phận máy quét.

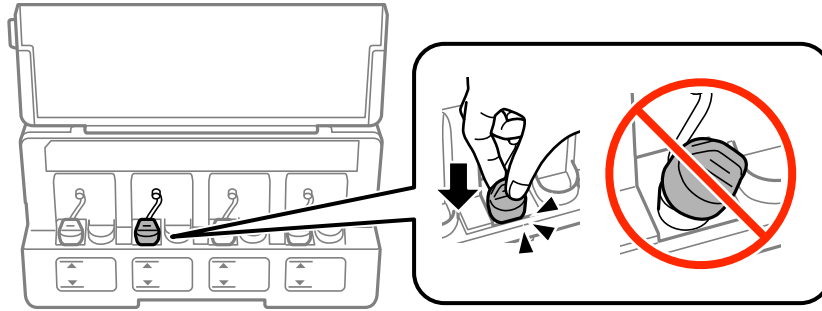


9. Chuẩn bị đóng gói máy in như được trình bày dưới đây.



Phụ lục

10. Đảm bảo lắp chặt nắp đậy vào ống mực.



11. Đóng gói máy in trong thùng đựng bằng các vật liệu bảo vệ.

Khi bạn sử dụng lại máy in, đảm bảo rằng bạn gỡ bỏ băng dính giữ chặt đầu in. Nếu chất lượng in suy giảm trong lần in tiếp theo, hãy làm sạch và căn chỉnh đầu in.

Thông tin liên quan

- ➔ “Tên và Chức Năng của Các Bộ Phận” ở trang 14
- ➔ “Kiểm tra và làm sạch Đầu In” ở trang 89
- ➔ “Căn chỉnh Đầu In” ở trang 92

Truy cập thẻ nhớ từ máy tính

Bạn có thể ghi hoặc đọc dữ liệu trên thiết bị lưu trữ bên ngoài như thẻ nhớ đã được lắp vào máy in từ máy tính.



Quan trọng:

- Lắp thẻ nhớ sau khi xóa bảo vệ ghi.
- Nếu hình ảnh được lưu vào thẻ nhớ từ máy tính, hình ảnh và số ảnh không được làm mới trên màn hình LCD. Tháo và lắp lại thẻ nhớ.
- Khi chia sẻ thiết bị bên ngoài được lắp trong máy in giữa các máy tính được kết nối qua USB hoặc qua mạng, quyền truy cập ghi chỉ được phép đối với các máy tính được kết nối bằng phương thức bạn đã chọn trên máy in. Để ghi vào thiết bị lưu trữ bên ngoài, hãy nhập **Cài đặt** trên bảng điều khiển rồi chọn **Chia sẻ file** và phương thức kết nối.

Lưu ý:

Nhận dạng dữ liệu từ máy tính mất chút thời gian nếu thiết bị lưu trữ bên ngoài lớn như 2TB HDD, được kết nối.

Windows

Chọn thiết bị lưu trữ bên ngoài trong **Máy tính** hoặc **Máy tính của tôi**. Dữ liệu trên thiết bị lưu trữ bên ngoài được hiển thị.

Lưu ý:

Nếu bạn đã kết nối máy in với mạng mà không dùng đĩa phần mềm hoặc Web Installer, hãy bố trí khe cắm thẻ nhớ hoặc cổng USB làm ổ đĩa mạng. Mở **Chạy** và nhập tên máy in \\XXXXX hoặc địa chỉ IP của máy in \\XXX.XXX.XXX.XXX vào **Mở**. Nhấp chuột phải vào biểu tượng thiết bị hiển thị để gán mạng. Ổ đĩa mạng hiển thị trong **Máy tính** hoặc **Máy tính của tôi**.

Phụ lục

Mac OS X

Chọn biểu tượng thiết bị tương ứng. Dữ liệu trên thiết bị lưu trữ bên ngoài được hiển thị.

Lưu ý:

- Để loại bỏ thiết bị lưu trữ ngoài, kéo và thả biểu tượng thiết bị vào biểu tượng thùng rác. Nếu không, dữ liệu trong ổ đĩa chia sẻ không thể hiển thị thích hợp khi lắp vào một thiết bị lưu trữ ngoài khác.
- Để truy cập thiết bị lưu trữ ngoài qua mạng, chọn **Go > Connect to Server** từ menu trên màn hình nền. Nhập tên máy in `cifs://XXXXXX` hoặc `smb://XXXXXX` (Trong đó "XXXXXX" là tên máy in) trong **Địa chỉ máy chủ**, và sau đó nhấp **Kết nối**.

Thông tin liên quan

- ➔ “Lắp Thẻ Nhớ” ở trang 44
- ➔ “Tùy chọn menu cho Chia sẻ file” ở trang 100
- ➔ “Thông số kỹ thuật của thẻ nhớ được hỗ trợ” ở trang 144

Nơi nhận trợ giúp

Trang web hỗ trợ kỹ thuật

Nếu bạn cần trợ giúp thêm, vui lòng truy cập trang web hỗ trợ của Epson được trình bày dưới đây. Chọn quốc gia hoặc khu vực của bạn và vào phần hỗ trợ của trang web Epson tại địa phương của bạn. Cũng có các trình điều khiển mới nhất, Câu hỏi thường gặp, hướng dẫn sử dụng và các nội dung tải xuống khác tại trang web này.

<http://support.epson.net/>

<http://www.epson.eu/Support> (Châu Âu)

Nếu sản phẩm Epson hoạt động không chuẩn và bạn không thể giải quyết vấn đề, hãy liên hệ với dịch vụ hỗ trợ của Epson để được trợ giúp.

Liên hệ với bộ phận hỗ trợ của Epson

Trước khi liên hệ với Epson

Nếu sản phẩm Epson hoạt động không bình thường và bạn không thể giải quyết vấn đề khi sử dụng thông tin khắc phục sự cố trong hướng dẫn sử dụng sản phẩm của bạn, hãy liên hệ với dịch vụ hỗ trợ của Epson để được trợ giúp thêm. Nếu bộ phận hỗ trợ của Epson cho khu vực của bạn không có trong danh sách dưới đây, hãy liên hệ với đại lý nơi bạn đã mua sản phẩm.

Bộ phận hỗ trợ của Epson sẽ có thể giúp bạn nhanh hơn rất nhiều nếu bạn cung cấp cho họ thông tin sau:

- Số sê-ri sản phẩm
(Nhân số sê-ri thường có ở mặt sau của sản phẩm.)
- Kiểu sản phẩm
- Phiên bản phần mềm của sản phẩm
(Nhấp **About**, **Version Info** hoặc nút tương tự trong phần mềm sản phẩm.)
- Nhãn hiệu và kiểu máy tính của bạn

Phụ lục

- Tên và phiên bản hệ điều hành máy tính của bạn
- Tên và phiên bản của các ứng dụng phần mềm bạn thường sử dụng cùng với sản phẩm

Lưu ý:

Tùy thuộc vào sản phẩm, cài đặt mạng có thể được lưu trữ trong bộ nhớ của sản phẩm. Do sản phẩm bị hỏng hoặc sửa chữa, cài đặt có thể bị mất. Epson sẽ không chịu trách nhiệm đối với việc mất mát dữ liệu do sao lưu hoặc khôi phục cài đặt ngay cả trong thời gian bảo hành. Chúng tôi khuyên bạn tạo dữ liệu sao lưu của mình hoặc ghi chú lại.

Trợ giúp dành cho người dùng ở Châu Âu

Xem Tài liệu Bảo hành Pan-Châu Âu để biết thông tin về cách liên hệ với bộ phận hỗ trợ ở Châu Âu.

Trợ giúp dành cho người dùng ở Úc

Epson Australia muốn cung cấp cho bạn mức độ dịch vụ khách hàng cao hơn. Bên cạnh hướng dẫn sử dụng sản phẩm của bạn, chúng tôi cung cấp các nguồn tiếp nhận thông tin sau:

Internet URL

<http://www.epson.com.au>

Truy cập các trang Worl Wide Web của Epson Australia. Thật đáng để thỉnh thoảng truy cập vào đây! Trang này cung cấp vùng tải xuống cho trình điều khiển, các địa điểm liên hệ của Epson, thông tin sản phẩm mới và hỗ trợ kỹ thuật (email).

Trợ giúp của Epson

Điện thoại: 1300-361-054

Trợ giúp của Epson được cung cấp làm nơi dự phòng cuối cùng nhằm đảm bảo khách hàng của chúng tôi có thể tiếp cận dịch vụ tư vấn. Các nhân viên vận hành tại bộ phận Trợ giúp có thể giúp bạn cài đặt, cấu hình và vận hành sản phẩm Epson của bạn. Nhân viên Trợ giúp trước khi bán hàng của chúng tôi có thể cung cấp tài liệu về các sản phẩm Epson mới và tư vấn về đại lý hoặc đại lý dịch vụ gần nhất ở đâu. Chúng tôi có thể trả lời nhiều kiểu câu hỏi ở đây.

Chúng tôi khuyến khích bạn có sẵn toàn bộ thông tin liên quan khi gọi đến. Càng chuẩn bị nhiều thông tin, chúng tôi càng có thể giúp giải quyết vấn đề nhanh hơn. Thông tin này bao gồm hướng dẫn sử dụng sản phẩm Epson, kiểu máy tính, hệ điều hành, các chương trình ứng dụng và bất kỳ thông tin nào mà bạn cảm thấy cần có.

Vận chuyển sản phẩm

Epson đề nghị giữ lại thùng đựng sản phẩm để vận chuyển sau này. Buộc chặt hộp mực bằng băng keo và cũng phải giữ sản phẩm thẳng đứng.

Trợ Giúp Đối Với Người Dùng Ở New Zealand

Epson New Zealand muốn cung cấp cho bạn mức độ dịch vụ khách hàng cao cấp. Bên cạnh hướng dẫn sử dụng sản phẩm của bạn, chúng tôi cung cấp các nguồn sau để bạn thu thập thông tin:

Internet URL

<http://www.epson.co.nz>

Phụ lục

Truy cập các trang World Wide Web của Epson New Zealand. Thật đáng để thỉnh thoảng truy cập vào đây! Trang này cung cấp vùng tải xuống cho trình điều khiển, các địa điểm liên hệ của Epson, thông tin sản phẩm mới và hỗ trợ kỹ thuật (email).

Trợ giúp của Epson

Điện thoại: 0800 237 766

Trợ giúp của Epson được cung cấp làm nơi dự phòng cuối cùng nhằm đảm bảo khách hàng của chúng tôi có thể tiếp cận dịch vụ tư vấn. Các nhân viên vận hành tại bộ phận Trợ giúp có thể giúp bạn cài đặt, cấu hình và vận hành sản phẩm Epson của bạn. Nhân viên Trợ giúp trước khi bán hàng của chúng tôi có thể cung cấp tài liệu về các sản phẩm Epson mới và tư vấn về đại lý hoặc đại lý dịch vụ gần nhất ở đâu. Chúng tôi có thể trả lời nhiều kiểu câu hỏi ở đây.

Chúng tôi khuyến khích bạn có sẵn toàn bộ thông tin liên quan khi gọi đến. Càng chuẩn bị nhiều thông tin, chúng tôi càng có thể giúp giải quyết vấn đề nhanh hơn. Thông tin này bao gồm hướng dẫn sử dụng sản phẩm Epson, loại máy tính, hệ điều hành, các chương trình ứng dụng và bất kỳ thông tin nào mà bạn cảm thấy cần thiết.

Vận chuyển sản phẩm

Epson đề nghị giữ lại thùng đựng sản phẩm để vận chuyển sau này. Buộc chặt ống mực bằng băng keo và cũng phải giữ sản phẩm thẳng đứng.